



CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2017

www.shs.com.vn





VẬN HỘI MỚI THÀNH CÔNG MỚI

MỤC LỤC

04

TỔNG QUAN SHS

- 06 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi
- 08 Chiến lược phát triển trung và dài hạn
- 10 Một số chỉ tiêu tài chính
- 14 Thông điệp từ Chủ tịch HĐQT
- 18 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Giải thưởng đạt được
- 24 Ngành nghề kinh doanh
- 26 Địa bàn hoạt động
- 26 Công ty con, liên doanh, liên kết
- 28 Cơ cấu bộ máy quản lý

30

TỔNG QUAN 2017 - 2018

- 32 Thế giới
- 32 Việt Nam
- 33 Thị trường Chứng khoán Việt Nam
- 36 Hoạt động của các CTCK và thị phần
- 37 Triển vọng của nền kinh tế và TTCK 2018

40

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 42 Hoạt động môi giới
- 46 Dịch vụ tài chính
- 48 Nguồn vốn
- 52 Hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành
- 55 Hoạt động đầu tư

58

QUẢN TRỊ RỦI RO

- 60 Mục tiêu quản trị rủi ro
- 61 Mô hình quản trị rủi ro
- 62 Quy trình quản trị rủi ro
- 63 Quản lý các rủi ro trọng yếu
- 68 Hoạt động quản trị rủi ro năm 2017
- 69 Khó khăn của công tác quản trị rủi ro
- 69 Kế hoạch quản trị rủi ro năm 2018

70

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

- 72 Báo cáo của BĐH
- 88 Báo cáo của HĐQT
- 148 Báo cáo của BKS

154

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 156 Định hướng phát triển bền vững
- 157 Mô hình quản trị phát triển bền vững
- 160 Nguyên tắc phát triển bền vững
- 162 Báo cáo phát triển bền vững năm 2017
- 179 Kế hoạch phát triển bền vững năm 2018
- 180 Tuyên bố tuân thủ các chỉ tiêu phát triển bền vững

186

Quan hệ cổ đông

- 188 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 192 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích
- 196 Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ và tổ chức/người có liên quan
- 197 Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ và tổ chức/người có liên quan

198

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 200 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 204 Báo cáo của kiểm toán độc lập
- 206 Báo cáo tình hình tài chính
- 216 Báo cáo kết quả hoạt động
- 220 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 226 Báo cáo tình hình biến động vốn CSH
- 227 Bảng thuyết minh BCTC



TỔNG QUAN SHS

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI	6
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN	8
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	10
THÔNG điệp TỪ CHỦ TỊCH HĐQT	14
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	18
GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC	22
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	24
ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG	26
CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT	26
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ	28



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

TÊN GIAO DỊCH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Giấy phép thành lập và hoạt động: 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007

Vốn điều lệ: 1.000 tỷ đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.000 tỷ đồng

Địa chỉ cũ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Địa chỉ mới (từ ngày 23/01/2018): Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **84-24-38 181 888**

Fax: **84-24-3 8181 688**

Website: **www.shs.com.vn**

Mã cổ phiếu: **SHS**

Mã thành viên: **069**

TẦM NHÌN

- Trở thành công ty chứng khoán hoạt động đa năng theo mô hình ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam
- Là thương hiệu công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường chứng khoán Châu Á

SỨ MỆNH

- Tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông
- Đóng góp, xây dựng và phát triển Thị trường Chứng khoán Việt Nam an toàn, hiệu quả
- Tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ, nhân viên
- Cung cấp những dịch vụ tài chính, chứng khoán đa dạng, chất lượng cho khách hàng và đối tác

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SÁNG TẠO

Ý tưởng sáng tạo giúp cho SHS giải quyết vấn đề hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng dịch vụ và đưa SHS lại gần hơn với khách hàng

CHÍNH TRỰC

Sự chính trực bao gồm bảo mật, trung thực và tin cậy là nền tảng để tạo dựng niềm tin và uy tín của SHS

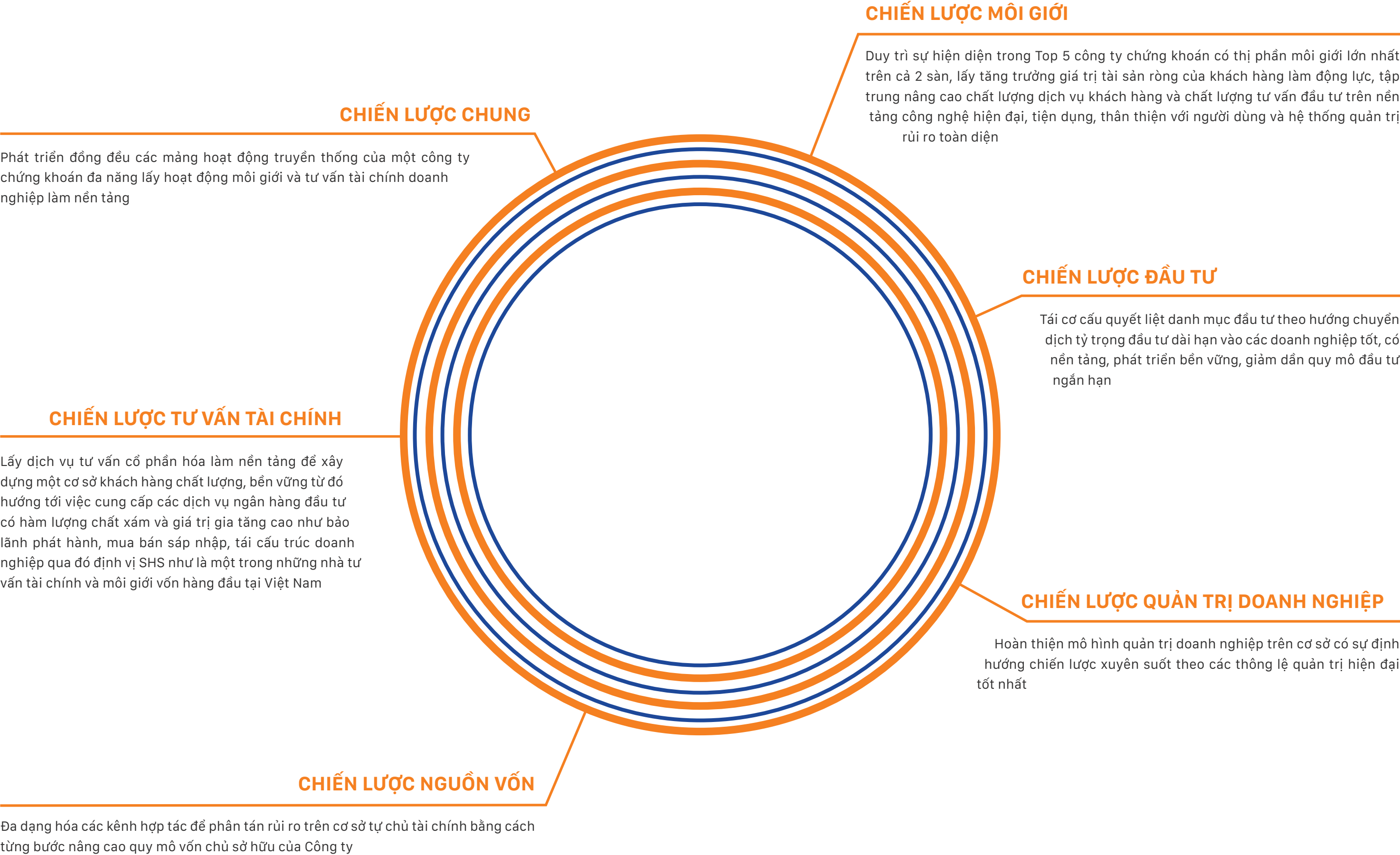
CHUYÊN NGHIỆP

SHS tự hào rằng sự xuất sắc và chuyên nghiệp của từng thành viên trong Công ty là nền tảng để xây dựng SHS trở thành một tập thể vững mạnh

SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG

SHS tin rằng luôn có thể tìm ra một cách nào đó để phục vụ khách hàng tốt hơn. SHS biết ơn và sẵn sàng lắng nghe ý kiến khách hàng để tự hoàn thiện

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

ĐƠN VỊ		2013	2014	2015	2016	2017
Chỉ số trên mỗi cổ phiếu						
Số CP Lưu hành	Triệu CP	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Số cổ phiếu lưu hành bình quân	Triệu CP	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Giá trị sổ sách/CP	VNĐ	7.857,00	9.078,00	10.279,00	11.135,00	14.659,00
Doanh số/CP	VNĐ	1.340,00	3.998,00	5.168,00	5.633,00	10.896,00
Giá trị sổ sách hữu hình/một cổ phiếu	VNĐ	7.813,00	9.049,00	10.270,00	11.129,00	14.658,00
Giá trị dòng tiền tạo ra/một cổ phiếu (CF)	VNĐ	806,00	4.117,00	-15.406,00	-3.021,00	-6.481,00
EPS cơ bản	VNĐ	116,00	1.221,00	1.172,00	806,00	3.696,00
Hệ số beta		0,00	0,00	0,00	0,00	1,99
Tiềm lực tài chính						
Tỷ suất thanh toán tiền mặt		1,08	1,04	1,27	0,90	0,36
Tỷ suất thanh toán nhanh		1,70	1,41	1,41	1,33	0,72
Tỷ suất thanh toán hiện thời		1,64	1,39	2,28	2,62	1,92
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH		0,42	0,51	0,50	0,45	0,71

Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản		0,17	0,15	0,18	0,15	0,25
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH		1,45	2,50	1,22	1,13	1,46
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản		0,59	0,71	0,44	0,38	0,52
Tổng công nợ/Vốn CSH		1,45	2,50	1,80	1,98	1,82
Tổng công nợ/Tổng Tài sản		0,59	0,71	0,64	0,66	0,65
Tài chính hiện nay						
EBIT	Tỷ VNĐ	11,76	122,03	186,40	219,13	595,57
EBITDA	Tỷ VNĐ	17,58	125,98	190,12	220,95	596,82
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	34,38%	49,27%	42,22%	45,18%	58,44%
Tỷ suất EBITDA	%	13,12%	31,51%	36,78%	39,22%	54,78%
Tỷ suất EBIT	%	8,78%	30,52%	36,07%	38,90%	54,66%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	%	8,67%	30,54%	22,88%	15,37%	41,37%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	%	8,78%	30,52%	22,92%	15,36%	41,32%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	%	8,67%	30,54%	22,88%	15,37%	33,92%
Hệ số quay vòng tài sản		0,08	0,16	0,17	0,18	0,29
Hệ số quay vòng vốn CSH		0,17	0,47	0,53	0,53	0,84
M-Score		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Z-Score		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Hiệu quả quản lý						
ROE%	%	1,49%	14,42%	12,22%	8,09%	28,66%

ROCE%	%	1,51%	14,41%	14,74%	11,92%	29,37%
ROA%	%	0,68%	4,79%	3,91%	2,80%	9,92%
ROIC%	%	1,05%	8,89%	12,07%	13,55%	23,76%
Hệ số quay vòng phải thu khách hàng		58,67	119,14	401,90	0,00	0,00
Thời gian trung bình thu tiền khách hàng	Ngày	6,00	3,00	1,00	0,00	0,00
Hệ số quay vòng HTK		855,71	1.863,70	4.963,93	0,00	0,00
Thời gian trung bình xử lý HTK	Ngày	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp		1.177,47	2.050,82	4.224,21	22.017,03	37,69
Thời gian trung bình thanh toán cho nhà cung cấp	Ngày	0,00	0,00	0,00	0,00	10,00
Doanh số tính trên đầu người	Triệu VNĐ	669,88	1.998,89	2.584,23	2.816,69	5.447,80
Lợi nhuận thuần tính trên đầu người	Triệu VNĐ	58,11	610,47	591,19	432,95	1.847,84

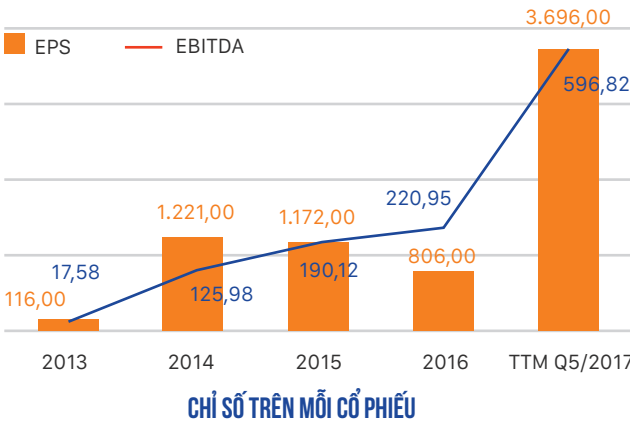
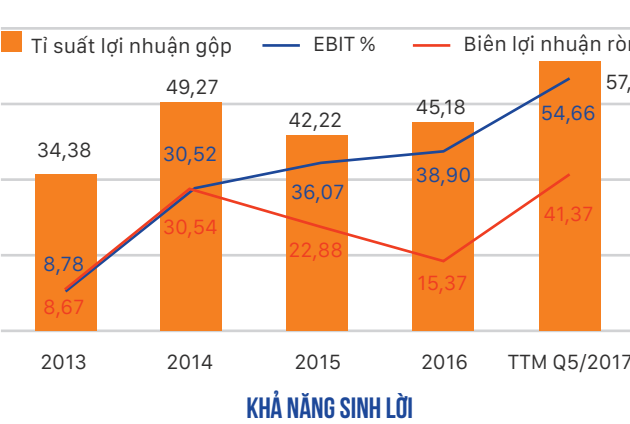
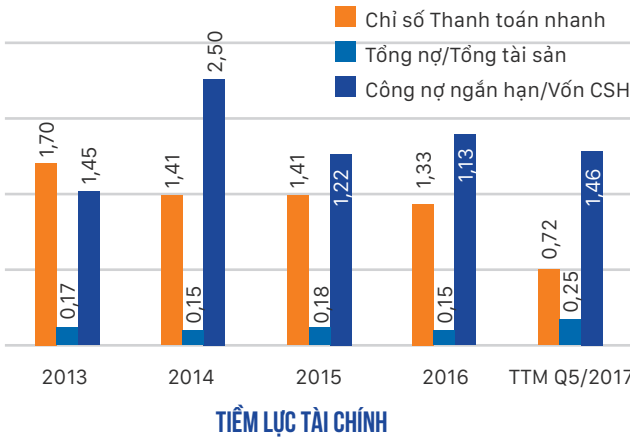
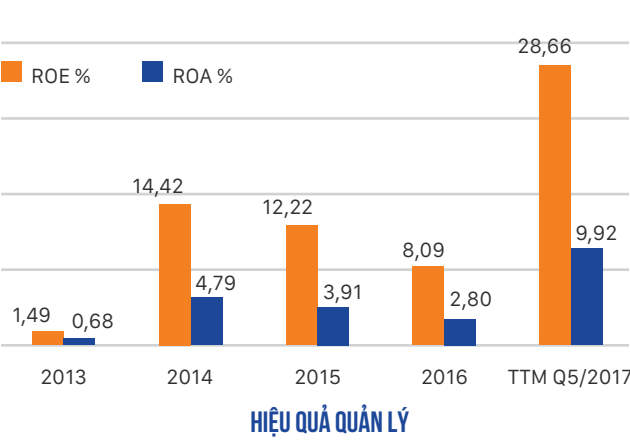
Cổ tức

Tỷ suất cổ tức	%	0,00	0,00	0,00	3,65%	0,00
Hệ số thanh toán cổ tức		0,00	0,00	0,00	0,99	0,00

Định giá

Vốn hóa thị trường	Tỷ VNĐ	2.190,00	2.190,00	2.190,00	2.190,00	2.190,00
--------------------	--------	----------	----------	----------	----------	----------

Giá trị doanh nghiệp (EV)	Tỷ VNĐ	1.627,31	1.051,44	2.366,84	2.331,95	3.144,77
P/E		188,45	17,94	18,68	27,17	5,93
P/E pha loãng		188,45	17,94	18,52	25,29	5,93
P/B		2,79	2,41	2,13	1,97	1,49
P/S		16,35	5,48	4,24	3,89	2,01
P/Tangible Book		2,80	2,42	2,13	1,97	1,49
P/Cash Flow		27,16	5,32	-1,42	-7,25	-3,38
Giá trị doanh nghiệp/Doanh số		12,15	2,63	4,58	4,14	2,89
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA		92,59	8,35	12,45	10,55	5,27
Giá trị doanh nghiệp/EBIT		138,40	8,62	12,70	10,64	5,28



THÔNGIỆP *của* CHỦ TỊCH HĐQT

“2018 sẽ là một năm bản lề trong việc duy trì vị thế và tầm vóc của SHS trong nhóm các công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Quý Khách hàng!

Trước hết cho tôi được gửi tới Quý vị, đặc biệt là những cổ đông trung thành của SHS lời chúc mừng chân thành nhất vì chúng ta đã trải qua một năm 2017 thành công rực rỡ. Giá cổ phiếu SHS từ mức 3.800 đồng/cp vào ngày 03/01/2017 đã tăng ổn định và mạnh mẽ lên mức 21.200 đồng/cp vào ngày giao dịch cuối cùng của năm 2017, đạt mức độ tăng trưởng 557%, là một trong những cổ phiếu có mức tăng tốt nhất cả hai sàn giao dịch chứng khoán.

Điều này đã phần nào phản ánh sự ghi nhận của cộng đồng nhà đầu tư đối với những kết quả kinh doanh khả quan của Công ty trong năm. Cụ thể, trong kỳ Công ty đạt mức lợi nhuận trước thuế là 450,7 tỷ đồng tăng 420,4% so với 2016, hoàn thành vượt 267,4% so với kế hoạch và cũng là mức lợi nhuận lớn nhất kể từ khi thành lập cho tới nay. Năm 2017, tổng doanh thu của Công ty đạt 1.093,7 tỷ đồng, tăng 93,3% so với thực hiện năm 2016 và hoàn thành vượt 74,7% kế hoạch.

Tôi cho rằng những con số ấn tượng này là kết quả tất yếu của việc Ban Điều hành cùng CBCNV Công ty đã nỗ lực không ngừng nghỉ cả năm thực hiện quyết liệt chiến lược “tập trung cho chất lượng tăng trưởng” chú trọng phát triển chiều sâu mà HĐQT đã đưa ra trong bối cảnh thị trường chứng khoán năm 2017 đã vận hành rất tích cực. Thanh khoản toàn thị trường tăng 62,6% so với năm trước, dòng vốn ngoại quay trở lại mạnh mẽ với giá trị mua ròng đạt hơn 1 tỷ USD, các thương vụ thoái vốn lớn (SAB, VNM..) thành công rực rỡ cùng sự ra đời của thị trường chứng khoán phái sinh là những điểm nhấn đáng chú ý của thị trường trong năm.

Đối với Công ty, như tôi đã nêu trên, Công ty đã đạt được những bước tăng trưởng chất lượng và đồng đều trên cả ba mảng hoạt động chính: Môi giới & Dịch vụ Tài chính, Tư vấn tài chính và Đầu tư, trong đó nổi bật nhất là hoạt động Đầu tư.

Nếu Quý vị có dịp nhìn lại những nội dung có liên quan của Thông điệp năm ngoái, Quý vị sẽ nhận thấy khoản lợi nhuận gộp 172,7 tỷ từ hoạt động Đầu tư không ngẫu nhiên mà có. Đó là sự “đơm hoa kết trái” từ các hoạt động tái cơ cấu triệt để danh mục đầu tư trong vòng vài năm trở lại đây cũng như nắm bắt nhanh nhạy và tận dụng triệt để diễn biến tích cực của thị trường trong năm 2017.

Đối với hoạt động Môi giới, sau một năm tái cơ cấu hệ thống sản phẩm, chúng tôi tự hào rằng SHS là một trong những công ty chứng khoán có khả năng duy trì một hệ thống sản phẩm ổn định, tiện dụng, linh hoạt tốt nhất thị trường. Đây chính là nền tảng để thúc đẩy tăng trưởng giá trị tài sản ròng của khách hàng như tôn chỉ của chúng tôi. Thị phần của chúng tôi trên cả HOSE và HNX đều có sự tăng trưởng từ 4,25% năm 2016 lên mức 5,12% năm 2017 trên HOSE và 7,94% lên mức 11,04% trên HNX trong cùng kỳ. Mặc dù đạt mức tăng trưởng 20,8% toàn thị trường như vậy nhưng chúng tôi vẫn luôn chú trọng và đề cao hoạt động quản trị rủi ro như một lợi thế cạnh tranh đặc biệt của chúng tôi trên TTCK.

Chất lượng tăng trưởng cũng được phản ánh rõ nét trong hoạt động tư vấn của Công ty khi từng bước dịch chuyển dần sang nghiệp vụ tư vấn chuyên sâu trong khi tư vấn CPH và thoái vốn không còn nắm vai trò chủ đạo như những năm trước. Nghiệp vụ tư vấn tài chính chuyên sâu như tư vấn M&A, tái cấu trúc...chiếm tới 60% tổng doanh thu khai thác của mảng hoạt động này. Bên cạnh đó, hoạt động tư vấn còn đóng vai trò hỗ trợ tích cực đem lại doanh thu cho hoạt động môi giới thông qua việc thu xếp các thương vụ thoái vốn và thông qua giao dịch thỏa thuận/khớp lệnh trên sàn.

Bên cạnh những thành công nhất định từ các mảng hoạt động chính, chúng tôi cũng nhận thấy những hạn chế nhất định trong quá trình điều hành quản trị Công ty. Quy mô tổng tài sản của khách hàng SHS tăng mạnh trong năm vừa qua cũng như nhu cầu của các khách hàng tiềm năng luôn đặt tổng dư nợ margin của SHS trong trạng thái căng thẳng. Thanh khoản thị trường tăng vọt cũng như sự mở rộng về cơ sở khách hàng của Công ty cũng đẩy hệ thống phần mềm lỗi tới sát điểm tới hạn. Hệ thống này cũng cần được tùy biến tương thích với hệ thống core giao dịch mới của Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) được bắt đầu triển khai từ đầu năm 2018. Về mặt thị trường, chúng ta vẫn chưa thành công trong việc khai thác thị trường phía Nam do nhiều nguyên nhân.

Bước sang năm 2018, chúng tôi cho rằng, mặc dù kinh tế Việt Nam được đánh giá vẫn duy trì tích cực làm nền tảng cho sự tăng trưởng của TTCK nhưng những bất ổn chính trị quốc tế như căng thẳng Nga - Mỹ, khả năng chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cũng như các hoạt động xử lý lợi ích nhóm của Đảng và Chính phủ sẽ là những nhân tố đem lại rủi ro tiềm ẩn cho TTCK trong nước.

Đối với SHS, áp lực duy trì vị thế và thị phần trong hoạt động môi giới sẽ đặc biệt khó khăn khi nhóm nhà đầu tư nước ngoài đóng góp tỷ trọng ngày càng lớn trong thanh khoản toàn thị trường lại chỉ được chia sẻ cho các công ty chứng khoán top đầu như SSI, HSC, VCI. Các công ty chứng khoán có vốn đầu tư nước ngoài với lợi thế vốn rẻ đang

rất tham vọng trong việc tăng cường thị phần tại Việt Nam. Việc triển khai chứng khoán phái sinh sau cũng đòi hỏi Công ty phải triển khai nhanh và quyết liệt mới mong bắt kịp các công ty chứng khoán nhóm trên. Sau một thời kỳ tăng trưởng mạnh, các cơ hội đầu tư tốt sẽ ít đi đòi hỏi sự thận trọng và đánh giá, sàng lọc kỹ càng. Như thế, kỳ vọng lặp lại thành tích về đầu tư như 2017 cũng sẽ là cả một thách thức.

Trên cơ sở phân tích nêu trên tôi hiểu rằng, 2018 sẽ là một năm bản lề trong việc duy trì vị thế và tầm vóc của SHS trong nhóm các công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. Do cả yêu cầu khách quan và nội tại, “chiếc áo” hiện nay đã quá chật với SHS. Để có một “chiếc áo” rộng hơn, chúng ta sẽ nâng cao năng lực tài chính để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Chúng ta sẽ cần chú trọng hơn nữa cho công tác quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động. Chúng ta sẽ cần nghiên cứu nâng cấp đổi mới hệ thống phần mềm lõi chứng khoán. Chúng ta sẽ tăng cường sự hiện diện tại thị trường phía Nam, trọng tâm là TP. HCM. Với những thách thức như vậy, rất mong sự đồng hành, ủng hộ, chung tay của các Quý Cổ đông trung thành cũng như các nhà đầu tư tiềm năng mới.

Chúc Quý vị năm 2018 sức khỏe, hạnh phúc, gặp nhiều may mắn và tiếp tục thành công rực rỡ như năm 2017.

Thay mặt HĐQT Công ty



Chủ tịch
Đỗ Quang Hiến

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

15/02/2008
Trở thành thành viên SGDCK Tp. HCM và SGDCK Hà Nội

05/05/2008
Thành lập Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 320/QĐ-UBCK

18/05/2010
Tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng

24/08/2010
Thành lập Chi nhánh Nghệ An theo Quyết định số 681/QĐ-UBCKNN

30/09/2010
Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt tại SGDCK Hà Nội

04/04/2013
Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh chuyển đến địa điểm mới tại tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM theo Quyết định số 189/QĐ-UBCKNN

29/05/2013
SHS thay đổi địa điểm Trụ sở chính là Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 23/GPĐC-UBCK

2008

2010

2013

2007

15/11/2007
Thành lập theo Giấy phép số 66/UBCK-GP của UBCKNN, với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng

29/11/2007
Trở thành thành viên TTLKCKVN theo Quyết định số 71/GCNTVLK

2009

16/02/2009
Khai trương Trụ sở mới tại Tầng 1&5, Tòa nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

06/05/2009
Tăng vốn điều lệ lên 410,6 tỷ đồng

17/06/2009
Chính thức niêm yết tại SGDCK Hà Nội theo Quyết định số 245/QĐ-TTGDHN với mã SHS

25/06/2009
Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SHS tại SGDCK Hà Nội

21/09/2009
Thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 611/QĐ-UBCK

2011

07/01/2011
Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh chuyển đến địa điểm mới tại số 141-143 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 20/QĐ-UBCK

06/05/2009
Tăng vốn điều lệ lên 410,6 tỷ đồng

19/07/2011
Đóng cửa Chi nhánh Nghệ An theo Quyết định số 535/QĐ-UBCKNN

23/11/2011
Khai trương Trụ sở mới tại Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Quyết định số 62/GPĐC-UBCK

12/2015

SHS nằm trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HSX

27/11/2017

Mở rộng Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1127/QĐ-UBCK tại tầng 1&3, Tòa nhà AS, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

29/12/2017

Hội đồng quản trị SHS thông qua Nghị quyết số 03-2017/NQ-HĐQT về việc nhận sáp nhập SHBS.

2015

2017

2014

05/09/2014

Thành lập Phòng Giao dịch Thăng Long tại tầng 3, tòa nhà M5, số 91, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội theo Quyết định số 662/QĐ-UBCK

12/2014

SHS nằm trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HSX

2016

10/2016

Thành lập Văn phòng đại diện Đồng Nai tại số 129 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng. Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 1148/QĐ-UBCK

12/2016

SHS duy trì vị thế top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HSX trong đó riêng Quý 4/2016 đứng vị trí thứ nhất trên sàn HNX

GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC

2015

Doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu Hà Nội vàng 2015 do Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Tp. Hà Nội trao tặng

Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội theo QĐ số 6999/QĐ-UBND ngày 21/12/2015

Công ty chứng khoán uy tín do Bộ Kế hoạch Đầu tư trao tặng

Công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2005-2015 do SGDCK Hà Nội trao tặng

2016

Bằng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội năm 2016 do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trao tặng

Giấy khen đã có thành tích đóng góp cho sự phát triển của UBCKNN giai đoạn 1996-2016 do UBCKNN trao tặng

Thành viên ưu tú tiêu biểu 2015-2016 do Sở GDCK Hà Nội trao tặng

Công ty chứng khoán tiêu biểu tại VSD năm 2016 do TTLKCKVN trao tặng

Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất do Sở GDCK TP.HCM phối hợp Báo Đầu tư tổ chức

2017

Bằng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội năm 2017 do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trao tặng

Nhà tư vấn IPO, thoái vốn DNNN tiêu biểu năm 2016-2017 do Bộ Kế hoạch Đầu tư trao tặng

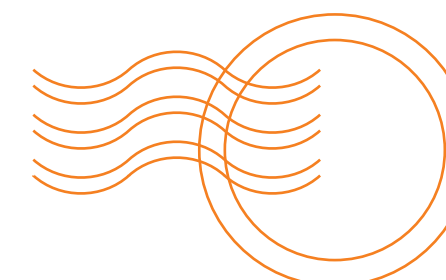
Giấy khen đã có thành tích đóng góp cho sự phát triển của UBCKNN năm 2017 do UBCKNN trao tặng

Công ty chứng khoán tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán tại VSD năm 2017 do TTLKCKVN trao tặng

Doanh nghiệp niêm yết thực hiện quản trị công ty tốt nhất HNX năm 2016-2017 do Sở GDCK Hà Nội trao tặng

Công ty chứng khoán tiêu biểu năm 2017 tại HNX do Sở GDCK Hà Nội trao tặng

Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất do Sở GDCK TP.HCM phối hợp Báo Đầu tư tổ chức



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Môi giới đa dạng các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết và chưa niêm yết) theo quy định của pháp luật hiện hành



TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Tư vấn đầu tư đa dạng thông qua các bản tin sáng, các báo cáo phân tích (báo cáo vĩ mô, báo cáo nhận định thị trường, báo cáo phân tích ngành, báo cáo phân tích doanh nghiệp, báo cáo phân tích cổ phiếu, báo cáo khuyến nghị đầu tư...), các buổi hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư, tổ chức thăm các doanh nghiệp...



LƯU KÝ VÀ QUẢN LÝ SỔ CỔ ĐÔNG

Cung cấp đa dạng các dịch vụ như lưu ký và tái lưu ký, thực hiện quyền cho cổ đông, quản lý sổ cổ đông cho doanh nghiệp (hỗ trợ chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết và thực hiện quyền cho cổ đông)...



DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính như mua quyền nhận tiền bán chứng khoán, cho vay giao dịch ký quỹ, cho vay cầm cố chứng khoán thông qua bên thứ ba...

TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn tài chính như tư vấn phát hành (riêng lẻ, ra công chúng), tư vấn niêm yết, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, tư vấn thoái vốn và bán đấu giá cổ phần, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn mua bán, sáp nhập, tư vấn khác (tổ chức ĐHĐCĐ, công bố thông tin, lập báo cáo thường niên, đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch, quản lý cổ đông, huy động vốn...)



BẢO LÃNH PHÁT HÀNH VÀ ĐẤU GIÁ

Bảo lãnh phát hành dưới các hình thức khác nhau (như với cam kết chắc chắn, với cố gắng cao nhất...) và đấu giá dưới các hình thức khác nhau (trực tiếp tổ chức đấu giá, đại lý đấu giá của Sở GDCK...)

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải rộng trên phạm vi cả nước.

PHÒNG GIAO DỊCH THĂNG LONG

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà M5, số 91, đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-24-32696 666

Fax: 84-24- 32919 999

Email: contact-thanglong@shs.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 129, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 84-251-3819989

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ cũ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Địa chỉ mới (từ ngày 23/01/2018): Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, đường Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-24-38181 888

Fax: 84-24-38181 688

Email: contact@shs.com.vn

Website: www.shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 97, đường Lê Lợi, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 84-236-3525 777

Fax: 84-236-3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Tầng 1&3, Tòa nhà AS số 236-238, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-28-3945 1368

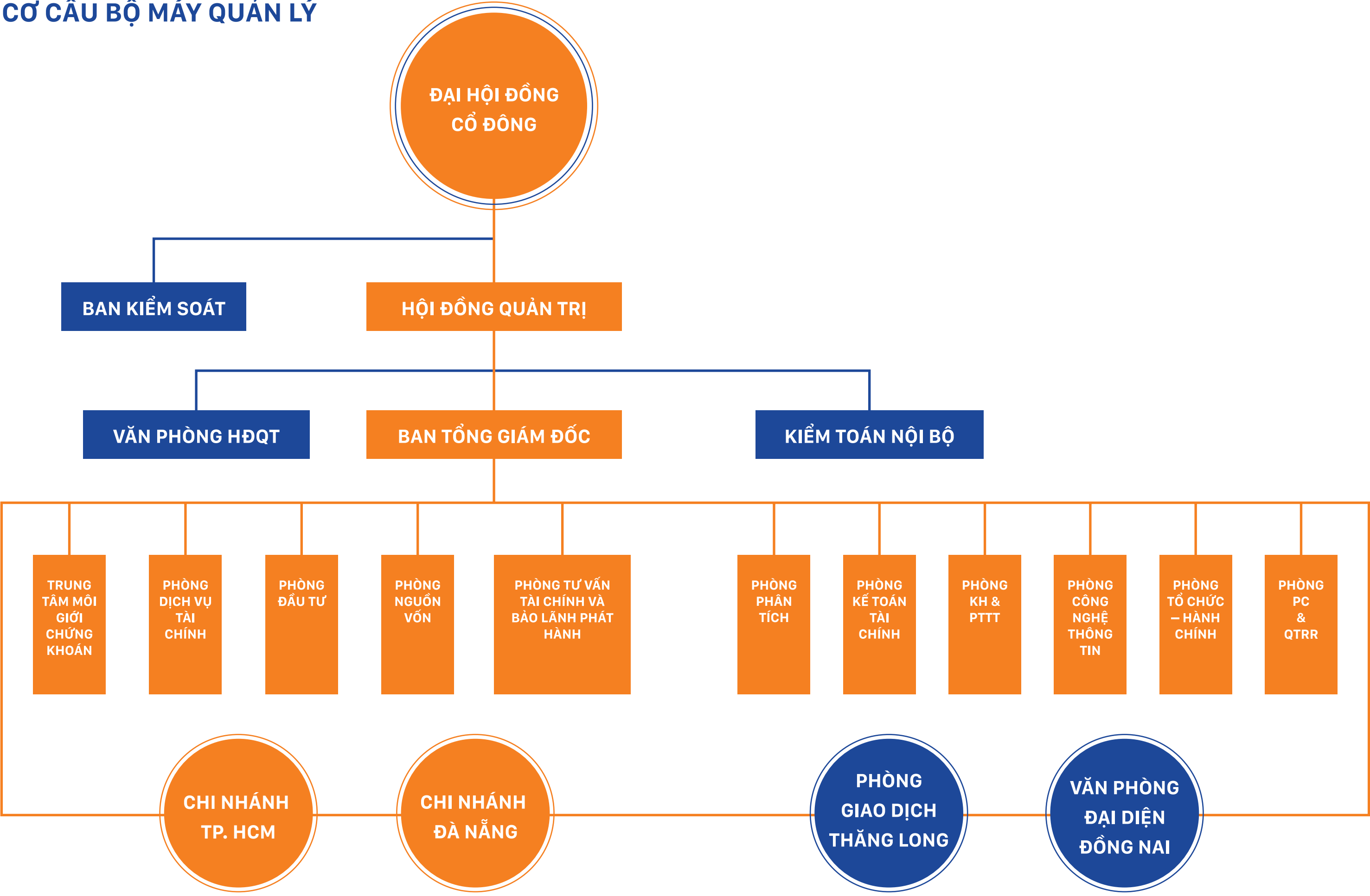
Fax: 84-28-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Không có

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





TỔNG QUAN 2017 - 2018

THẾ GIỚI	32
VIỆT NAM	32
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	33
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CTCK VÀ THỊ PHẦN	36
TRIỂN VỌNG CỦA NỀN KINH TẾ VÀ TTCK NĂM 2018	37

TỔNG QUAN 2017-2018

THẾ GIỚI

Kinh tế thế giới năm 2017 tăng trưởng khả quan so với năm 2016 và ước đạt 3% so với mức 2,4% của năm ngoái chủ yếu đến từ việc hầu hết các khu vực chủ chốt như Mỹ, các nước EU, Nhật Bản, các nền kinh tế mới nổi đều ghi nhận sự tăng trưởng tích cực trong khi kinh tế Trung Quốc tăng nhẹ so với 2016 với mức 6,8%. Giá dầu mỏ trong năm 2017 nhìn chung vẫn trong xu hướng phục hồi sau cú sốc 2015-2016 và tại thời điểm cuối năm đạt trên 60USD/thùng, mức cao nhất trong vòng 3 năm nhờ cam kết cắt giảm sản lượng của OPEC và nhu cầu gia tăng.

Trên thị trường tài chính, bất chấp việc hầu hết các ngân hàng trung ương đều có xu hướng thắt chặt tiền tệ, tăng dần lãi suất (ngoại trừ Nhật Bản), năm 2017 ghi nhận các thị trường chứng khoán chủ chốt đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, chứng khoán Mỹ liên tục thiết lập các mốc đỉnh mới trong lịch sử. Hầu hết các đồng tiền chủ chốt trên thế giới đều tăng giá so với đồng USD, cụ thể như đồng Euro tăng 11%, đồng Nhân dân tệ tăng 5%.

VIỆT NAM

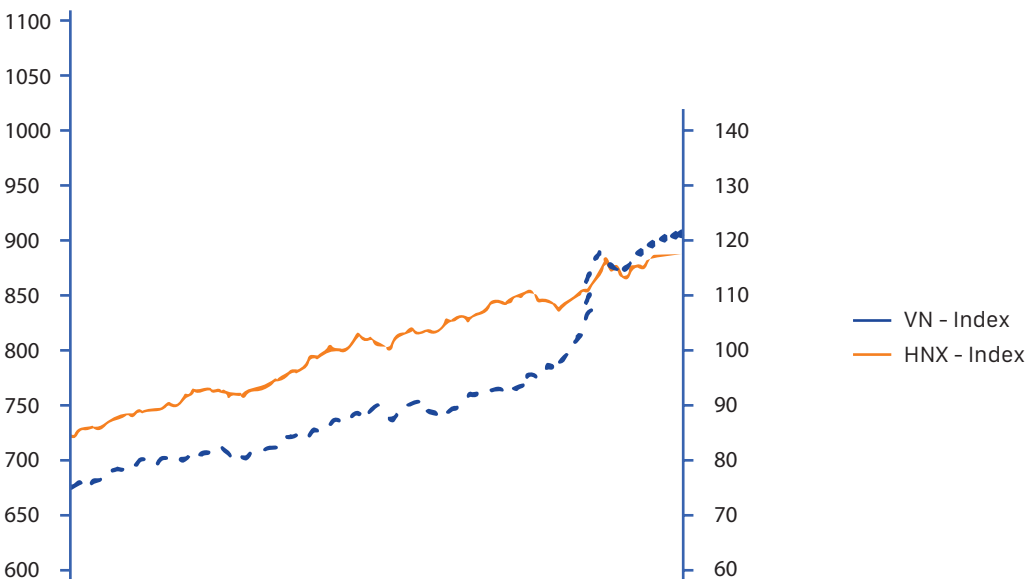
Trong nước, GDP tăng trưởng 6,81%, vượt mục tiêu 6,7% và là mức cao nhất kể từ năm 2008 nhờ sự phục hồi của lĩnh vực nông lâm thủy sản trong khi lĩnh vực công nghiệp chế tạo vẫn duy trì được đà tăng nhờ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân trong năm 2017 tăng 3,53%, cao hơn so với mức 2,66% của năm 2016 tuy nhiên vẫn thấp hơn so với mục tiêu 4% đề ra. Thu hút FDI năm 2017 đạt kỷ lục cả về số vốn đăng ký với 29,7 tỷ USD, tăng 41% và vốn thực hiện với 17,5 tỷ USD, bên cạnh đó xuất khẩu tăng 21% và thặng dư thương mại 2,7 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam đạt kỷ lục 51,5 tỷ USD, tương đương với trên 12 tuần nhập khẩu qua đó giúp cho tỷ giá cả năm ổn định chỉ tăng 1,2%. Thanh khoản của hệ thống ngân hàng nhìn chung dồi dào, mặt bằng lãi suất ổn định, tỷ lệ nợ xấu của hệ thống ngân hàng tính tới cuối tháng 9/2017 đã giảm xuống 2,34% từ mức 2,42% cuối năm 2015 (nếu tính thận trọng là 8,61% so với 10,08% cuối 2016).

Tuy nhiên một số thách thức tồn tại bao gồm: tỷ lệ nợ công so với GDP dù đã giảm từ 64,7% xuống 61,3% tuy nhiên vẫn ở mức cao; quá trình tái cơ cấu DNNN diễn ra chậm khi chỉ có 9/44 doanh nghiệp cổ phần hóa, 10/181 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước.

CHỈ TIÊU	2015	2016	2017
Tăng trưởng GDP	6,68%	6,21%	6,81%
Lạm phát	0,6%	4,74%	2,6%
Tăng trưởng tín dụng	17,29%	18,71%	18,17%
Tỷ giá bình quân liên ngân hàng USD/VND	21.890	22.159	22.425
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	30,3	40	51,5
Thâm hụt ngân sách (so với GDP)	4,28%	4,28%	2,31%

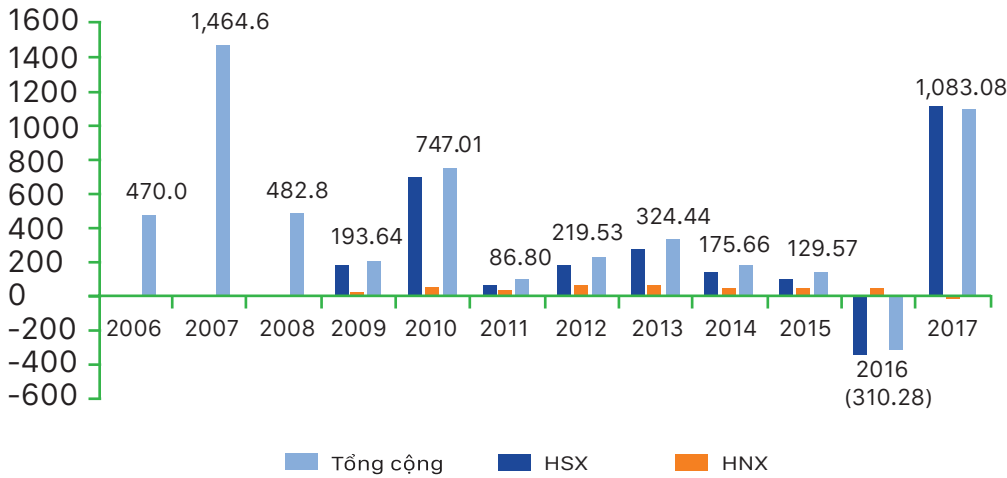
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Thị trường chứng khoán năm 2017 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh cả về điểm số và giao dịch vượt những dự báo trước đó. Cụ thể chỉ số Vn-Index đóng cửa phiên cuối năm tại mốc 984,24 điểm tăng tới 48% so với cuối năm 2016 và trở thành một trong những chỉ số tăng mạnh nhất trên thế giới, chỉ số HNX-Index cũng ghi nhận tăng 45,8% tại mức 116,86 điểm.



Biểu đồ Doanh thu tư vấn qua các năm

Thanh khoản toàn thị trường trong năm 2017 tăng 62,6% so với năm 2016, với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 4,800 tỷ/phiên. Dòng vốn ngoại sau năm 2016 rút ròng đã quay trở lại mạnh mẽ với giá trị mua ròng lên tới 1,08 tỷ USD, về mặt quy mô chỉ xếp sau năm 2007 với các giao dịch lớn như Vincom Retail, DIG, Vinamilk trên sàn. Bên cạnh đó khối ngoại cũng tích cực tham gia các thương vụ phát hành trước khi lên sàn, IPO, thoái vốn nhà nước với các thương vụ như Sabeco (5 tỷ USD), Vietjet Air, Viglacera, VP Bank, HD Bank, FPT Retail, FPT Trading, Idico...



Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN (tr USD)

Năm 2017, TTCK phái sinh đã chính thức đi vào hoạt động với sản phẩm ban đầu là Hợp đồng tương lai chỉ số VN30. Kể từ khi được triển khai vào tháng 8/2017, cả khối lượng và giá trị giao dịch đều tăng trưởng nhanh qua hàng tháng, trung bình 11.000 hợp đồng với giá trị 953 tỷ đồng/phiên.

Hoạt động phát hành trên TTCK trong năm 2017 tiếp tục đà sụt giảm so với 2016. Tổng lượng vốn huy động từ thị trường cổ phiếu năm 2017 ước đạt 30.000 tỷ đồng so với 43.000 tỷ đồng của năm 2016 và 55.000 tỷ đồng năm 2015. Đối với hoạt động đấu giá cổ phần hóa và thoái vốn, trong 11 tháng đầu năm 2017 chỉ có 21 doanh nghiệp được cổ phần hóa so với 52 doanh nghiệp năm 2016 trong đó có 9 doanh nghiệp IPO và quy mô cũng không lớn. Đối với hoạt động thoái vốn, chỉ có 10 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước so với kế hoạch 181 doanh nghiệp, tuy nhiên trong năm qua hoạt động thoái vốn của SCIC lại ghi nhận kỷ lục về mặt giá trị với 2 thương vụ nổi bật là 110 nghìn tỷ bán vốn tại Sabeco và 9 nghìn tỷ thoái vốn tại Vinamilk. Đối với hoạt động niêm yết trên HNX và HOSE, cả năm 2017 có tổng cộng 48 doanh nghiệp mới lên sàn bao gồm 8 doanh nghiệp tại HOSE và 40 doanh nghiệp tại HNX trong đó một số mã có quy mô lớn như Vincom Retail, Petrolimex, Vietjet Air, VPBank. Hoạt động đăng ký giao dịch trên Upcom của các doanh nghiệp OTC sau cổ phần hóa diễn ra tiếp tục nhộn nhịp với 266 doanh nghiệp mới, tăng 69% so với 2016 qua đó đưa số lượng mã đăng ký trên Upcom lên 679 mã.

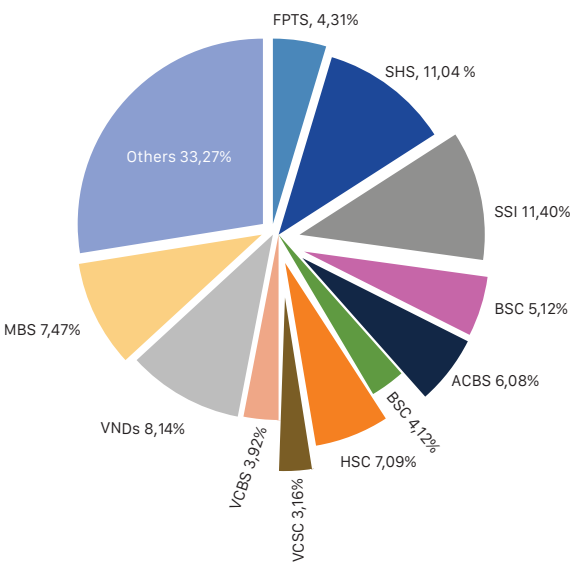
	2014	2015	2016	2017	+/- SO VỚI 2016
VN-Index (điểm)	545,63	579,03	664,87	984,24	48,03%
HNX-Index(điểm)	82,98	79,96	80,12	116,86	45,86%
Vốn hóa thị trường cổ phiếu (tỷ đồng)	1.121,60	1.298,53	1.643,6	2.837,1	72,61%
Vốn hóa / GDP	28,50%	30,97%	36,5%	56,7%	55,34%
Số lượng tài khoản (triệu)	1,39	1,5	1,71	1,92	12,28%
Giá trị vốn huy động (nghìn tỷ đồng)	237	283	348	224	-35,63%
Tổng số CP & CCQ niêm yết (tỷ)	670	682	692	740	6,94%

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ PHẦN

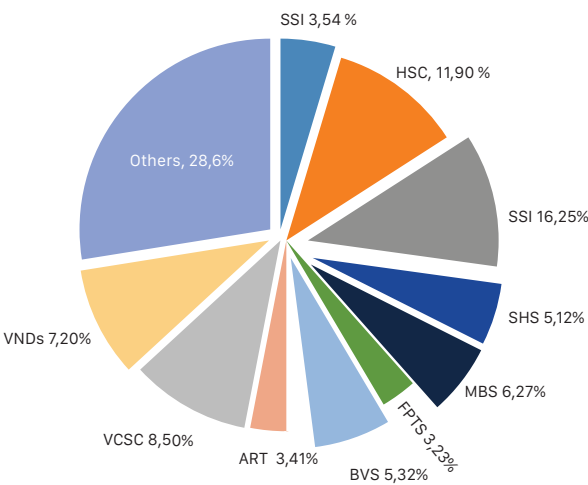
Tính tới cuối năm 2017, có 79 CTCK và 45 công ty Quản lý quỹ hoạt động bình thường, có 4 công ty QLQ đang thuộc diện tái cấu trúc. Tính đến 30/9/2017, 59/79 công ty chứng khoán có lãi, với tổng lợi nhuận là 4.405 tỷ đồng. Hiện chỉ còn 43 công ty chứng khoán có lỗ lũy kế. So với cùng kỳ năm 2016, kết quả kinh doanh các công ty chứng khoán đã tăng tới 87,5%. Tình hình tài chính của các CTCK theo UBCKNN cũng dần được cải thiện khi phần lớn có tỷ lệ an toàn tài chính lớn hơn 180% (hiện chỉ có 2 công ty chứng khoán có tỷ lệ dưới 180%).

Về thị phần, áp lực cạnh tranh trong năm 2017 tiếp tục gia tăng đặc biệt từ một số công ty đã có ưu thế trong mảng khách hàng tổ chức nước ngoài như SSI, HSC, Bản Việt. Riêng trong quý 4, thị phần của Top 10 tại sàn HOSE đã lên tới 74% so với 67% của năm 2016.

Thị phần môi giới HNX 2017



Thị phần môi giới HOSE 2017



TRIỂN VỌNG CỦA NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2018

NHẬN ĐỊNH CHUNG 2018

Theo dự báo, với đà của năm 2017 tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2018 theo WB sẽ đạt 3,1% với động lực chính đến từ các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển trong khi tại các nền kinh tế phát triển chỉ có Mỹ được dự báo tăng trưởng cao hơn. Kinh tế thế giới trong năm 2018 vẫn đứng trước một số rủi ro bao gồm: 1/Tác động của chủ nghĩa bảo hộ thương mại và rủi ro địa chính trị tới niềm tin, thương mại và các hoạt động kinh tế toàn cầu; 2/Việc nhiều nước tăng lãi suất điều hành sẽ làm chi phí đi vay tăng lên qua đó tác động tới các quốc gia đang phát triển và mới nổi có vay nợ nhiều; 3/Những tác động chưa thể đánh giá hết của những chính sách mới đã và dự kiến ban hành dưới thời của ông Donald Trump.

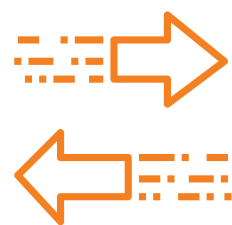
Với những kết quả đạt được trong năm 2017, kinh tế Việt Nam được đánh giá vẫn duy trì tích cực trong năm 2018 với động lực đến từ việc cầu nội địa tăng trưởng, xuất khẩu và lĩnh vực công nghiệp chế tạo sẽ được hưởng lợi từ quá trình gia tăng FDI và cơ cấu lại thị trường, sản phẩm mà Việt Nam có lợi thế cạnh tranh, giá dầu có xu hướng tiếp tục phục hồi. Trong năm 2018, thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam sẽ bao gồm: 1/Những thay đổi về chính sách của Mỹ và tác động đối với các khu vực cũng như sự dịch chuyển dòng vốn toàn cầu; 2/Nợ công tiếp tục ở mức cao (64,7% GDP) trong khi quá trình mở cửa hội nhập thông qua nhiều hiệp định thương mại có thể tác động tới nguồn thu ngân sách; 3/Tiếp tục quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và trọng tâm là đầu tư công, xử lý nợ xấu.



Tăng trưởng năm 2018 được đánh giá sẽ tiếp tục duy trì ở mức tích cực 6,5% - 6,7% nhờ các chính sách cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, triển vọng phục hồi của giá dầu và giá một số các mặt hàng nông sản, khả năng duy trì của lĩnh vực công nghiệp chế tạo và cầu nội địa tăng và động lực từ tăng trưởng xuất khẩu đặc biệt tại khu vực FDI.



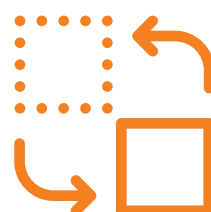
Lạm phát dự báo sẽ tăng cao hơn năm 2017 nhưng vẫn dưới mức 4% do chịu áp lực từ giá nguyên liệu nhập khẩu gia tăng và việc điều chỉnh giá một số các dịch vụ như y tế, giáo dục, điện, độ trễ ảnh hưởng của chính sách tín dụng trong năm 2017.



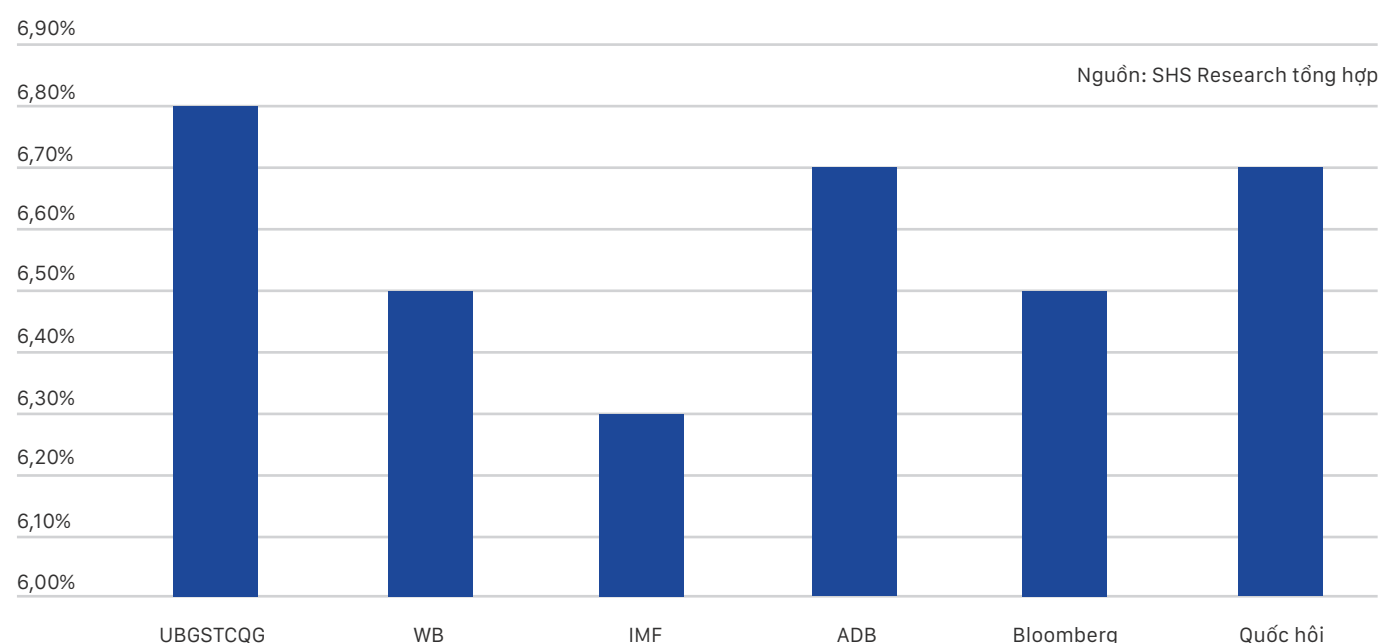
Tỷ giá trong năm 2018 sẽ tiếp tục chịu áp lực từ chính sách tăng lãi suất của FED, chính sách duy trì đồng NDT yếu của Trung Quốc. Tuy nhiên với các nguồn vốn chảy vào đang ở mức tích cực và dự trữ ngoại hối tăng nhanh (52,5 tỷ USD), tỷ giá dự báo sẽ không biến động mạnh mà chỉ được điều chỉnh ở trong phạm vi 2%.



Lãi suất, tín dụng: Năm 2018, tín dụng được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại (mục tiêu tăng trưởng 17%) do ảnh hưởng của việc lạm phát có xu thế tăng và chính sách kiểm soát vốn đầu tư vào các lĩnh vực rủi ro, tuy nhiên mặt bằng lãi suất dự báo sẽ ổn định.



Tái cơ cấu: quá trình sắp xếp, cổ phần hóa DNNN, thoái vốn đầu tư ngoài ngành, quá trình xử lý nợ xấu của VAMC sẽ tiếp tục được triển khai quyết liệt. Đối với lĩnh vực ngân hàng, ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh quá trình xử lý nợ xấu, công tác tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng cũng được chú trọng.



MỘT SỐ DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2018

DỰ BÁO VÀ PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG

Thị trường chứng khoán năm 2018 được đánh giá sẽ theo xu hướng tích cực nhưng ở mức thận trọng và có những rủi ro thách thức tiềm ẩn:

Cơ hội

- Kinh tế thế giới dự báo sẽ tăng trưởng cao hơn trong năm 2017, điều này sẽ hỗ trợ nhiều cho sự phục hồi của kinh tế Việt Nam đặc biệt là từ lĩnh vực xuất khẩu.
- Trong năm 2018, với việc môi trường kinh doanh được cải thiện, nợ xấu của hệ thống ngân hàng được xử lý giảm, đà phục hồi của giá dầu và các nguyên liệu cơ bản sẽ giúp kết quả kinh doanh của nhóm các doanh nghiệp chủ chốt của thị trường như ngân hàng, dầu khí tăng trưởng tích cực. Đây sẽ là nền tảng tốt cho sự phát triển chung của TTCK.
- Nhiều chính sách đã ban hành đối với TTCK sẽ được cụ thể hóa và triển khai mạnh mẽ hơn, cụ thể là Nghị định 60 trong đó có nới room đối với NĐTNN, dự kiến triển khai T+0 vào cuối năm 2018, dự thảo sửa đổi Luật Chứng khoán. Bên cạnh đó các sản phẩm mới như chứng quyền có đảm bảo, hợp đồng tương lai với trái phiếu chính phủ cũng sẽ được ra đời. Những yếu tố trên sẽ là cơ sở pháp lý hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của TTCK.
- Chủ trương cổ phần hóa và niêm yết nhiều DN quy mô lớn như PVOil, PVPower, Genco3, Mobifone...thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp niêm yết như FPT, Vinaconex, ACV, Vietnam Airlines, Viglacera, PV Gas...sẽ tiếp tục gia tăng thêm lượng hàng hóa có chất lượng cho thị trường, thu hút dòng vốn ngoại.
- Cơ hội TTCK Việt Nam sẽ được MSCI đưa vào danh sách xem xét nâng hạng thị trường từ Thị trường Biên thành Thị trường Mới nổi trong giai đoạn 2018 - 2019.

Thách thức

- Những thay đổi về chính sách của Mỹ, sự bất ổn tại Châu Âu sẽ tiếp tục là những rủi ro đối với kinh tế toàn cầu bao gồm cả Việt Nam.
- Dòng tiền đầu tư chứng khoán tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: 1/Chịu tác động từ Thông tư 36, Thông tư 07; 2/Tăng trưởng tín dụng năm 2018 giảm và chính sách hạn chế dòng vốn từ ngân hàng cho các hoạt động rủi ro trong đó có đầu tư, kinh doanh chứng khoán; 3/ UBCKNN tăng cường quá trình kiểm soát rủi ro tại các CTCK trong đó đặc biệt là hoạt động cấp margin thông qua bên thứ 3 và cả từ nguồn vốn của CTCK (UBCKNN đang dự thảo giảm tỷ lệ margin từ mức 50% hiện tại xuống còn 40%).
- Hoạt động của các doanh nghiệp sẽ tiếp tục phân hóa mạnh đòi hỏi các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư của các CTCK cũng cần linh hoạt và nhanh nhạy hơn.
- Áp lực nguồn cung ảnh hưởng đến mức độ tăng trưởng của thị trường. Cùng với quá trình tái cấu trúc DNNN, lượng lớn các doanh nghiệp sẽ tiếp tục được cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành và chủ trương niêm yết các cổ phiếu của các doanh nghiệp đã IPO sẽ làm gia tăng lượng cổ phiếu niêm yết gây sức ép không nhỏ đến sự tăng trưởng chung của thị trường.



CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI	42
DỊCH VỤ TÀI CHÍNH	46
NGUỒN VỐN	48
HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH	52
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	55

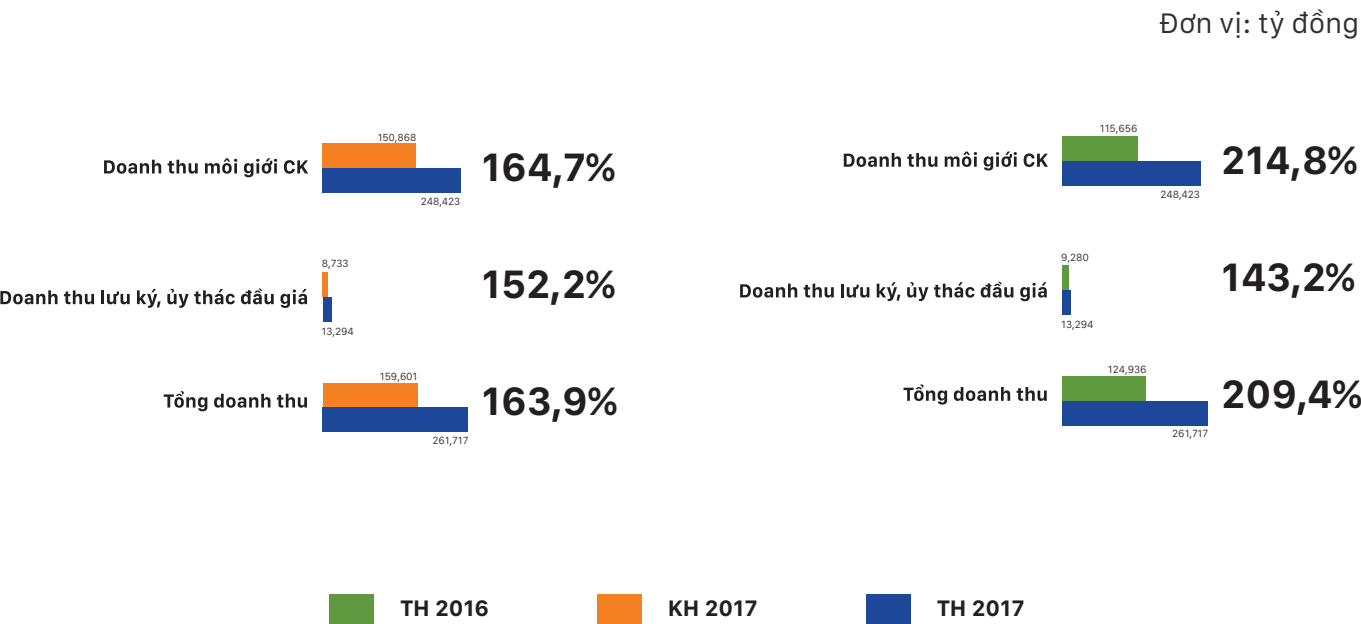
CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Trong năm 2017, mặc dù nguồn vốn chung cho hoạt động đầu tư chứng khoán tiếp tục gặp khó khăn do tác động của Thông tư 36 và Thông tư 07 cũng như sự cạnh tranh gay gắt của các CTCK khác nhưng doanh thu Môi giới (gồm cả lưu ký, ủy thác đầu giá) vẫn đạt kết quả khả quan. Trong đó: Hội sở chính chiếm 76,6%, Chi nhánh Hồ Chí Minh chiếm 20,7% và Chi nhánh Đà Nẵng chiếm 2,7% tổng doanh thu.

Kết quả hoạt động kinh doanh 2017



Thị phần của SHS tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng lên các mức cao nhất từ trước tới nay, đặc biệt tại sàn HNX.

Thị phần môi giới của SHS

HOSE

Tăng 120,5%

4,25% (Vị trí 6)

5,12% (Vị trí 7)

HNX

Tăng 139,1%

7,94% (Vị trí 3)

11,04 (Vị trí 2)

2016 2017

Số lượng tài khoản giao dịch tăng thêm 23% trong đó số lượng tài khoản hoạt động tăng lên đáng kể 32%.

Số tài khoản giao dịch

2017

Tỷ trọng 23%

6.252

27.210

2016

Tỷ trọng 21%

4.730

22.187

Số tài khoản hoạt động (32%) Số tài khoản giao dịch (23%)

Mặc dù quy mô hoạt động có sự tăng trưởng so với năm 2016 nhưng công tác quản trị rủi ro trong hoạt động môi giới năm 2017 vẫn được chú trọng duy trì tốt.

Hoạt động Môi giới của Công ty cũng đã phối hợp cùng với bộ phận Tư vấn và Bảo lãnh phát hành để phát triển thêm các khách hàng là cổ đông của những Tập đoàn, DNNN mà SHS tư vấn IPO, niêm yết mở tài khoản đăng ký giao dịch tiêu biểu là các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Than khoáng sản, Bộ GTVT, Tập đoàn Dầu khí, Bộ Công thương...

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

- Kế hoạch doanh thu: 308,8 tỷ đồng trong đó:
 - + Doanh thu môi giới: 295 tỷ đồng
 - + Doanh thu phí lưu ký: 13,3 tỷ đồng
 - + Doanh thu ủy thác đấu giá: 0,5 tỷ đồng
- Nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc tốt hệ thống khách hàng hiện có; tập trung mở rộng khách hàng mới tại khu vực phía Nam (thị trường TP.HCM); xây dựng và phát triển khách hàng tổ chức, đặc biệt là các tổ chức định chế tài chính chuyên nghiệp.
- Thực hiện tái cơ cấu hoạt động môi giới, đổi mới cơ chế trả lương gắn với việc nâng cao trách nhiệm của đội ngũ môi giới.
- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân sự, quy trình, đào tạo nội bộ, cơ sở vật chất...để sớm tham gia thị trường chứng khoán phái sinh ngay trong năm 2018.
- Củng cố và thúc đẩy phát triển các mạng lưới bán hàng hiện có tại Quảng Ninh, Hải Phòng, ... bằng các biện pháp đầu tư cơ sở vật chất, tuyển dụng thêm nhân sự, triển khai các chương trình xúc tiến nhằm hỗ trợ phát triển thương hiệu SHS tại các khu vực trên.
- Phát triển khách hàng từ các DN nhà nước IPO phải niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Upcom. Tiếp tục bám sát thị trường Đấu giá cổ phần, và đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng các DN Nhà nước để phát triển khách hàng. Bám sát và phối hợp phát triển khách hàng từ Phòng Tư vấn và bảo lãnh.
- Cải thiện và nâng cấp hệ thống công nghệ hiện hành hoặc tiến hành thay đổi hệ thống core hệ thống phần mềm mới nhằm đáp ứng quy mô khách hàng, nhu cầu phát triển đa dạng sản phẩm, quản trị rủi ro, hệ thống báo cáo phục vụ công tác quản lý.
- Nâng cao chất lượng tư vấn khách hàng với việc nâng cao chất lượng hoạt động của khối Phân tích và tư vấn đầu tư; hướng các báo cáo phân tích gắn liền với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp; Nâng cao chất lượng nhân sự Môi giới, đảm bảo các Môi giới đều hoàn thành các điều kiện được cấp các chứng chỉ hành nghề; Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo về khả năng tư vấn đầu tư cho Môi giới; các kỹ năng về chăm sóc và phát triển khách hàng;
- Nâng cao chất lượng hệ thống vận hành và quản trị rủi ro: liên tục rà soát các quy trình và tiến hành cải tiến áp dụng mang tính thực tiễn cao và phù hợp với các văn bản quy định của cơ quan Nhà nước mới ban hành, đảm bảo khả năng nhận diện và xử lý rủi ro.



DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Về kết quả thực hiện

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỈ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KH (%)
1.	Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	Tỷ đồng	48,274	58,233	120,60%
2.	Doanh thu các sản phẩm hỗ trợ nhà đầu tư	Tỷ đồng	211,794	337,484	159,54%
Tổng doanh thu DVTC		Tỷ đồng	260,068	395,717	152,16%

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỈ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI 2016 (%)
1.	Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	Tỷ đồng	45,176	58,233	128,90%
2.	Doanh thu các sản phẩm hỗ trợ nhà đầu tư	Tỷ đồng	158,067	337,484	213,50%
Tổng doanh thu DVTC		Tỷ đồng	203,243	395,717	194,70%

Về sản phẩm dịch vụ

Kết quả đạt được

- Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ mang tính cạnh tranh trên thị trường để cung cấp cho khách hàng.
- Xây dựng khung chính sách phù hợp cho từng nhóm khách hàng đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng và tối đa hóa hiệu quả nguồn sử dụng.
- Chính sách duy trì, giải chấp uyển chuyển hợp lý trên cơ sở đảm bảo quản trị rủi ro của Công ty.

Hạn chế

- Nguồn hỗ trợ khách hàng có lãi suất áp dụng chưa mang tính cạnh tranh so với thị trường.
- Vẫn phải thực hiện cân đối nguồn giữa các sản phẩm.
- Hồ sơ vay còn phức tạp.
- Danh mục chứng khoán còn hạn chế.

Về hệ thống phần mềm

Kết quả đạt được

- Thực hiện phân tách Room chứng khoán vay với từng đối tượng KH
- Phát triển chức năng hoàn lãi vay tự động và nghiên cứu áp dụng thực tế
- Bổ sung thêm các báo cáo Open report để thực hiện hỗ trợ tác nghiệp trong ngày

Hạn chế

- Hệ thống BOS: vẫn chưa đáp ứng chức năng mang tính cạnh tranh và đảm bảo công tác quản trị rủi ro
- Phải sử dụng những công cụ ngoài hệ thống (phần mềm Open reports, excel...)

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

- Duy trì Nguồn vốn ổn định, mang tính lâu dài
- Cân đối nguồn điều chỉnh mức lãi suất cạnh tranh hơn cho sản phẩm DVTC.
- Nâng cấp phần mềm để có thể triển khai đa dạng các sản phẩm tài chính đáp ứng nhu cầu Khách hàng

NGUỒN VỐN

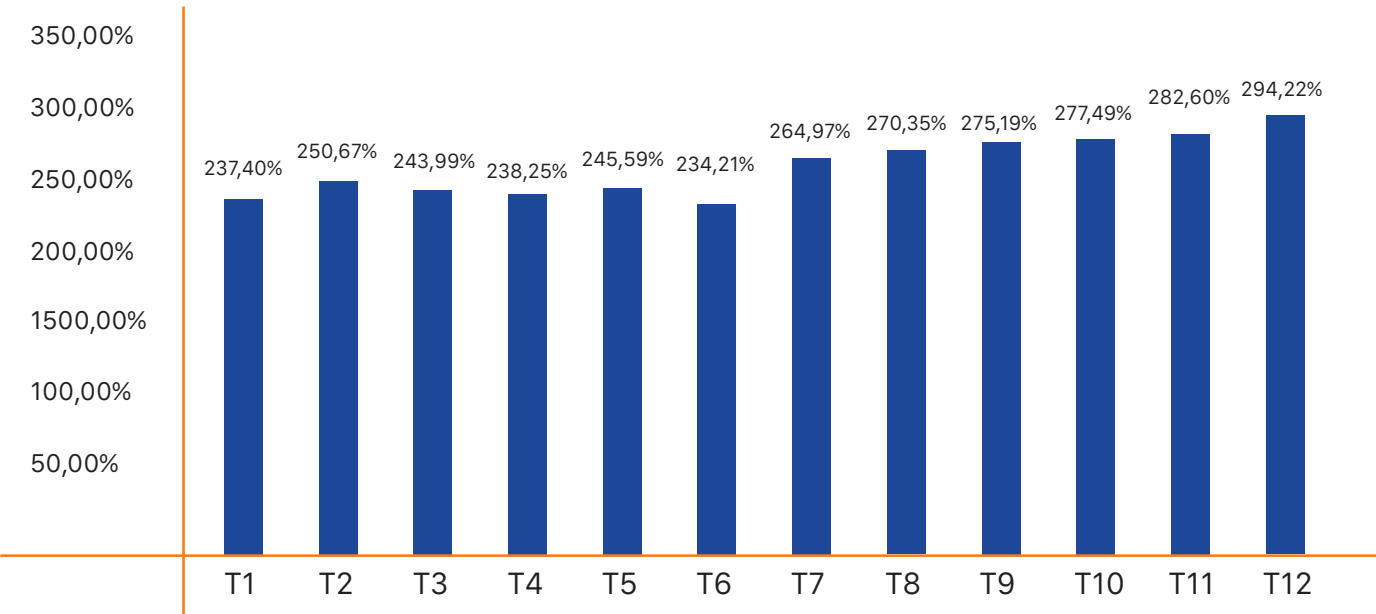
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Cân đối nguồn vốn hiệu quả

Trong năm 2017, chương trình quản trị thanh khoản của Công ty được áp dụng rộng rãi trên toàn hệ thống đã đảm bảo thanh khoản vốn trong toàn hệ thống của Công ty và đã đáp ứng hiệu quả nhu cầu vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho khách hàng và hơn nữa, đã tối ưu hóa nguồn vốn thông qua việc đẩy mạnh sử dụng nguồn cho các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư, đồng thời ứng biến linh hoạt và có hiệu quả việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp phù hợp với thực trạng quy mô vốn và cơ cấu vốn tại các thời điểm khác nhau.

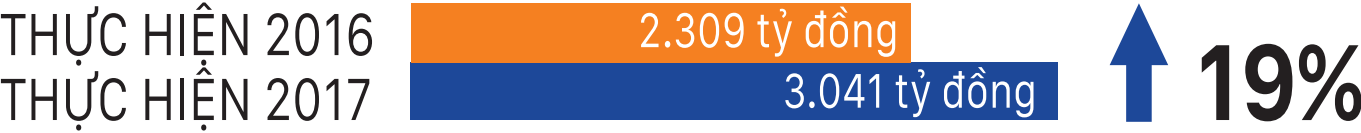
Trong năm 2017, tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty luôn được duy trì ở mức cao, đảm bảo tuân thủ quy định của Ủy ban Chứng khoán.

Tỷ lệ an toàn tài chính 2017



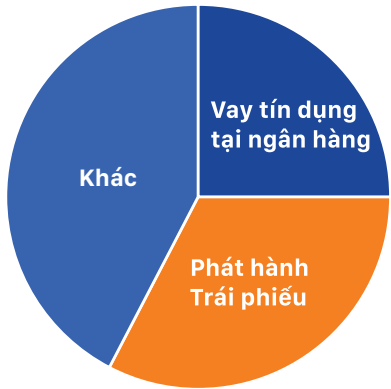
Đa dạng các kênh huy động vốn

Đơn vị: tỷ đồng



- Tổng huy động nguồn bình quân năm 2017 đạt 3.041 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2016 và tăng 13% so với kế hoạch.

- Vốn huy động của SHS được đa dạng hóa từ các nguồn: vay tín dụng, phát hành trái phiếu và các nguồn khác...Trong cơ cấu nguồn huy động năm 2017, tổng giá trị bình quân vay tín dụng và phát hành trái phiếu chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 55.8% tổng nguồn vốn) và ổn định vì đây là những khoản vay trung và dài hạn. Trong năm 2017, giá trị bình quân của các khoản vay tín dụng đạt 758 tỷ đồng chiếm 24.9% tổng nguồn huy động, mặc dù bị ảnh hưởng bởi Thông tư 36 khiến nguồn vốn này giảm không đáng kể do SHS vẫn giữ được các mối quan hệ với các đối tác truyền thống như Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (với hạn mức 700 tỷ đồng), Ngân hàng TMCP An Bình (hạn mức 100 tỷ đồng), Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam (hạn mức 100 tỷ đồng). Các tổ chức tín dụng này đều cung cấp lãi suất tương đối ưu đãi cho SHS. Giá trị huy động bình quân từ phát hành trái phiếu đạt 940 tỷ đồng, chiếm 30.9% tổng nguồn huy động. Tuy nhiên, nguồn huy động này thường có chi phí cao hơn huy động tín dụng.

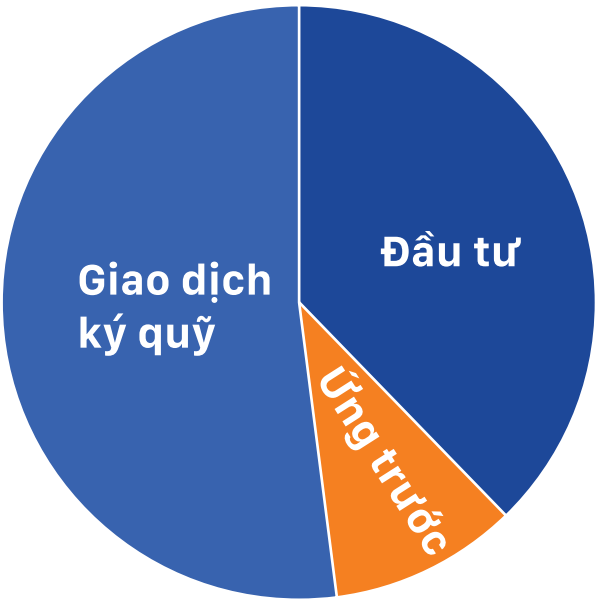


BQ huy động vốn năm 2017

Đơn vị: tỷ đồng

Sử dụng nguồn vốn hợp lý

Năm 2017, nguồn vốn tiếp tục được sử dụng chủ yếu cho các hoạt động đầu tư và cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính. Trong đó, nguồn vốn bình quân tháng sử dụng cho hoạt động đầu tư chiếm khoảng 1.340 tỷ đồng tương đương 33% nguồn vốn của Công ty. Nguồn vốn sử dụng cho dịch vụ tài chính khoảng 2.138 tỷ đồng/tháng, chiếm khoảng 53% nguồn vốn của Công ty.



BQ sử dụng vốn năm 2017

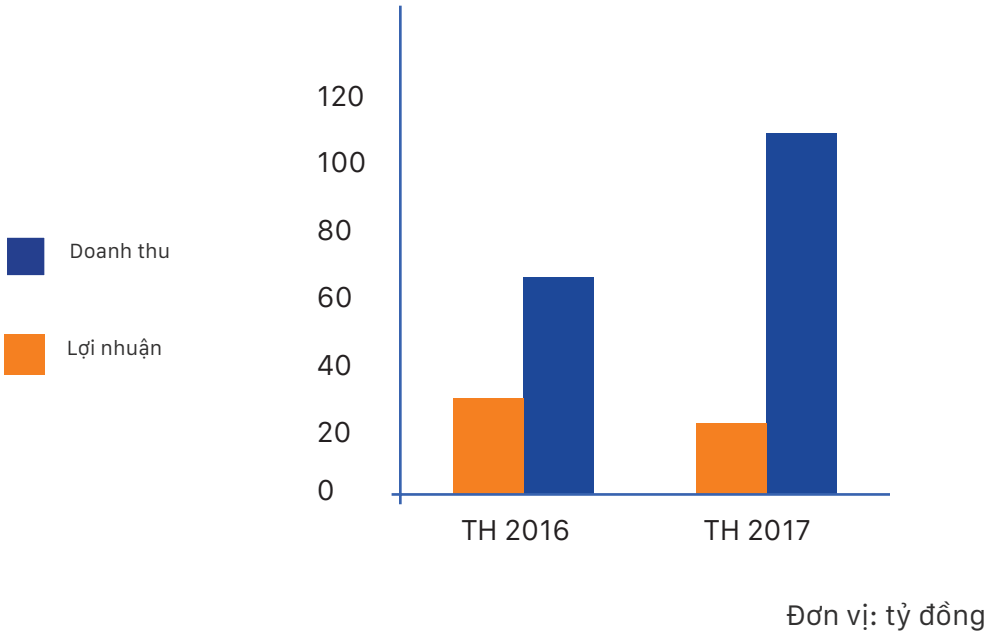
Đơn vị: tỷ đồng

Doanh thu, lợi nhuận nguồn vốn tăng ấn tượng so với năm trước

Doanh thu nguồn vốn ghi nhận chủ yếu ở mảng hoạt động đầu tư giấy tờ có giá như trái phiếu, tín phiếu.... Bên cạnh đó các nguồn thu khác như hoạt động môi giới chứng khoán, dịch vụ đại lý phát hành chứng khoán tuy chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng cũng cho thấy sự đa dạng hóa trong hoạt động kinh doanh nguồn vốn của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và linh hoạt trong hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ. Tổng doanh thu năm 2017 của Phòng Nguồn vốn đạt 107,7 tỷ đồng, tăng 166% so với năm 2016 là 64,8 tỷ đồng.

Tuy nhiên, chi phí hoạt động kinh doanh năm 2017 là 325 tỷ đồng, tăng 77 tỷ đồng so với năm trước. Chi phí chủ yếu tăng lên từ tiền lãi vay phải thanh toán cho các đối tác ngân hàng và chi phí phát hành trái phiếu do mặt bằng lãi suất cho vay của thị trường tài chính tăng hơn so với năm 2016 cùng với việc cơ cấu nguồn vốn đi vay của Công ty đã có sự thay đổi: nguồn vốn giá cao tăng lên trong khi nguồn vốn giá rẻ bị giảm sút.

Do đó, lợi nhuận sau thu chi lãi vốn đạt hơn 24,4 tỷ đồng, giảm 7,5 tỷ đồng so với năm 2016.



HẠN CHẾ

Đã tìm thêm được các trái chủ mới tuy nhiên về số lượng vẫn chưa đa dạng để nhằm giảm thiểu những rủi ro về thanh khoản mà vẫn tập trung vào một số đối tác truyền thống như: Ngân hàng TPBank, Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank, Công ty Bảo hiểm Vietinbank ...

Mới chỉ xây dựng được quan hệ tín dụng với một số ngân hàng có hạn mức cho vay chứng khoán với quy mô vừa và nhỏ, chưa thiết lập được quan hệ vay vốn với các ngân hàng lớn, có nguồn vốn ổn định và chi phí vay hấp dẫn hơn như Vietcombank, Vietinbank, MB, Techcombank,....

Công tác quản trị và phân tích hoạt động nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn còn cần phải tiếp tục hoàn thiện.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Theo dõi, cân đối nguồn vốn đảm bảo an toàn về thanh khoản của toàn Công ty.

Mở rộng xây dựng quan hệ tín dụng với nhiều ngân hàng thương mại khác nhau để đảm bảo quy mô vay vốn và chi phí vốn vay hợp lý.

Đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn vốn trong đó trọng tâm là tăng nguồn vốn chủ sở hữu.

Phối hợp hiệu quả với các hoạt động môi giới, đầu tư, dịch vụ tài chính, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành để quản trị tốt việc sử dụng nguồn vốn.

Quản lý các rủi ro có liên quan đến hoạt động nguồn vốn và xây dựng phương án xử lý, dự phòng.

TƯ VẤN TÀI CHÍNH VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

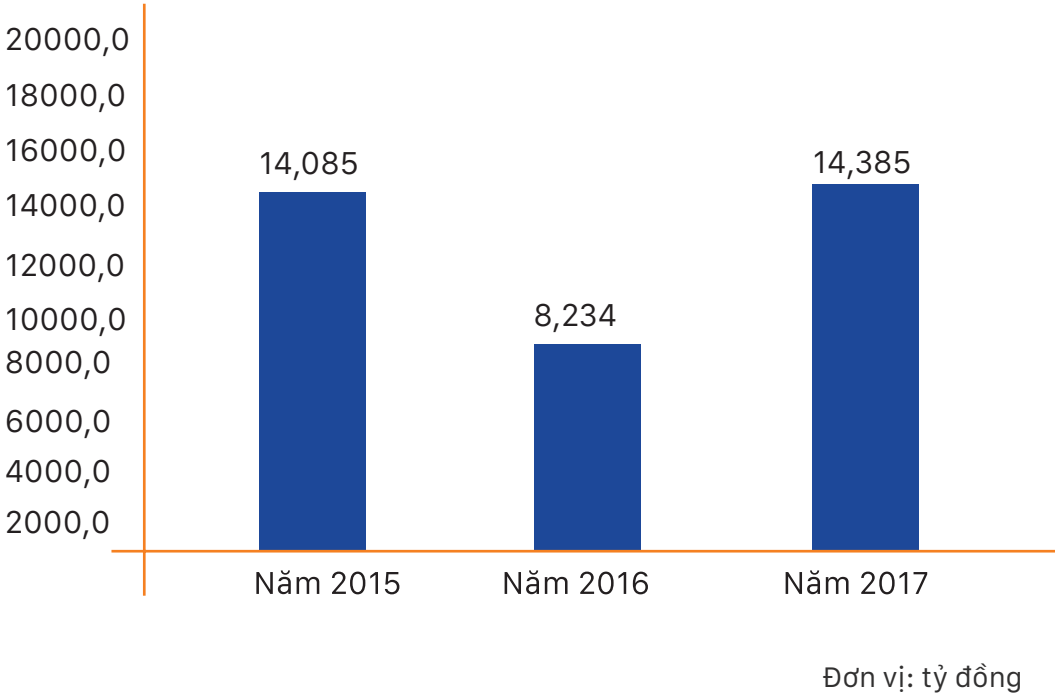
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Doanh thu hoạt động tư vấn năm 2017 có sự tăng trưởng vượt bậc khi đạt 14,4 tỷ đồng, và tăng 152% so với năm 2016. Các mảng nghiệp vụ hoàn thành vượt mức kế hoạch gồm tư vấn M&A (976,4%), tư vấn thoái vốn (114,5%), tư vấn BLPH và đại lý phát hành (100,93%) và tư vấn khác (199,2%). Bên cạnh đó, giá trị doanh thu khai thác năm 2017 cũng có sự tăng trưởng gần 20% so với năm 2016.

Năm 2017 là năm đánh dấu mốc son 10 năm hình thành và phát triển của SHS. Đến nay, SHS đã phát triển đội ngũ nhân sự tư vấn hùng mạnh, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và kinh nghiệm lâu năm trên thị trường. Đội ngũ nhân sự tư vấn của SHS đa phần là những người đã gắn bó và đồng hành cùng SHS từ những ngày đầu thành lập cũng như đã trải qua những giai đoạn thăng trầm của thị trường chứng khoán, do đó ngoài việc am hiểu sâu sắc về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chính sự yêu nghề, tận tâm, nhiệt huyết là yếu tố đảm bảo phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.

Trải qua 10 năm hoạt động, SHS đã cung cấp dịch vụ tư vấn cho nhiều doanh nghiệp và tổ chức trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Các sản phẩm tư vấn của SHS không đơn thuần chỉ dừng lại ở hồ sơ thủ tục mà đội ngũ tư vấn đã tiếp cận và tham gia sâu vào các thương vụ để đưa ra các giải pháp toàn diện và tổng thể cho doanh nghiệp, từ tư vấn xây dựng phương án, cách thức tổ chức thực hiện, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, thu xếp vốn, tìm kiếm đối tác chiến lược cho tới tư vấn cổ phần hoá, niêm yết, thoái vốn,...

Thực hiện mục tiêu xuyên suốt là lấy hoạt động tư vấn tài chính làm nền tảng để tạo cơ sở dữ liệu khách hàng cho hoạt động IB, sau một thời gian dài tích lũy, thông qua các hoạt động tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn, phát hành, niêm yết, IPO,... SHS tự hào là công ty chứng khoán đã thực hiện tư vấn cho nhiều khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước lớn và những doanh nghiệp tư nhân có nền tảng cơ bản tốt, có tiềm năng phát triển, có thương hiệu và uy tín trên thị trường, điển hình như Veam, VNPT, LILAMA, TKV, Vinaconex, Nhựa Pha Lê, các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng,... Những kết quả đạt được trong các năm qua cho thấy hoạt động tư vấn của SHS đang đi đúng hướng và ngày càng rõ nét, qua đó tiếp tục khẳng định chiến lược phát triển dài hạn của dịch vụ tư vấn SHS: trở thành đơn vị tư vấn Bên Bán tốt nhất Thị trường chứng khoán Việt Nam.



Biểu đồ Doanh thu tư vấn qua các năm

CÁC HỢP ĐỒNG TƯ VẤN TIÊU BIỂU

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	LOGO	LOẠI HÌNH DỊCH VỤ
1	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)		Tư vấn thoái vốn Tư vấn bán doanh nghiệp
2	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam		Tư vấn thoái vốn
3	Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP		Tư vấn thoái vốn
4	Tổng công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam		Tư vấn thoái vốn
5	Công ty Cổ phần Nhựa Pha Lê		Tư vấn niêm yết
6	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		Tư vấn M&A

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Năm 2018, chiến lược hoạt động tư vấn xuyên suốt là lấy hoạt động tư vấn tài chính làm nền tảng để tạo tiền đề và cơ sở khách hàng; đẩy mạnh hoạt động tư vấn chuyên sâu với định hướng cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao như thu xếp vốn, bảo lãnh phát hành, mua bán sáp nhập, tái cấu trúc doanh nghiệp,... qua đó định vị SHS như là một trong những nhà tư vấn tài chính và môi giới vốn hàng đầu tại Việt Nam.

Theo dự báo, thị trường chứng khoán năm 2018 tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ khi đã vượt đỉnh lịch sử sau 11 năm và hứa hẹn tiềm năng tiếp tục tăng trưởng trong những năm tới. Với lợi thế về kinh nghiệm, thương hiệu, uy tín và dựa trên những điều kiện thuận lợi của thị trường chứng khoán, SHS tin tưởng đề ra kế hoạch doanh thu tư vấn năm 2018 đạt khoảng hơn 22 tỷ đồng, tăng trưởng 53% so với năm 2017.

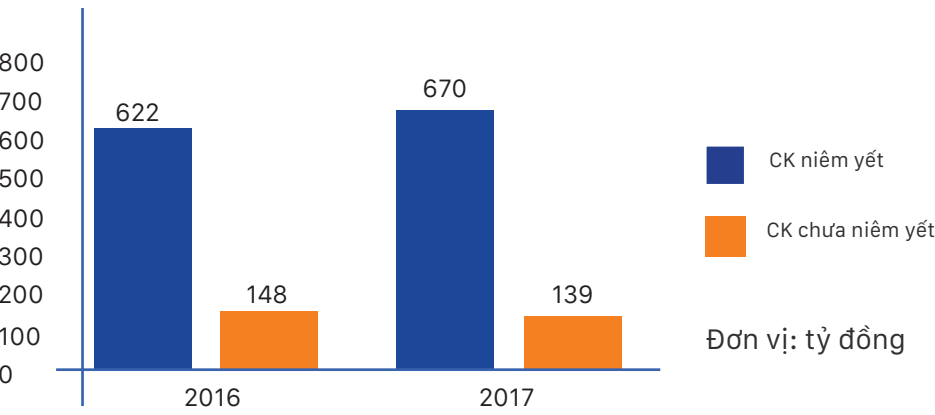
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Giá trị đầu tư mới tăng lên

Trong năm 2017, hoạt động đầu tư chứng khoán của Công ty diễn biến tích cực, Công ty đã mua vào 8.777 tỷ đồng và bán ra 8.737 tỷ đồng. Tổng giá trị đầu tư mới tăng 39 tỷ đồng,. Trong đó, chứng khoán niêm yết tăng 48,8 tỷ đồng tương đương tăng 7,8% trong khi chứng khoán chưa niêm yết giảm 8,9 tỷ đồng tương đương giảm 6%.

Giá trị đầu tư



Doanh thu và lợi nhuận hoạt động đầu tư tăng mạnh

Năm 2017 tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn FDI đều đạt mức kỷ lục trong vòng 10 năm qua với GDP đạt mức 6,81% . Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 17,5 tỷ USD, tăng 10,8% so với năm 2016. Thặng dư thương mại đạt 2,67 tỷ USD. Cùng với câu chuyện cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp Nhà nước lớn trong năm 2017. Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có một năm tăng trưởng rất tốt với mức tăng 43% của chỉ số VN – Index và 41,5% với chỉ số HNX – Index so với cuối năm 2016.

Năm 2017, doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty đạt 416,8 tỷ đồng, vượt 148% so với kế hoạch và tăng 90% so với thực hiện năm trước, trong khi chi phí hoạt động lại giảm làm cho lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tăng mạnh hơn 15 lần so với thực hiện năm 2016. Đây là mức lợi nhuận đầu tư cao nhất từ khi thành lập Công ty. Năm 2017 đánh dấu bước đột phá trong hoạt động đầu tư của SHS với việc đầu tư trọng tâm vào các cổ phiếu cơ bản tốt có yếu tố thoái vốn Nhà nước như Tổng công ty Viglacera (VGC), tập đoàn Hà Đô (HDG). Một trong những cổ phiếu ngân hàng SHS đang nắm giữ phần lớn là SHB cũng có nhịp tăng mạnh trong năm qua giúp cho lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của SHS tăng trưởng mạnh.

SHS tập trung vào cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng gọn nhẹ, tập trung và hiệu quả. Đối với các cổ phiếu niêm yết đang nắm giữ, SHS tiến hành thoái vốn quyết liệt đối với các khoản đầu tư chứng khoán

niêm yết không hiệu quả để dồn nguồn lực cho các khoản đầu tư có chiều sâu hơn, hiệu quả cao hơn. Tái cơ cấu danh mục trong ngắn hạn có thể khiến chi phí đầu tư tăng cao nhưng sẽ đảm bảo nguồn lực cần thiết, tăng tính chủ động cho chiến lược đầu tư dài hạn.

SHS cũng tập trung mua vào nắm giữ các cổ phiếu chưa niêm yết có hoạt động cốt lõi hiệu quả, vị thế cạnh tranh tốt trong ngành, còn nhiều dư địa tăng trưởng, định giá hấp dẫn và có kế hoạch niêm yết trong tương lai gần với kỳ vọng sẽ tạo ra các khoản doanh thu lớn, có giá trị trong năm 2017 cũng như trong những năm tiếp theo của Công ty thông qua đấu giá, M&A.

SHS cơ cấu lại đội ngũ nhân sự đầu tư theo hướng tinh giảm nhưng hiệu quả và phù hợp với chiến lược hoạt động của Công ty hơn

Năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nhân sự đầu tư theo hướng tinh giảm và điều chuyển nội bộ những nhân sự không phù hợp cũng như tuyển mới nhân sự phù hợp hơn cho hoạt động đầu tư. Các nhân sự mới nhìn chung đáp ứng được yêu cầu chuyên môn và giúp triển khai được các kế hoạch đầu tư mới đặc biệt trong hoạt động đầu tư thông qua đấu giá, M&A, giúp Công ty đẩy mạnh được các mảng đầu tư mới này mà trước đây chưa thực hiện được.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Về quản trị danh mục và tìm kiếm cơ hội đầu tư

Rà soát dứt điểm danh mục đầu tư hiện tại, xử lý dứt điểm các mã không tiềm năng để tập trung nguồn vốn đầu tư theo cơ cấu gọn nhẹ hơn và đầu tư quy mô lớn hơn.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư thông qua đấu giá, M&A, giảm dần danh mục đầu tư niêm yết.

Đối với danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết sẽ tập trung đầu tư vào các mã với tư duy nắm giữ dài hạn hơn và với tỷ lệ nắm giữ cao hơn.

Đầu tư gắn liền với nâng cao các mối quan hệ với doanh nghiệp, nắm bắt sớm thông tin và dữ liệu để chủ động xử lý tình huống.

Về nhân sự, đào tạo và quản trị nội bộ

Tiếp tục tuyển thêm nhân sự có chất lượng để hoàn thiện cơ cấu nhân sự của hoạt động đầu tư theo hướng chuyên môn hóa và chuyên sâu vào các hoạt động phân tích, giao dịch thông qua đấu giá và M&A.

Chú trọng đào tạo nội bộ thường xuyên, liên tục để nâng cao kinh nghiệm và kiến thức cho nhân sự của hoạt động đầu tư.

Về quản trị rủi ro

Tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư thông qua việc tuân thủ triệt để các nguyên tắc, quy định và quy trình đã được Công ty xây dựng, trên cơ sở có sự phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Bộ phận Kiểm soát và Bộ phận quản trị rủi ro của Công ty.

Nâng cao chất lượng báo cáo phân tích thông qua nâng cao chất lượng nhân sự để tìm kiếm cơ hội đầu tư chuẩn xác hơn, đồng thời quyết liệt trong việc áp dụng các nguyên tắc chốt lãi, cắt lỗ đảm bảo danh mục vận hành trong trạng thái an toàn.



QUẢN TRỊ RỦI RO

MỤC TIÊU QUẢN TRỊ RỦI RO	60
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	61
QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	62
QUẢN LÝ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU	63
HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2017	68
KHÓ KHĂN CỦA CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO	69
KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2018	69

QUẢN TRỊ RỦI RO

“Quản trị rủi ro doanh nghiệp cung cấp một cái nhìn toàn diện, nhất quán về rủi ro; góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Doanh nghiệp; giúp Doanh nghiệp đạt được các mục tiêu chiến lược đã đặt ra và phát triển bền vững.”

MỤC TIÊU CỦA CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành SHS xác định quản trị rủi ro là một công cụ quan trọng để quản trị doanh nghiệp hiệu quả và là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp phát triển bền vững. Do đó, SHS đã thực hiện nhiều biện pháp để quản trị rủi ro nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động bất lợi của rủi ro đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động quản trị rủi ro của SHS hướng đến các mục tiêu sau:

- Nhận diện đầy đủ, kịp thời các loại rủi ro
- Đo lường đầy đủ những tác động của rủi ro đến hoạt động
- Ra quyết định xử lý rủi ro kịp thời
- Xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục, đầy đủ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

- Cơ sở pháp lý triển khai: Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài Chính, Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2013 của UBCKNN, Quyết số 35-2014/QĐ-HĐQT ngày 01/06/2014 của HĐQT SHS và các quy trình quản trị rủi ro liên quan.
- Thời điểm bắt đầu triển khai: Năm 2013

Hệ thống quản trị rủi ro của SHS được tổ chức theo 3 tuyến đối với nhiều loại rủi ro trọng yếu khác nhau.

Bộ phận	Vai trò
Hội đồng quản trị Tiểu ban quản trị rủi ro Ban Kiểm soát Kiểm toán nội bộ	Xây dựng, ban hành chiến lược, chính sách, quy chế quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro Giám sát và đánh giá độc lập về tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro
Tổng Giám đốc Phòng PC&QTRR	Giám sát đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược và chính sách
Các phòng ban, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện	Trực tiếp thực hiện quản trị rủi ro bằng việc sử dụng công cụ, quy trình, hạn mức rủi ro



QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống quản trị rủi ro SHS được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc tất cả các rủi ro trọng yếu trong doanh nghiệp đều phải có quy trình quản trị rủi ro. Quy trình quản trị rủi ro gắn liền với quy trình nghiệp vụ và quy trình hoạt động của doanh nghiệp.

Quy trình quản trị đối với mỗi loại rủi ro của SHS đều gồm có 5 bước cơ bản:

1.	Nhận diện rủi ro	Nhận diện các rủi ro trọng yếu và phân tích nguồn gốc phát sinh
2.	Đo lường rủi ro	Đánh giá tần suất xảy ra và mức độ ảnh hưởng trên các khía cạnh định tính, định lượng
3.	Theo dõi rủi ro	Xếp hạng, đánh giá thứ tự ưu tiên của rủi ro và theo dõi ảnh hưởng
4.	Báo cáo rủi ro	Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo phương án xử lý rủi ro
5.	Xử lý rủi ro	Lựa chọn giải pháp xử lý rủi ro và triển khai thực hiện

Từ cuối năm 2016, với việc đánh giá tầm quan trọng của việc xây dựng văn hóa quản trị rủi ro ở mọi cấp độ trong doanh nghiệp và các bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác quản trị rủi ro, SHS đã bổ sung thêm 1 bước cơ bản trong quy trình quản trị rủi ro đó là truyền thông và tham vấn rủi ro. Theo đó, để mỗi phòng ban, nghiệp vụ, đặc biệt là các cấp quản lý đều nâng cao ý thức chủ động nhận diện và đo lường, xử lý các loại rủi ro thì việc truyền thông tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro, các ảnh hưởng của nó cũng như các bài học kinh nghiệm rút ra từ công tác quản trị rủi ro cần được truyền thông mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục.

QUẢN LÝ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Hàng năm, SHS đều nhận diện và đánh giá các loại rủi ro trọng yếu trong ngắn hạn, dài hạn và đánh giá xu hướng tác động theo các tiêu chí tăng, giảm hay ổn định.

I. NHÓM RỦI RO DÀI HẠN

STT	Rủi ro	Xu hướng	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
1.	Nhận diện rủi ro	Ổn định	Công ty cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, không sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên nên rủi ro về môi trường là không đáng kể. Tuy nhiên, rủi ro từ môi trường kinh doanh (chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa...) tác động không nhỏ đến hoạt động của SHS.	Thường xuyên cập nhật những thay đổi của môi trường kinh doanh và đánh giá những tác động đến SHS. Triển khai lập báo cáo phát triển bền vững để đánh giá tác động 2 chiều của môi trường kinh doanh với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó đưa ra biện pháp ứng phó kịp thời.
2.	Rủi ro chiến lược	Giảm	Rủi ro phát sinh làm ảnh hưởng xấu đến hiệu quả kinh doanh của Doanh nghiệp do chiến lược kinh doanh không phù hợp.	Tập trung nguồn lực xây dựng chiến lược hiệu quả. Thường xuyên rà soát, đánh giá tính hiệu quả của chiến lược.



II. NHÓM RỦI RO NGẮN HẠN

STT	Rủi ro	Xu hướng	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
1.	Rủi ro cạnh tranh	Tăng	Rủi ro cạnh tranh gay gắt trong top 3-5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất.	Kiên trì chiến lược đã đề ra. Có sự ứng biến linh hoạt theo diễn biến của thị trường và đối thủ cạnh tranh.
2.	Rủi ro pháp lý	Tăng	Rủi ro phát sinh từ việc Công ty không tuân thủ, tuân thủ không đầy đủ, không đúng các quy định pháp luật hiện hành và từ việc tranh chấp, khiếu kiện...liên quan đến các Hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký kết với khách hàng, đối tác, người lao động...	Tăng cường chất lượng nhân sự và năng lực tư vấn pháp lý của Bộ phận pháp chế. Thường xuyên cập nhật và đánh giá ảnh hưởng của chính sách, chế độ. Tất cả các thỏa thuận, hợp đồng, quy trình, quy chế đều phải có ý kiến của Bộ phận pháp chế. Tăng cường trao đổi, đào tạo về pháp lý.
3.	Rủi ro thị trường	Giảm	Rủi ro phát sinh trong các hoạt động như: đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi, cho vay làm giảm giá trị các khoản đầu tư và giá trị tài sản đảm bảo cho vay.	Thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, theo dõi diễn biến thị trường, giá cổ phiếu và mặt bằng lãi suất tiền gửi. Ra quyết định nhanh chóng, kịp thời.
4.	Rủi ro thanh toán	Giảm	Rủi ro khách hàng, đối tác không thanh toán kịp thời các khoản đến hạn liên quan đến cho vay các sản phẩm tài chính, các khoản đầu tư tiền gửi, trái phiếu.	Phân loại khách hàng, đánh giá mức độ tín nhiệm của đối tác, xây dựng và tuân thủ các hạn mức cho vay, làm tốt công tác giải chấp và thu hồi nợ.

STT	Rủi ro	Xu hướng	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
5.	Rủi ro hoạt động	Ổn định	Rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi do con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, từ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khác quan khác.	Phân công,rõ ràng, tăng cường cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân. Mua thêm và nâng cấp các phần mềm bảo mật,phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, với đối tác cung cấp phần mềm để đảm bảo tính ổn định, bảo mật của hệ thống phần mềm giao dịch. Đào tạo thường xuyên trong công việc để nâng cao trình độ, nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên. Thường xuyên rà soát, cập nhật các rủi ro hoạt động mới, đưa ra các biện pháp dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro hoạt động.
6.	Rủi ro công nghệ	Tăng	Rủi ro phát sinh từ lỗi giao dịch và không bảo mật thông tin trước bối cảnh các cuộc tấn công mạng ngày càng tăng.	Yêu cầu đối tác cung cấp phần mềm giao dịch bố trí cán bộ, nhân viên kiểm soát phần mềm 24/24h. Thường xuyên rà soát các kế hoạch dự phòng, đánh giá cơ sở hạ tầng thông tin, đường truyền kết nối và việc sao lưu/ phục hồi dữ liệu.

STT	Rủi ro	Xu hướng	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
7.	Rủi ro thanh khoản	Ổn định	Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi kịp thời các loại tài sản thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn.	Mặc dù nhu cầu vốn của khách hàng tăng đáng kể nhưng SHS đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu như phát hành trái phiếu doanh nghiệp, mở rộng số lượng tổ chức tín dụng, cá nhân cho vay và quy mô cho vay dưới dạng cho vay có kỳ hạn, thấu chi... để đáp ứng nhu cầu nguồn vốn ngày càng tăng đó của khách hàng. Ngoài ra, cân đối hợp lý kỳ hạn các khoản đi vay và cho vay; phân bổ hợp lý nguồn vốn cho các hoạt động đầu tư và cho vay; tận dụng tiền gửi nhàn rỗi để tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn cũng như góp phần ổn định thanh khoản.

STT	Rủi ro	Xu hướng	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
8.	Rủi ro thương hiệu	Ổn định	Những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của Khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty cũng như ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty.	Truyền thông nội bộ và ra bên ngoài hiệu quả thông qua việc đa dạng hóa các kênh thông tin, truyền thông mang tính chủ động, nhất quán, duy trì tần suất xuất hiện trên các phương tiện truyền thông. Cử cán bộ chuyên trách phụ trách công tác truyền thông và công tác báo cáo, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch... Chủ động lập các kế hoạch dự phòng để quản trị rủi ro thương hiệu.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2017

Trong năm 2017, SHS chú trọng vào việc quản trị tất cả các loại rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán và rủi ro thanh khoản. Theo đó:

- Việc quản trị rủi ro thị trường tập trung vào việc thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, theo dõi diễn biến thị trường, giá cả cổ phiếu. Nhờ đó, danh mục đầu tư của SHS đã sinh lời rất tốt.
- Đối với rủi ro thanh toán, SHS tập trung vào việc đánh giá chất lượng tài sản đảm bảo của khách hàng, đơn đốc thu hồi công nợ và giải chấp kịp thời. Nhờ đó, trong năm 2017, SHS không phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu.
- Đối với rủi ro thanh khoản, SHS tập trung vào việc theo dõi, phân tích và dự báo lãi suất tiền gửi, tiền vay, điều phối hợp lý dòng tiền vào, ra. Nhờ đó, các nguồn tiền tự có và huy động phát huy hiệu quả tốt, đảm bảo nguồn cung ứng tiền ổn định cho Công ty và Nhà đầu tư giao dịch chứng khoán.
- Đối với các loại rủi ro khác: SHS tập trung vào việc chủ động nhận diện rủi ro có thể phát sinh và thực hiện các biện pháp hữu hiệu để hạn chế rủi ro. Nhờ đó, các rủi ro phát sinh nếu có không tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



KHÓ KHĂN CỦA CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

Mặc dù, trong năm 2017, vẫn hóa chủ động quản trị rủi ro của Công ty đã có những bước tiến lớn trên cơ sở kế thừa từ các năm trước tuy nhiên hệ thống quản trị rủi ro của SHS vẫn chưa thực sự chuyên nghiệp và bài bản, đòi hỏi cần có thêm thời gian để hoàn thiện.

Quản trị rủi ro chứng khoán là lĩnh vực mới được SHS triển khai trong vài năm gần đây. Do đó, cơ sở dữ liệu và kinh nghiệm triển khai của Công ty chưa nhiều. Trong 5 bước quản trị rủi ro thì đo lường rủi ro, đặc biệt là rủi ro thị trường luôn là vấn đề lớn đối với cán bộ, nhân viên phụ trách hoạt động quản trị rủi ro.

Để có thể theo dõi và đo lường được rủi ro đòi hỏi Công ty phải trang bị công cụ và phần mềm tự động hóa. Ngoài ra, nhân sự thực hiện công việc quản trị rủi ro cũng đòi hỏi phải chuyên trách. Điều đó có thể dẫn đến chi phí hoạt động của Công ty sẽ tăng lên. Tuy nhiên, Công ty sẽ nỗ lực để cân bằng giữa chi phí phải bỏ ra để xây dựng hệ thống quản trị rủi ro bài bản, chuyên nghiệp với hiệu quả mang lại từ công tác quản trị rủi ro.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2018

Trong năm 2018, Công ty sẽ tập trung hơn vào việc nhận diện, đo lường và xử lý các rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho Công ty phát triển an toàn, hiệu quả.

Bộ phận quản trị rủi ro phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Phòng CNTT để xây dựng các công cụ theo dõi và đo lường rủi ro tự động. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục chú trọng phát triển văn hóa quản trị rủi ro

sâu rộng đến từng cán bộ, nhân viên, phòng ban trong Công ty để mỗi cá nhân, bộ phận đều góp sức vào việc quản trị các rủi ro của Công ty.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	72
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	88
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	148

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông VŨ ĐỨC TIẾN

**Tổng Giám đốc kiêm
Thành viên HĐQT và
Chánh văn phòng HĐQT**

**Sở hữu 79.400 cổ phần có
quyền biểu quyết của SHS
(tỷ lệ 0,0079%)**

Ông Vũ Đức Tiến sinh năm 1973. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc của SHS từ ngày 01/11/2014. Ông tốt nghiệp Cử nhân Tài chính - Ngân hàng tại Học viện Ngân hàng và có chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính do UBCKNN cấp. Ông có 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị, đầu tư và đã trải qua các chức vụ Phó Trưởng phòng Tín dụng tại Ngân hàng TMCP Châu Á- Thái Bình Dương, Phó trưởng phòng XNK5 tại Công ty CP XNK Than TKV (COALIMEX), Giám đốc Công ty CP Du lịch Thương mại Thanh Nhân, Chánh Văn phòng HĐQT và Phó Tổng Giám đốc của SHS.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BSH), Công ty CP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa, Công ty CP Đầu tư hạ tầng xăng dầu, Công ty CP Điện cơ Thống Nhất, Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang.



Ông TRẦN SỸ TIẾN

**Phó Tổng Giám đốc kiêm
Kế toán trưởng**

**Sở hữu: 0 cổ phần có quyền
biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0%)**

Ông Trần Sỹ Tiến sinh năm 1973. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHS từ ngày 16/04/2014 và Kế toán trưởng từ ngày 20/09/2011. Ông Tiến tốt nghiệp Cử nhân Tài chính – Ngân hàng tại Học viện Ngân hàng và Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội đồng thời có chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính do UBCK cấp. Ông có 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và đã trải qua các chức vụ Chuyên viên Kế toán – Tài chính của Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam, Kế toán trưởng Công ty Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam và Công ty CP Chứng khoán Maritime Bank.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
- Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Bảo hiểm hàng không



Ông NGUYỄN CHÍ THÀNH

Phó Tổng Giám đốc

**Sở hữu: 0 cổ phần có quyền
biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0%)**

Ông Nguyễn Chí Thành sinh năm 1980. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHS từ ngày 05/05/2014. Ông Thành tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Đại học Tổng hợp Boston, Cử nhân Kinh tế đối ngoại tại Đại học Ngoại thương Hà Nội và có chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp. Ông có 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đã trải qua các chức vụ Chuyên viên dự án của Trung tâm Hợp tác chuyên gia và Kỹ thuật với nước ngoài, Chuyên viên tư vấn cao cấp của Công ty CP Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội, Trợ lý Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Đại Dương.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không



Bà **TRẦN PHƯỚC HẠ NHI**

Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng **Sở hữu 9.400 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0,00094%)**

Bà Trần Phước Hạ Nhi sinh năm 1982. Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng của SHS từ ngày 09/08/2011. Bà Nhi tốt nghiệp thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Columbia Southern, Cử nhân Kế toán tại Đại học Kinh tế Đà Nẵng và được UBCKNN cấp chứng chỉ hành nghề Môi giới Chứng khoán. Bà đã có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đã từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tư vấn TCDN tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không



Ông **NGUYỄN HỒNG ĐIỆP**

Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh **Sở hữu: 0 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0%)**

Ông Nguyễn Hồng Điệp sinh năm 1965. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh của SHS từ ngày 19/04/2017. Ông Điệp là Tiến sỹ kinh tế tại Đại học Moscow, Liên ban Nga và có chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp. Ông có 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và đã trải qua các chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Effect-co tại Liên bang Nga, thành viên HĐQT Trường Âm Nhạc Sài Gòn và Công ty CP Đầu tư Năm Ngôi sao, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Chỉ số An Pha, Thành viên Ban Tổng Giám đốc – Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh – Giám đốc Khối Môi giới Công ty CP Chứng khoán VNDirect.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không



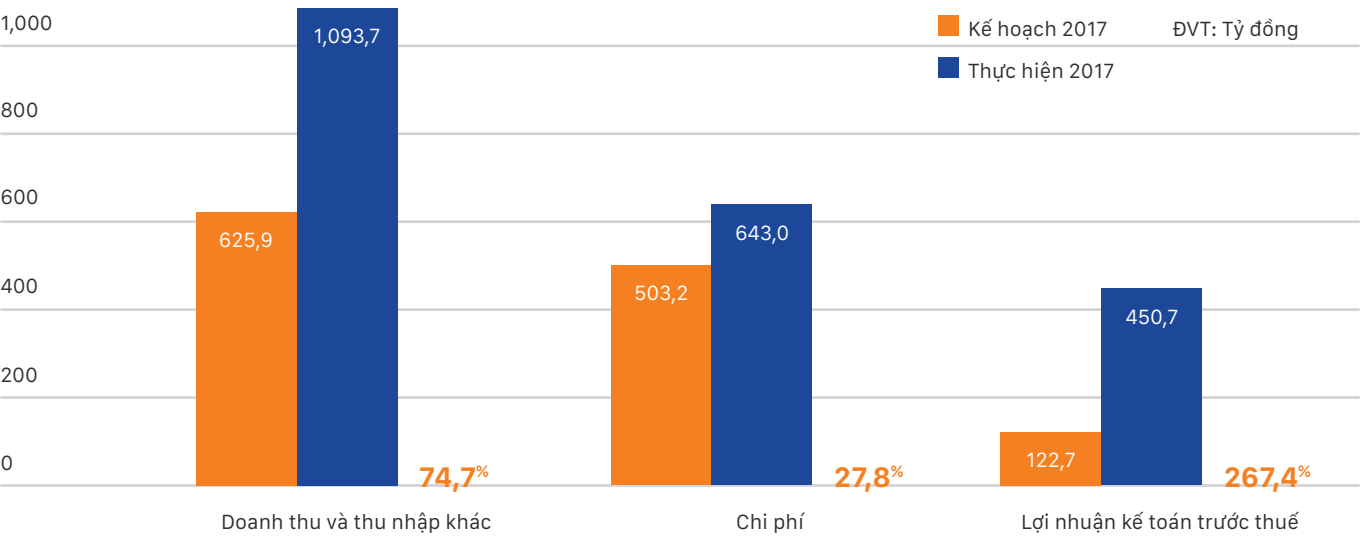
THAY ĐỔI TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2017

- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hồng Điệp – Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh từ ngày 19/04/2017
- Bãi nhiệm Ông Nguyễn Chí Thành – Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh từ ngày 19/04/2017

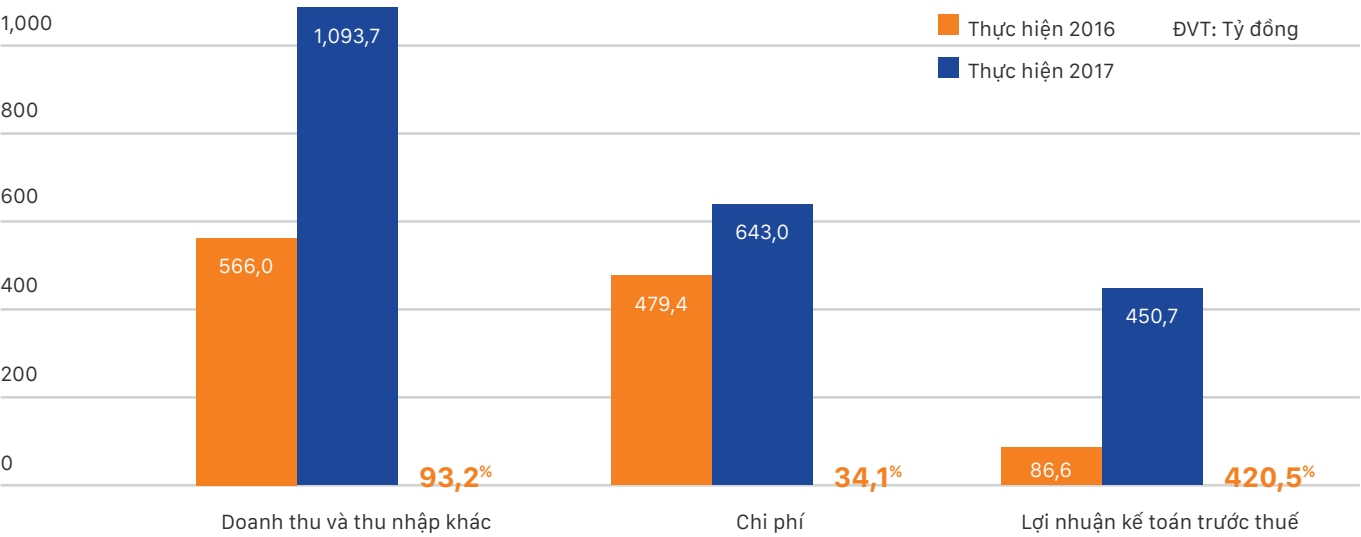
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Tiếp nối đà tăng trưởng tích cực từ cuối năm 2016, năm 2017 tiếp tục là một năm thành công của TTCK Việt Nam nhờ những chính sách quyết liệt, thực tế của “Chính phủ kiến tạo và phục vụ” và niềm tin của Nhà đầu tư đối với sự tăng trưởng của nền kinh tế. Nhờ tận dụng tốt những yếu tố thuận

lợi của thị trường kết hợp với việc kiên định chiến lược kinh doanh đúng đắn là tập trung cho “chất lượng tăng trưởng” hơn là “tốc độ tăng trưởng”, nhờ đó SHS đã đạt kết quả kinh doanh bền vững và tốt nhất kể từ khi thành lập.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017 SO VỚI KẾ HOẠCH



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017 SO VỚI NĂM 2016

Như vậy, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty là 1.093,7 tỷ đồng, tăng 93,3% so với thực hiện năm 2016 và hoàn thành 74,7% so với kế hoạch. Lãi trước thuế là 450,7 tỷ đồng, tăng 420,4% so với thực hiện năm 2016, hoàn thành 267,4% so với kế hoạch. Tất cả các mảng hoạt động kinh doanh chính của công ty như môi giới, tự doanh, dịch vụ

tài chính, kinh doanh nguồn đều đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ. Trong năm Công ty được hoàn nhập dự phòng 132 tỷ đồng chủ yếu là vì các khoản đầu tư nắm giữ lâu dài ghi nhận tăng giá cùng với sự tích cực của thị trường chung.

Có được kết quả trên là nhờ sự đóng góp của tất cả các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Cụ thể:

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH:

Trong năm 2017, mặc dù nguồn vốn chung cho hoạt động đầu tư chứng khoán tiếp tục gặp khó khăn do tác động của Thông tư 36 và Thông tư 07 cũng như sự cạnh tranh gay gắt của các công ty chứng khoán khác tuy nhiên hoạt động môi giới chứng khoán và dịch vụ tài chính của Công ty vẫn tăng trưởng mạnh mẽ do:

- Công ty đã tận dụng được một cơ sở khách hàng rộng lớn từ hoạt động tư vấn tài chính khiến số lượng khách hàng mở tài khoản và giao dịch trong năm tăng lên đáng kể (khoảng hơn 5.000 tài khoản).
- Công ty đã tận dụng triệt để các nguồn vốn tự có và huy động để hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán trong đó ngoài nguồn vốn tự có (1.000 tỷ đồng), Công ty đã phát hành thành công gần 1.200 tỷ trái phiếu riêng lẻ và vay vốn tín dụng từ các ngân hàng thường xuyên khoảng 1.000 tỷ đồng. Các nguồn vốn của SHS thường xuyên được các nhà đầu tư sử dụng hết hạn mức.
- Công ty đã kiên trì chiến lược môi giới trong đó chú trọng vào việc tư vấn đầu tư định hướng “Lấy tăng trưởng tài sản ròng của khách hàng làm động lực tư vấn” đã giúp cho uy tín của đội ngũ môi giới đối với khách hàng không ngừng tăng lên.
- Công ty không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ tài chính hiện có đảm bảo ngày càng cạnh tranh, linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhóm khách hàng khác nhau.
- Công ty đã chú trọng tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính bằng việc chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ giúp giảm thiểu sai sót và giảm thời giờ tác nghiệp của nhân viên...

Trong năm 2017, Công ty chứng kiến sự thay đổi lớn trong hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính. Cơ cấu khách hàng và doanh thu môi giới, dịch vụ tài chính của Công ty có sự dịch chuyển mạnh mẽ từ chỗ chủ yếu là khách hàng cá nhân nhỏ lẻ sang nhóm khách hàng cá nhân, tổ chức lớn. Nhóm khách hàng nước ngoài đã có sự gia tăng tốt về số lượng và giá trị giao dịch. Thị trường của Công ty đã có sự mở rộng đến các tỉnh đang nổi lên như những đầu tàu kinh tế và tăng năng lực cạnh tranh như Đồng Nai, Hải Phòng, Bắc Ninh...

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:

Năm 2017, hoạt động đầu tư của Công ty đã đạt được kết quả vượt trội. Có được kết quả này một phần là nhờ Công ty đánh giá đúng xu thế thị trường, nắm bắt triệt để các cơ hội đầu tư cổ phiếu niêm yết đặc biệt khi tâm lý chung của thị trường giao động mạnh mẽ. Công tác tái cơ cấu danh mục đầu tư trong năm đã được thực hiện quyết liệt và sáng suốt. Nhờ chủ động được nguồn vốn dồi dào trong cả năm cho hoạt động đầu tư nên Công ty đã tận dụng tốt các hoạt động IPO, thoái vốn nhà nước để gia tăng tỷ trọng đầu tư vào các cổ phiếu mang lại hiệu quả cao mà không còn bị động vào kế hoạch sử dụng tiền như các năm trước. Công ty đã thường xuyên chủ động cập nhật, nắm bắt các thông tin, tham gia sâu hơn vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Công ty cũng đối mặt với nhiều thách thức hơn trong việc đồng hành với cơ quan quản lý Nhà nước để giám sát thị trường, giám sát các giao dịch của nhà đầu tư cũng như đồng hành với nhà đầu tư trong việc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Kế hoạch đổi mới phần mềm lõi chứng khoán chủ yếu phục vụ cho hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính chưa thực hiện được cũng đã thách thức đối với Công ty trong việc làm sao sử dụng hiệu quả phần mềm lõi chứng khoán hiện tại, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của Nhà đầu tư.

giá trị lớn để đảm bảo quyền lợi cho Công ty.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty cũng đối mặt với những thách thức trong hoạt động đầu tư khi giá trị đầu tư ngày càng tăng lên, tỷ trọng các khoản đầu tư có giá trị lớn cũng ngày càng tăng lên đòi hỏi Công ty càng phải tham gia sâu hơn vào hoạt động của các Doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ giá trị lớn. Tuy nhiên, kiến thức và kinh nghiệm về luật, quản trị doanh nghiệp của cán bộ, nhân viên làm đại diện vốn của Công ty còn nhiều hạn chế. Do đó, Công ty còn phải tiếp tục chú trọng đào tạo nâng cao kinh nghiệm và kỹ năng của cán bộ, nhân viên đầu tư để nắm bắt tốt hơn các cơ hội trên thị trường và quản lý hiệu quả các khoản đầu tư của Công ty.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

Hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành trong năm 2017 đã đạt được những kết quả tốt cả về doanh thu thực hiện, doanh thu khai thác, số lượng hợp đồng và giá trị trên mỗi hợp đồng. Cơ cấu doanh thu cũng đã có sự dịch chuyển mạnh mẽ sang nhóm dịch vụ chuyên sâu, chứa đựng hàm lượng chất xám cao. SHS đã được định vị là một trong những đơn vị tư vấn và bảo lãnh phát hành tốt nhất trên thị trường. Điều này cho thấy hoạt động tư vấn sau thời gian tích lũy đến nay

đã có những bước phát triển về chất lượng và số lượng. Đây cũng chính là hệ quả và xu thế tất yếu của thị trường tư vấn tài chính hiện nay khi những đơn vị tư vấn có uy tín và kinh nghiệm luôn là lựa chọn ưu tiên của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong quá trình tìm kiếm đối tác cung cấp dịch vụ.

Bên cạnh nghiệp vụ chính, hoạt động tư vấn trong năm vừa qua cũng hỗ trợ khá tích cực cho các hoạt động khác của Công ty như Môi giới, Dịch vụ

tài chính, Đầu tư, Nguồn vốn và các yêu cầu từ Tập đoàn T&T, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và nhóm các công ty thành viên.

Hoạt động tư vấn của Công ty trong năm 2017 đạt được những kết quả trên là do:

- Với nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động tư vấn cùng với sự linh hoạt và các mối quan hệ sâu rộng, SHS đã thành công khi xử lý nhiều thương vụ có tính chất phức tạp, đòi hỏi cao, thời gian xử lý nhanh nhờ đó đáp ứng vượt trên sự mong đợi của khách hàng và đã được khách hàng đánh giá cao.
- SHS tiếp tục tận dụng tốt lợi thế về quan hệ với các khách hàng trong hệ thống nội bộ như SHB, T&T, Vinafor, BSH, VNI, ...
- Đội ngũ nhân sự tư vấn hiện tại đã ổn định về số lượng và đảm bảo về chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Chất lượng sản phẩm tư vấn của SHS ngày càng được nâng lên và ngày càng được nhiều khách hàng đánh giá cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty cũng đối mặt với những khó khăn trong hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành như:

- Tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp tiếp tục chậm lại, đối tượng cổ phần hóa hiện nay hầu hết là các doanh nghiệp có quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng, kinh doanh đa ngành nghề, tài chính phức tạp nên cần có nhiều thời gian chuẩn bị, xử lý do đó ảnh hưởng đến việc tăng doanh thu tư vấn.
- Mối quan hệ với các đối tác, tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước nhằm tạo tiền đề và cơ hội cho các hoạt động tư vấn chuyên sâu như M&A, tái cấu trúc doanh nghiệp còn hạn chế do SHS chưa có nhiều cơ hội tiếp xúc và chuyên viên tư vấn còn thiếu kỹ năng về phát triển mối quan hệ với đối tác lớn và có yếu tố nước ngoài.
- Chưa khai thác tốt dịch vụ tư vấn tài chính trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang có nhiều cơ hội trong năm 2017 do SHS khó khăn trong việc tìm nguồn tài chính và đầu ra cho việc phân phối trái phiếu, trong khi các công ty chứng khoán khác là công ty con của Ngân hàng lại rất dồi dào tài chính cho việc giao dịch trái phiếu sơ cấp và thứ cấp.
- Chưa khai thác tốt thị trường khu vực phía nam rất giàu tiềm năng do trong những năm qua nhân sự tư vấn tại chi nhánh TP. Hồ Chí Minh liên tục có những biến động lớn, làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác hợp đồng.

ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Các hoạt động khác của Công ty như pháp chế, phân tích, công nghệ thông tin, tổ chức hành chính, nhân sự, đào tạo, pr&marketing, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro...đã có sự phối hợp, hỗ trợ

mạnh mẽ hơn cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Nhờ đó, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng và vượt trội trong năm 2017.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Trong năm 2017, Công ty đã mua vào 8.777 tỷ đồng và bán ra 8.737 tỷ đồng chứng khoán các loại và duy trì số dư đầu tư tài chính trong khoản 700-800 tỷ đồng vào thời điểm đầu năm và cuối năm.

Cơ cấu đầu tư tài chính của Công ty tập trung lớn vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết đang là kênh đầu tư hấp dẫn và có hiệu quả trong năm 2017.

LOẠI CK	1/1/2017		Tổng mua trong năm		Tổng bán trong năm		31/12/2017	
	KL	GT	KL	GT	GT	KL	KL	GT
CK niêm yết	43.277.516	622	117.097.367	7.930	118.028.509	7.881	42.346.374	670
1. Cổ phiếu	43.277.516	622	56.627.367	1.249	57.558.509	1.200	42.346.374	670
2. Trái phiếu	0	0	60.470.000	6.681	60.470.000	6.681	0	0
3. CCQ	0	0	0	0	0	0	0	0
4. CK khác	0	0	0	0	0	0	0	0
CK chưa niêm yết	12.486.554	148	23.866.831	847	25.401.095	856	10.952.290	139
1. Cổ phiếu	12.486.554	148	23.843.831	347	25.378.095	356	10.952.290	139
2. Trái phiếu	0	0	23.000	500	23.000	500	0	0
3. CCQ	0	0	0	0	0	0	0	0
4. CK khác	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	55.764.070	770	140.964.198	8.777	143.429.604	8.737	53.298.664	809

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Trong năm 2017, Công ty không có các khoản đầu tư ra nước ngoài, góp vốn vào công ty TNHH, đầu tư vào các dự án kinh doanh hay đầu tư, góp vốn mua bất động sản. Công ty cũng không thực hiện chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án đầu tư mà chỉ chào bán 1.200 tỷ trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức phát hành riêng lẻ để tài trợ cho hoạt động giao dịch ký quỹ. Kết quả chào bán Công ty thu được 1.150 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ chào bán thành công là 96%. Công ty đã thực hiện đúng cam kết với các trái chủ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động cho hoạt động giao dịch ký quỹ nhờ đó góp phần đưa doanh thu dịch vụ tài chính đạt 327 tỷ đồng, hoàn thành 126% kế hoạch.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Đánh giá cơ hội, thách thức

CƠ HỘI

- TTCK trong năm 2018 được đánh giá tích cực qua đó có nhiều cơ hội cho các hoạt động môi giới, đầu tư, tư vấn của SHS.
- Với những kết quả đã đạt được và triển vọng thị trường tích cực, hoạt động đầu tư của SHS được kỳ vọng sẽ tiếp tục ghi nhận được những kết quả tốt thông qua hoạt động đầu tư niêm yết, hiện thực hóa các khoản đầu tư chưa niêm yết, cơ cấu danh mục thông qua việc tham gia đấu giá cổ phần hóa, IPO các DNNN, thoái vốn ngoài ngành của các tập đoàn, tổng công ty, hoạt động tái cơ cấu nợ của các ngân hàng. Bên cạnh đó hoạt động phát hành và niêm yết cổ phiếu được đánh giá sẽ tiếp tục được đẩy mạnh qua đó tạo ra cơ hội cho các hoạt động Đầu tư, Môi giới, Tư vấn và Bảo lãnh phát hành của SHS.
- Việc tiếp tục nâng cao tiêu chí kiểm soát hoạt động của các CTCK sẽ làm giảm số lượng các CTCK để đảm bảo phù hợp với sự phát triển của thị trường. Ngoài ra những nghiệp vụ mới như sản phẩm phái sinh cũng có những yêu cầu khắt khe hơn về vốn (nghiệp vụ môi giới yêu cầu vốn điều lệ, vốn chủ trên 800 tỷ đồng, nghiệp vụ bù trừ trực tiếp yêu cầu vốn từ 900 tỷ trở lên). Như vậy, đây cũng là cơ hội cho SHS để tận dụng lợi thế sẵn có.

- Thông tư 36 và Thông tư 07 tiếp tục ảnh hưởng tới nguồn tín dụng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán trong đó có SHS.
- Áp lực cạnh tranh từ các CTCK khác đang gia tăng mạnh khi nhiều công ty đã và đang lên kế hoạch tăng vốn để đáp ứng những yêu cầu mới về vốn kinh doanh nhằm bổ sung nguồn vốn hiện có, cung cấp các sản phẩm mới như thị trường chứng khoán phái sinh. Đặc biệt, trong năm 2017 đã có rất nhiều CTCK có sở hữu của nước ngoài (Tập đoàn Yuanta - Đài Loan mua lại CTCK Đệ Nhất, KB Securities - Hàn Quốc mua lại CTCK Martime...) đã huy động được nguồn vốn lớn từ các đối tác nước ngoài sẽ mở rộng hoạt động cấp margin cho khách hàng để cạnh tranh với các CTCK hiện tại. Với quy mô vốn điều lệ hiện tại, SHS sẽ gặp thách thức lớn trong việc tìm kiếm các kênh bổ sung vốn kịp thời phục vụ cho hoạt động.
- Trong bối cảnh dòng tiền của nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài vào thị trường tăng mạnh thời gian gần đây, những công ty thuộc nhóm dưới sẽ gặp rất nhiều thách thức trong việc duy trì thị phần trong năm 2018 trong đó có SHS do những CTCK thuộc TOP 3 (SSI, HSC, Bản Việt) hiện tại đang nắm giữ gần như toàn bộ thị phần của nhóm khách hàng này.
- Quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán diễn ra cùng với nhiều quy định mới sẽ có những tác động đến chi phí hoạt động, chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS qua đó ảnh hưởng đến khả năng linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành các hoạt động của SHS.
- Mặc dù Thị trường Chứng khoán dự báo sẽ có những dấu hiệu tích cực trong năm 2018, tuy nhiên bên cạnh đó sẽ vẫn còn những thách thức tiềm ẩn đòi hỏi hoạt động của Công ty phải linh hoạt, nhanh nhạy mới có thể nắm bắt được cơ hội.
- Sự cạnh tranh giữa các CTCK bên cạnh việc mở rộng quy mô còn tiếp tục đi vào chiều sâu, chất lượng dịch vụ cao đòi hỏi Công ty phải tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ hơn nữa để duy trì và nâng cao thị phần, hình ảnh, điều này sẽ khiến chi phí hoạt động có thể tăng lên tạo sức ép với Công ty trong ngắn hạn.

THÁCH THỨC

Định hướng ưu tiên

- Hoạt động đầu tư chứng khoán niêm yết tận dụng các cơ hội có được trên thị trường. Tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị thông qua việc tham gia làm cổ đông chiến lược, đấu giá các DNNN sẽ IPO trong các năm 2018, hiện thực hóa lợi nhuận các danh mục đầu tư từ năm 2017.
- Giữ vững và củng cố vị thế môi giới đã đạt được trong năm 2017 thông qua đẩy mạnh phát triển theo cả bề rộng về qui mô và chiều sâu về chất lượng. Nhiệm vụ quan trọng là nâng cao chất lượng của môi giới đặc biệt là tư vấn đầu tư. Bên cạnh đó phải giữ được sự ổn định nguồn tài chính phục vụ nhu cầu nhà đầu tư với mục tiêu duy trì trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên cả hai sàn HNX và HSX và phần đầu lọt vào Top 3.
- Tham gia thị trường chứng khoán phái sinh và cung cấp sản phẩm chứng quyền có bảo đảm trong năm 2018.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới mang tính cạnh tranh so với thị trường và phù hợp với các phân khúc khách hàng.
- Tăng cường nhân sự có chất lượng cho các mảng hoạt động đặc biệt nhân sự cho hoạt động tư vấn IPO, M&A; tư vấn tái cấu trúc.
- Công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, tăng cường an toàn tài chính vẫn phải được chú trọng trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh.
- Bổ sung nguồn vốn, tăng cường nguồn lực tài chính hướng tới Công ty sẽ có các chỉ số an toàn tài chính tốt đáp ứng yêu cầu của UBCK và có đủ nguồn vốn cho các hoạt động.
- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư công nghệ thông tin để làm nền tảng nâng cao chất lượng dịch vụ.

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2018

Dự báo tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2018 có thuận lợi nhưng cũng còn nhiều thách thức, Công ty sẽ phát huy nguồn lực và thế mạnh để tận dụng các cơ hội đồng thời vẫn chú trọng ổn định tình hình tài chính, củng cố về tổ chức, nhân sự.

1. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm

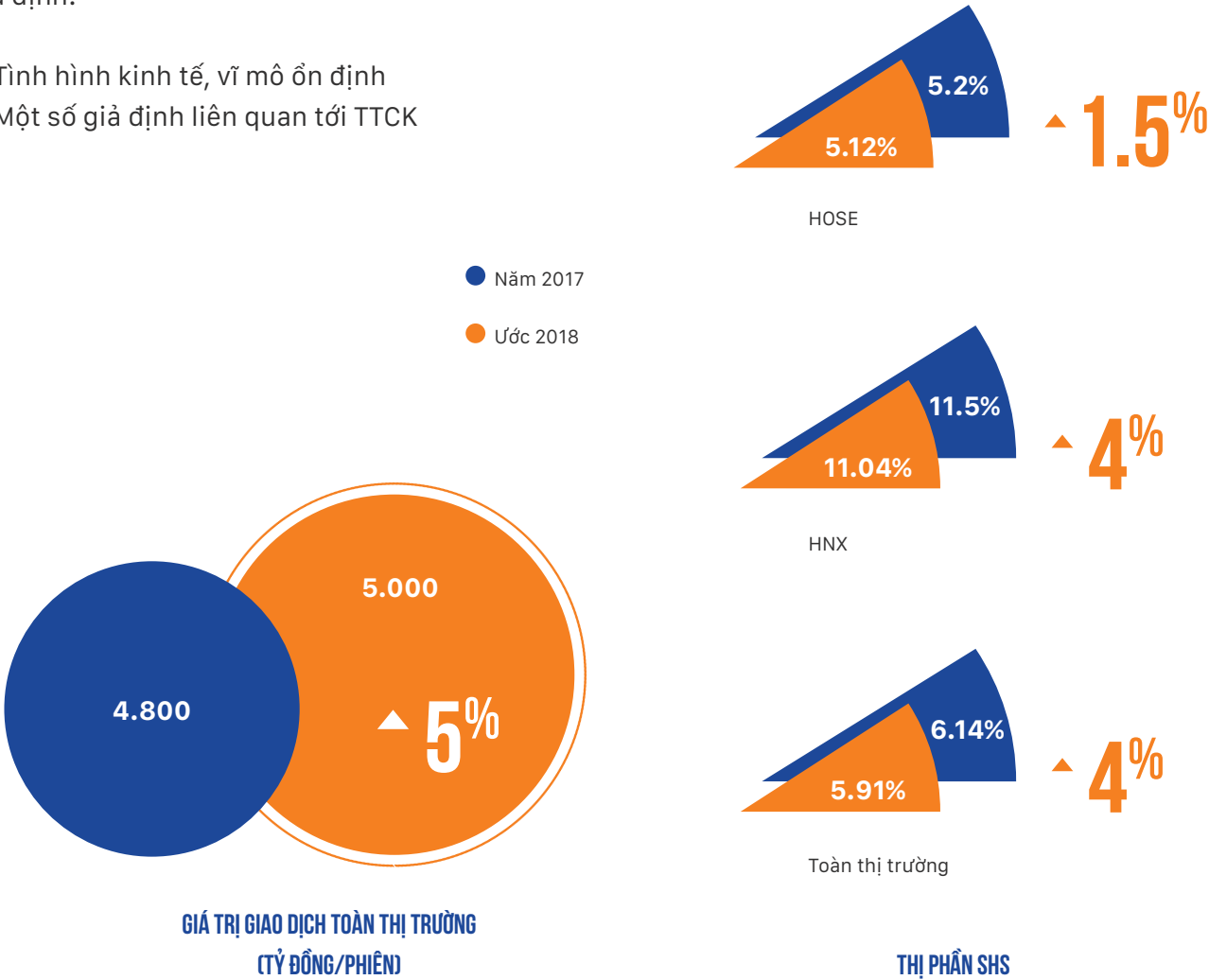
STT	LĨNH VỰC	NHIỆM VỤ	MỤC TIÊU
1	Môi giới	Duy trì vị thế trong Top 5 CTCK có thị phần môi giới hàng đầu; Đẩy mạnh phát triển khách hàng đặc biệt là khách hàng tổ chức; Nâng cao số lượng, chất lượng của đội ngũ môi giới; Nâng cao năng lực tư vấn đầu tư.	Phát triển SHS trở thành một trong những công ty môi giới hàng đầu Việt Nam, phần đầu nằm trong Top 3 về thị phần môi giới.
2	Dịch vụ tài chính	Duy trì sự ổn định của sản phẩm; Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ; Cải tiến các sản phẩm theo hướng linh hoạt, thuận tiện với khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho Công ty. Kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.	Phát triển các sản phẩm tài chính linh hoạt, thuận tiện, Quản trị tốt rủi ro trong hoạt động.
3	Đầu tư	Cân đối nguồn vốn hợp lý để thực hiện các cơ hội có được về đầu tư CKNY; Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư; Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội đầu tư bằng nghiệp vụ M&A, P/E phù hợp với khả năng của SHS; thực hiện các kênh đầu tư khác mà pháp luật và Điều lệ Công ty cho phép.	Tận dụng được các cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn kết hợp với việc xây dựng danh mục đầu tư có mức sinh lời kỳ vọng tốt, bền vững và dài hạn.
4	Tư vấn	Triển khai các dịch vụ tư vấn truyền thống, đồng thời chú trọng khai thác các nghiệp vụ tư vấn về tái cấu trúc doanh nghiệp; Tư vấn và làm trung gian thu xếp vốn cùng các nghiệp vụ IB khác; Nâng cao chất lượng tư vấn.	Phát triển SHS trở thành tổ chức hàng đầu về tư vấn tại Việt Nam.

STT	LĨNH VỰC	NHIỆM VỤ	MỤC TIÊU
5	Nguồn vốn	Theo dõi cân đối nguồn vốn đảm bảo an toàn về tính thanh khoản của toàn Công ty; Bám sát thị trường, dự báo các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động nguồn vốn của Công ty. Xây dựng phương án xử lý dự phòng; Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.	Đảm bảo đáp ứng các nhu cầu vốn của các phòng ban trên cơ sở chi phí vốn tối ưu.
6	Tổ chức quản trị	Đào tạo, sàng lọc, tuyển chọn mới để bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự; Rà soát và kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.	Mô hình tổ chức năng động, chuyên nghiệp, kỷ luật, đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018

Giả định:

- Tình hình kinh tế, vĩ mô ổn định
- Một số giả định liên quan tới TTCK



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NHIỆM VỤ	TH 2017	KH 2018	% SO VỚI 2017
1	Doanh thu	1.093.233	1.369.983	125,31%
1.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	248.423	295.000	118,75%
1.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	382.280	514.183	134,50%
1.3	Doanh thu hoạt động tư vấn	72.620	115.000	158,36%
a/	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành CK	3.042	15.500	509,53%
b/	Doanh thu hoạt động tư vấn	69.578	99.500	143,01%
1.4	Doanh thu lưu ký chứng khoán	13.307	13.300	99,95%
1.5	Doanh thu hoạt động uỷ thác đấu giá	507	500	98,68%
1.6	Doanh thu khác	376.096	432.000	114,86%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	601.846	861.903	143,21%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.150	47.688	115,89%
4	Lợi nhuận thuần	450.236	460.392	102,26%
5	Lợi nhuận khác	466		
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	450.703	460.392	102,15%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều lệ Công ty quy định: “HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Số lượng thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ Công ty quyết định trong khoảng từ 5 đến 11 người”.

Thành viên HĐQT



Ông ĐỖ QUANG HIỂN

Chủ tịch HĐQT
Thành viên Tiểu ban Quản trị chung và Chính sách Phát triển
Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành

Sở hữu 25.000 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0,025%)

Ông Đỗ Quang Hiển sinh năm 1962. Ông được bổ nhiệm là Chủ tịch HĐQT của SHS từ ngày 03/12/2007. Ông tốt nghiệp Kỹ sư vật lý vô tuyến tại Đại học Tổng hợp Hà Nội. Ông đã từng làm việc tại Đài phát thanh Hà Nội, Công ty Điện tử Hà Nội (HANEL), Viện nghiên cứu Công nghệ quốc gia... và có 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị và đầu tư.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn T&T (T&T),
- Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB), Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH), Công ty CP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp SHB (SHB Land), Công ty CP Khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang; Công ty CP Bệnh viện Giao thông Vận tải.
- Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ Tp. Hà Nội; Ủy viên UBTV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



Ông LÊ ĐĂNG KHOA

Thành viên HĐQT
Thành viên Tiểu ban Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ
Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

Sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0%)

Ông Lê Đăng Khoa sinh năm 1974. Ông là thành viên HĐQT của SHS từ ngày 22/03/2013. Ông tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Kinh tế Quốc dân và Cử nhân Kế toán tại Học viện Ngân hàng. Ông đã có 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị, đầu tư và đã trải qua các chức vụ Giám đốc Kinh doanh Nguồn vốn và Ngoại hối tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH)
- Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)



Ông VŨ ĐỨC TIẾN

Thành viên HĐQT kiêm Chánh văn phòng HĐQT, Tổng Giám đốc
Thành viên Tiểu ban Nhân sự, Lương thưởng & Quản trị hệ thống
Thành viên HĐQT không độc lập và điều hành

Sở hữu 79.400 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0,0079%)

Ông Vũ Đức Tiến sinh năm 1973. Ông được bổ nhiệm là thành viên HĐQT của SHS từ ngày 15/09/2014. Ông tốt nghiệp Cử nhân Tài chính – Ngân hàng tại Học viện Ngân hàng. Ông có 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị, đầu tư và đã trải qua các chức vụ Phó Trưởng phòng Tín dụng tại Ngân hàng TMCP Châu Á- Thái Bình Dương, Phó trưởng phòng XNK5 tại Công ty CP XNK Than TKV (COALIMEX), Giám đốc Công ty CP Du lịch Thương mại Thanh Nhàn, Chánh Văn phòng HĐQT và Phó Tổng Giám đốc của SHS.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH), Công ty CP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa, Công ty CP Đầu tư hạ tầng xăng dầu, Công ty CP Điện cơ Thống Nhất, Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang.



Bà NGUYỄN MINH PHƯƠNG

Thành viên HĐQT (đến ngày 26/04/2017)

Thành viên Tiểu ban Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ

Thành viên HĐQT độc lập và không điều hành

Sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0%)

Bà Nguyễn Minh Phương sinh năm 1987. Bà được bổ nhiệm thành viên HĐQT của SHS từ ngày 11/04/2016 và miễn nhiệm ngày 26/04/2017. Bà tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế quốc dân. Bà có 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đã từng công tác tại Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

Chức danh tại các tổ chức khác:

- Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Rau quả Nông sản – CTCP
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải



Ông NGUYỄN ANH TÚ

Thành viên HĐQT (từ ngày 26/04/2017)

Thành viên Tiểu ban Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ

Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành

Sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0%)

Ông Nguyễn Anh Tú sinh năm 1976. Ông được bổ nhiệm thành viên HĐQT của SHS từ ngày 11/04/2017. Ông tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng tại Đại học Monash, Cử nhân Luật tại Đại học Luật Hà Nội và Cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh tế quốc dân. Ông có 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị, đầu tư và đã từng công tác tại Dự án Cơ sở Hạ tầng Nông thôn Dựa vào Cộng đồng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), Công ty Cổ phần Chứng khoán IB, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS), Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T.

Chức danh tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn STA
- Trưởng ban Đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T



Ông MAI XUÂN SƠN

Thành viên HĐQT

Thành viên Tiểu ban Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ

Thành viên HĐQT không độc lập và không điều hành

Đại diện cho Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T với 6.127.000 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 6,127%)

Sở hữu 44 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (0,000044%)

Ông Mai Xuân Sơn sinh năm 1974. Ông được bổ nhiệm thành viên HĐQT của SHS từ ngày 24/01/2014. Ông tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh thương mại tại Đại học Thương mại Hà Nội và Cử nhân tiếng Anh tại Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Ông có 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị kinh doanh, đầu tư và đã từng công tác tại Công ty Siêu Thanh Hà Nội, Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần XNK Thủ công Mỹ nghệ – Artexport Việt Nam
- Phó TGĐ Công ty CP Tập đoàn T&T
- Giám đốc Công ty TNHH T&T Motor
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy sản Hà Nội – Cần Thơ
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2017

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (tổ chức vào ngày 26/04/2017) của Công ty đã phê chuẩn số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 là 5 người trong đó:

Tái đắc cử: ông Đỗ Quang Hiền, ông Lê Đăng Khoa, ông Mai Xuân Sơn, ông Vũ Đức Tiến
Miễn nhiệm: bà Nguyễn Minh Phương
Trúng cử: ông Nguyễn Anh Tú

các Tiểu ban thuộc HĐQT

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

HĐQT thành lập các tiểu ban và phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên HĐQT như sau:

TT	TIỂU BAN	THÀNH VIÊN HĐQT PHỤ TRÁCH	TRÁCH NHIỆM
1	Quản trị chung Chính sách phát triển	Ông Đỗ Quang Hiến - CT HĐQT	- Nghiên cứu tình hình kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của các chính sách pháp luật - Đề ra phương án, giải pháp phát triển hoạt động, kinh doanh của Công ty - Triệu tập 12 phiên họp HĐQT trong năm 2017 để thảo luận và thông qua các quyết định/nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền - Giám sát việc tuân thủ pháp luật và việc thực hiện kế hoạch hoạt động, kinh doanh do ĐHĐCĐ đã thông qua
2	Nhân sự và lương thưởng Quản trị hệ thống	Ông Vũ Đức Tiến – TV HĐQT	- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy chế nội bộ liên quan đến nhân sự, lương, thưởng - Nghiên cứu và đề xuất với HĐQT các giải pháp liên quan đến vấn đề nhân sự, lương, thưởng trong toàn Công ty
3	Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ	Ông Mai Xuân Sơn - TV HĐQT Ông Nguyễn Anh Tú – TV HĐQT (từ 26/04/2017)	- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ - Trực tiếp giám sát và quản lý các hoạt động, báo cáo của Bộ phận Quản trị rủi ro và Bộ phận Kiểm toán nội bộ - Tham mưu cho HĐQT các biện pháp xử lý thích hợp đối với các vấn đề liên quan đến Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ
4	Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ	Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT Bà Nguyễn Minh Phương – TV HĐQT (đến 26/04/2017)	- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy chế, quy định về Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ - Trực tiếp giám sát, quản lý các hoạt động, thẩm định báo cáo của Bộ phận Kế toán và Kiểm soát nội bộ - Tham mưu cho HĐQT các biện pháp xử lý thích hợp đối với các vấn đề liên quan đến Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ

Bên cạnh các tiểu ban thuộc HĐQT nói trên, HĐQT thành lập thêm các bộ phận hỗ trợ sau:

VĂN PHÒNG HĐQT

- Là Ban thư ký, cố vấn cho HĐQT
- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT trong việc tổ chức ĐHĐCĐ; công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Quản lý cổ đông Công ty và hỗ trợ cổ đông thực hiện các quyền của cổ đông
- Soạn thảo và xây dựng hệ thống lưu trữ các văn bản, quy chế, quy trình, báo cáo...

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- Thực hiện kiểm toán nội bộ các hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty
- Kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro và nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh

CÁC CUỘC HỌP CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban trong năm 2017 như sau:

TT	TIỂU BAN	SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP	NỘI DUNG HỌP	KẾT QUẢ HỌP
1	Quản trị chung	08	Xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt và triển khai thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Xây dựng và triển khai hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc, xác định vai trò và giới hạn thẩm quyền của HĐQT đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty và đối với Ban Tổng Giám đốc.	Xây dựng và triển khai chiến lược cụ thể và chi tiết cho các hoạt động kinh doanh, chủ động khai thác cơ hội, phát huy được lợi thế doanh nghiệp để giành vị thế cao trên thị trường và đạt hiệu quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra
2	Chính sách phát triển	04	Xây dựng và triển khai chính sách phát triển các hoạt động kinh doanh của Công ty, tập trung vào hoạt động môi giới, nguồn vốn, đầu tư, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành; trên cơ sở khai thác thế mạnh của Công ty và lợi thế từ chính sách kinh tế vĩ mô và xu hướng đi lên của Thị trường Chứng khoán.	
3.	Nhân sự, lương thưởng và Quản trị hệ thống	04	Rà soát chính sách lương, thưởng, phúc lợi và đào tạo của Công ty để điều chỉnh và hoàn thiện nhằm khai thác tối đa nguồn lực con người. Xem xét tăng, giảm quy mô tuyển dụng và đào tạo ở một số vị trí để đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt và hiệu quả.	Đảm bảo được đội ngũ nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và phù hợp với định hướng phát triển của SHS; khai thác được lợi thế con người, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận do một cán bộ, nhân viên SHS tạo ra trung bình lớn hơn hoặc ngang với các công ty chứng khoán hàng đầu.
4.	Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ	07	Xây dựng, điều chỉnh và triển khai định kỳ và bất thường kế hoạch quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ, thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của SHS; Đánh giá sự phù hợp và tuân thủ chính sách, khẩu vị, hạn mức rủi ro.	Định kỳ và bất thường kiểm tra, theo dõi và xử lý 5 loại rủi ro trọng yếu theo quy định của UBCKNN, đảm bảo toàn hệ thống hoạt động tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và hiệu quả bền vững.
5.	Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ	04	Kiểm tra tính tuân thủ, phù hợp của hệ thống kế toán tài chính và các báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc, đơn vị kiểm toán lập.	Đảm bảo các báo cáo tài chính được lập phù hợp với các quy định pháp luật và công bố kịp thời, minh bạch. Đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty đều có quy định hướng dẫn đầy đủ, chi tiết, rõ ràng và khả thi.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT:

Các tiểu ban thuộc HĐQT đã làm tốt vai trò và trách nhiệm của mình, đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, định hướng, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc nhưng không can thiệp sâu vào hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như hoạt động của từng phòng ban. Ban Tổng Giám đốc được chủ động phát huy vai trò người điều hành và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Công ty. Thông qua hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, các vấn đề trọng yếu của Công ty phát sinh trong từng vĩnh vực được bàn bạc, trao đổi và thống nhất hướng giải quyết. Các tiểu ban thuộc HĐQT cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn cho HĐQT ban hành các quyết định quan trọng ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2017

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2017, hoạt động của HĐQT tập trung vào các công việc như sau:

- **Định hướng hoạt động của HĐQT**
Trong năm 2017, HĐQT tập trung vào việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 và định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 cũng như phân công công việc cho các thành viên.
- **Thảo luận và thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên và bất thường**
HĐQT đã thảo luận và thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 như cơ cấu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016; lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2017; quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2017...
HĐQT đã thảo luận và thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường về việc chuyển Trụ sở chính, nhận sáp nhập SHBS...
- **Chỉ đạo, giám sát và định hướng toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty**
HĐQT nhận thấy năm 2017 là một năm có rất nhiều cơ hội lớn để SHS tăng tốc, bứt phá và mở rộng nguồn vốn kinh doanh trên bối cảnh thuận lợi của kinh tế vĩ mô, chính trị và thị trường chứng khoán. Do đó, HĐQT đã theo dõi chặt chẽ chiến lược đầu tư, danh mục cổ phiếu, biến động thị trường và chính sách vĩ mô để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, Phòng Đầu tư và Phòng Nguồn vốn triển khai thực hiện. Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc phải chú trọng giữ vững thị phần môi giới trong top đầu song song với việc đảm bảo an toàn nguồn vốn của Nhà đầu tư và của Công ty, phát triển sản phẩm môi giới và dịch vụ tài chính đa dạng đáp ứng nhu cầu của Nhà đầu tư nhưng vẫn phải tuân thủ các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, HĐQT tăng cường giám sát hoạt động dịch vụ tài chính, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành, kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp, quản trị rủi ro, cơ cấu danh mục tồn kho và nợ xấu...

- **Xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư chiến lược của Công ty, các vấn đề lương thưởng, các vấn đề về cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của HĐQT**

HĐQT xem xét và phê duyệt hạn mức, danh mục đầu tư cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết và trái phiếu theo định kỳ và giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, Phòng Đầu tư triển khai đầu tư theo xu hướng thị trường và môi trường kinh doanh đồng thời quản trị rủi ro và tuân thủ Quy chế Đầu tư của Công ty, kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và các quy định pháp luật.

HĐQT xem xét và phê duyệt Chính sách lương, thưởng của Công ty theo định kỳ 6 tháng/lần; xem xét việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển, lương và các quyền lợi liên quan của các nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT tuyển dụng, bổ nhiệm và quản lý, trên cơ sở định hướng phát triển đội ngũ nhân sự của Công ty, ngân sách do ĐHĐCĐ thông qua, Quy chế Tiền lương Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

- **Thẩm định và phê duyệt các đề xuất kinh doanh khác của Ban Tổng Giám đốc**

HĐQT đã ban hành 3 Nghị quyết, 26 Quyết định, ký phê duyệt 27 Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai nhiệm vụ.

- **Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

HĐQT chỉ đạo, định hướng và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đồng thời xem xét báo cáo của Bộ phận kiểm toán nội bộ và ý kiến của Ban kiểm soát để tăng cường hiệu quả công tác chỉ đạo, định hướng, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động kinh doanh của Công ty và đảm bảo an toàn tài chính, hệ thống quản trị bền vững và tuân thủ pháp luật.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT:

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện tất cả 12 cuộc họp. Cụ thể như sau:

STT	NGÀY HỌP	NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ HỌP	TỶ LỆ TVHĐQT THAM DỰ
1	15/3/2017	Thảo luận và thông qua một số phương án đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu do Ban Tổng Giám đốc đề xuất. Thảo luận và thông qua phương án phát hành trái phiếu Doanh nghiệp đợt 1/2017.	100%
2	30/03/2017	Xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2017. Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và các vấn đề quản trị điều hành. Tổng hợp báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 và kế hoạch của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022.	100%
3	26/04/2017	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022; định hướng hoạt động nhiệm kỳ và phân công công việc cho các thành viên.	100%
4	24/05/2017	Triển khai hoạt động kinh doanh và phát triển nguồn vốn, phát hành trái phiếu đợt 2.2017.	100%
5	05/06/2017	Triển khai hoạt động môi giới, tư vấn tài chính, thông qua các vấn đề về tín dụng và phát triển nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.	100%
6	23/06/2017	Triển khai việc huy động nguồn vốn phát triển các hoạt động kinh doanh.	100%
7	28/08/2017	Thông qua phương án thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính của SHS trong năm 2017.	100%
8	07/09/2017	Phiên họp thường kỳ Quý III/2017 sơ kết hoạt động của Công ty 9 tháng đầu năm, lập kế hoạch hoạt động cho 3 tháng cuối năm tập trung vào hoạt động đầu tư, kinh doanh nguồn vốn và môi giới.	100%
9	04/10/2017	Thảo luận và thông qua hoạt động phát triển nguồn vốn.	100%

10	01/11/2017	Tổng kết hoạt động 10 tháng đầu năm 2017, lập kế hoạch hoạt động cho 02 tháng cuối năm.	100%
11	08/12/2017	Đánh giá việc triển khai hoạt động 02 tháng cuối năm 2017 và kế hoạch hoạt động các tháng đầu năm 2018.	100%
12	27/12/2017	Thảo luận và thông qua phương án nhận sáp nhập SHBS.	100%

TÌNH HÌNH THAM GIA CÁC CUỘC HỌP HĐQT CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Mức độ tham gia các cuộc họp HĐQT của các thành viên như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỜI GIAN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ/UQ THAM DỰ
1	Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT	03/12/2007-nay	12/12
2	Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	22/03/2013-nay	12/12
3	Ông Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT	24/01/2014-nay	12/12
4	Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	10/09/2014-nay	12/12
5	Bà Nguyễn Minh Phương	Thành viên HĐQT	11/04/2016- 26/04/2017	2/12
6	Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT	26/04/2017-nay	10/12

Hoạt động của các thành viên
HĐQT độc lập

Trong năm 2017, SHS có 2 thành viên HĐQT độc lập là Bà Nguyễn Minh Phương (là thành viên HĐQT độc lập đến ngày 26/04/2017) và Ông Lê Đăng Khoa. Công ty không có sự phân biệt nào giữa thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT thông thường. Các thành viên HĐQT độc lập đã chủ động, tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình, đã đóng góp tích cực vào các quyết định chung của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT đã được đào tạo về quản trị công ty

Tất cả các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty và Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty đều đã tham gia các khóa đào tạo, các buổi hội thảo về quản trị Công ty, công bố thông tin, lập Báo cáo thường niên, lập Báo cáo phát triển bền vững do IFC, UBCKNN và các Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức...

Đánh giá của HĐQT

Năm 2017, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty là 1.093,7 tỷ đồng, tăng 93,2% so với năm 2016 và hoàn thành vượt 74,7% kế hoạch. Lãi trước thuế của Công ty là 450,7 tỷ đồng, tăng 420,5% so với năm 2016 và hoàn thành vượt 267,4% so với kế hoạch. Do quy mô hoạt động của Công ty có sự tăng trưởng nên chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 là 643,0 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhờ các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chi phí nên tổng chi phí năm 2017 của Công ty chỉ tăng 34,1% so với 2016 và chỉ vượt 27,8% so với kế hoạch. Trong năm, cũng do diễn biến thị trường chứng khoán thuận lợi, Công ty đã được hoàn nhập 132,2 tỷ đồng dự phòng chủ yếu do các khoản đầu tư nắm giữ lâu dài đã tăng giá.

Đối chiếu với các mục tiêu phương hướng hành động đề ra từ đầu năm, Công ty đã đạt được một số kết quả nhất định. Cụ thể:

- Hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đã thông qua từ đầu năm;
- Nhờ kiên trì tái cơ cấu hoạt động đầu tư trong các năm gần đây nên trong năm 2017, hoạt động đầu tư của Công ty đã ghi nhận kết quả vượt bậc, đóng góp 416,8 tỷ đồng doanh thu, tương đương 38,1% tổng doanh thu;
- Thị phần môi giới của SHS tiếp tục tăng lên mức cao nhất từ trước tới nay, xếp thứ 2 về thị phần môi giới tại sàn HNX và duy trì vị thế trong Top 5 tại sàn HSX;
- Duy trì và tăng cường tính ổn định của sản phẩm, cải tiến và phát triển thêm một số sản phẩm, dịch vụ Môi giới & Dịch vụ tài chính phục vụ Nhà đầu tư và được Nhà đầu tư đánh giá cao;
- Đảm bảo nguồn vốn lớn, ổn định và đa dạng đáp ứng đầy đủ nhu cầu giao dịch và đầu tư chứng khoán của Nhà đầu tư;
- Hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành đã triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ đa dạng với nhiều hợp đồng và nhiều khách hàng khác nhau như như VNPT, Bộ Quốc Phòng, Vinaconex, Tập đoàn Sông Đà...và khách hàng trong hệ thống;

- Hoạt động đầu tư bao gồm một danh mục nhiều cổ phiếu cơ bản tăng trưởng bền vững; đã tập trung đánh giá, khai thác các lợi thế cũng như hạn chế các rủi ro do ảnh hưởng từ các cú sốc mà thị trường tạo ra để cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp; đã mở rộng hoạt động đầu tư trái phiếu để đa dạng hóa lợi nhuận và khai thác hết lợi thế nguồn vốn;
- Công ty đã tăng cường hoạt động tuyển dụng, đào tạo nhân sự, cắt giảm hợp lý chi phí hoạt động, nâng cao tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Tình trạng tài chính của Công ty ngày càng ổn định và tăng trưởng bền vững. Công tác quản trị của Công ty ngày càng lành mạnh và minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật;
- Công ty đã có nhiều nỗ lực lớn trong việc phát triển giao dịch chứng khoán trên sàn HNX với tư cách là một công ty chứng khoán thành viên. Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và liên tục được nâng cấp để đồng bộ với hệ thống công nghệ thông tin của các Sở GDCK và TTLCKVN;
- Công ty đáp ứng đầy đủ và tích cực các nội dung trong Tiêu chí phối hợp với HNX như phối hợp trong công tác tạo hàng; phối hợp trong việc đào tạo doanh nghiệp, nhà đầu tư và mức độ tham gia vào các chương trình do HNX tổ chức;
- Hoạt động của khối vận hành tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát và kiểm toán nội bộ. Công ty chú trọng việc hoàn chỉnh hệ thống quy trình, quy chế nội bộ, bao gồm Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế Đầu tư, hệ thống quy trình triển khai các hoạt động kinh doanh và kiểm soát dựa trên những thay đổi của Luật Doanh nghiệp, Luật Dân sự, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công ty cũng đang xây dựng mới các quy trình liên quan đến nghiệp vụ chứng khoán phái sinh, xây dựng mới cơ chế đãi ngộ và đào tạo mang tính cạnh tranh hơn để thu hút nhân lực có trình độ và kinh nghiệm chuyên môn cao.
- Công ty đã có những đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của Thị trường Chứng khoán Việt nam nói chung và thị trường vốn nói riêng thông qua các hoạt động môi giới, tự doanh, nguồn vốn, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành.
- Công ty chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội trong điều kiện làm việc hàng ngày cũng như tham gia vào các hoạt động điển hình của cộng đồng. Công ty và cán bộ nhân viên tiếp tục triển khai các hoạt động thiện nguyện, quyên góp tiền và quần áo, đồ dùng, vật chất hỗ trợ các đối tượng khó khăn tại các bệnh viện, cơ sở thiện tâm, vùng sâu, vùng xa và phát huy tinh thần tương thân, tương ái ngay trong Công ty.

Chính vì những kết quả vượt trội đạt được trong hoạt động kinh doanh và những đóng góp tích cực của Công ty cho TTCKVN và cộng đồng nói chung nên trong năm 2017, SHS tiếp tục được các tổ chức vinh danh và trao tặng nhiều danh hiệu cao quý, điển hình như:



ĐƯỢC UBCKNN TRAO BẰNG KHEN GHI NHẬN LÀ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TIÊU BIỂU CÓ NHIỀU ĐÓNG GÓP CHO TTCK VN TRONG NĂM 2017



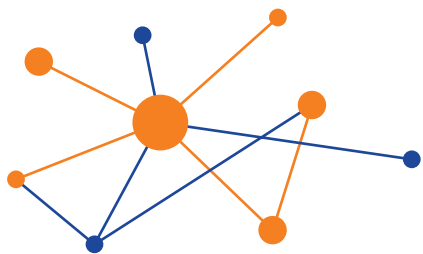
GIẢI THƯỞNG NHÀ TƯ VẤN IPO TIÊU BIỂU NĂM 2016-2017 DO DIỄN ĐÀN THƯỜNG NIÊN M&A FORUM BÌNH CHỌN

500

LỘT VÀO TOP 500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2017



GIẢI THƯỞNG TOP 50 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT



GIẢI THƯỞNG CÔNG TY CHỨNG KHOÁN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TỐT NHẤT HNX

**HNX
VSD**

GIẢI THƯỞNG THÀNH VIÊN TIÊU BIỂU HNX, VSD



Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty còn có những tồn tại như công tác tuyển dụng và quản lý cán bộ nhân viên, công tác đào tạo nội bộ, sự phối hợp về nghiệp vụ giữa các phòng, ban, chi nhánh, văn hóa nội bộ Công ty...

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BTGD

Hội đồng Quản trị Công ty ghi nhận những nỗ lực to lớn của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành và quản trị Công ty; tìm kiếm và phát triển khách hàng, đối tác; thu xếp nguồn vốn, phát triển sản phẩm và cơ cấu danh mục đầu tư mang lại hiệu quả tích cực cho Công ty và cổ đông. Ban Tổng Giám đốc duy trì hoạt động thống nhất và đoàn kết, phân công, giao việc khoa học và hiệu quả, các thành viên làm việc đa nhiệm và linh hoạt, quyết đoán và chuyên nghiệp trong việc xử lý và tìm giải pháp cho các hoạt động kinh doanh của Công ty trong bối cảnh tình hình thế giới và chính sách kinh tế vĩ mô có nhiều thay đổi tác động trực tiếp đến thị trường chứng khoán.

Ban Tổng Giám đốc đã phát huy vai trò truyền lửa cho đội ngũ cán bộ, nhân viên của Công ty, phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc, không

ngừng học hỏi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và tiếp cận thị trường, khách hàng, huy động nhiều nguồn lực để bộ máy Công ty vận hành hiệu quả. Chính nhờ những nỗ lực trên của Ban Tổng Giám đốc, Công ty tiếp tục hoạt động hiệu quả, SHS tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu và là thương hiệu có uy tín trên Thị trường chứng khoán Việt Nam. Năm 2017 cũng là năm ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc và bứt phá mạnh mẽ của Công ty đúng thời điểm SHS kỷ niệm tròn 10 năm thành lập. HĐQT đã ban hành quyết định khen thưởng cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty vì đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công ty trong năm 2017 và ban hành quyết định khen thưởng cho các cá nhân của Công ty đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của SHS giai đoạn 2007-2017.



Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Thị trường Chứng khoán Việt Nam trong năm 2018 được đánh giá tiếp tục xu hướng tích cực. HĐQT nhận thấy SHS có thể khai thác nhiều cơ hội để phát triển các hoạt động Môi giới, Dịch vụ tài chính, Đầu tư và Tư vấn của Công ty. Hội đồng quản trị định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 như sau:

- Tiếp tục đầu tư chứng khoán niêm yết, hiện thực hóa các khoản đầu tư chưa niêm yết, cơ cấu danh mục đầu tư thông qua việc tham gia đấu giá cổ phần hóa, IPO các DNNN, thoái vốn ngoài ngành của các tập đoàn, tổng công ty, hoạt động tái cơ cấu nợ của các ngân hàng. Bên cạnh đó, hoạt động phát hành và niêm yết cổ phiếu được đánh giá sẽ tiếp tục được đẩy mạnh qua đó tạo ra cơ hội lớn cho các hoạt động Đầu tư, Môi giới, Tư vấn và Bảo lãnh phát hành của SHS.
- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ với các điều kiện và mốc thời gian hợp lý để gia tăng lợi thế cạnh tranh cho SHS trong bối cảnh chịu nhiều áp lực cạnh tranh từ các công ty chứng khoán khác có nguồn vốn và vốn điều lệ dồi dào hơn; đồng thời để đáp ứng những yêu cầu mới về vốn kinh doanh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới.
- Xây dựng nhóm giải pháp để giữ vững và gia tăng thị phần trong bối cảnh dòng tiền của nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài vào thị trường tăng mạnh thời gian gần đây.
- Xây dựng nhóm giải pháp liên quan đến kiểm soát chi phí hoạt động và chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS trong bối cảnh quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán diễn ra cùng với nhiều quy định mới sẽ có những tác động đến chi phí hoạt động, chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS và ảnh hưởng đến khả năng linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành của SHS.
- Xây dựng các giải pháp đối phó với những thách thức tiềm ẩn, đảm bảo hoạt động của Công ty linh hoạt, nhanh nhạy, nắm bắt được tốt cơ hội.
- Xây dựng nhóm giải pháp gia tăng lợi thế cạnh tranh của SHS thông qua phát triển chất lượng dịch vụ, tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ, duy trì và nâng cao thị phần, hình ảnh.

SHS đặt mục tiêu tiếp tục giữ vững vị thế là một trong số những Nhà môi giới chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, nằm trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán niêm yết lớn nhất, duy trì vị thế đứng đầu tại HNX, công ty tiếp tục phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả, năng lực tài chính vững mạnh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đa dạng và độc đáo.



Với vai trò quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông. HĐQT định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2018 như sau:

- HĐQT duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT và các Tiểu ban thuộc HĐQT để nắm bắt kịp thời các biến động của thị trường và hoạt động của Công ty.
- Các Tiểu ban thuộc HĐQT chủ động tăng cường các hoạt động; cập nhật, tham mưu và báo cáo cho HĐQT thực trạng các hoạt động của Công ty để đề xuất giải pháp và hướng xử lý kịp thời.
- HĐQT cam kết hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng, doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và định hướng hoạt động của Cơ quan quản lý Nhà nước.
- Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty, quản trị rủi ro và an toàn tài chính; đảm bảo SHS hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp.
- Đề cao tinh thần Chính trực – Đoàn kết – Trách nhiệm – Kỷ luật của mỗi cán bộ, nhân viên trong Công ty nhằm tạo dựng và duy trì sức mạnh tập thể.
- Phát triển SHS bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.



Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hệ thống quản trị Công ty tốt giúp giảm chi phí vốn cho Doanh nghiệp, tăng mức độ tin cậy và tín nhiệm của Nhà đầu tư vào Doanh nghiệp, nâng cao tính minh bạch trong các hoạt động và vận hành của Doanh nghiệp, góp phần tăng cường sự ổn định của thị trường và khuyến khích đầu tư vào thị trường vốn ở Việt Nam.

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục tuân thủ nghiêm túc các thông lệ tốt nhất về quản trị Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư số 95/2017/TT-BTC, Thông tư 121/2012/TT-BTC...

Công ty cũng chủ động đánh giá hoạt động doanh nghiệp theo quy chế Camel được ban hành kèm theo Quyết định số 617/QĐ-UBCK ngày 9/10/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tự đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu:

- Tìm phương hướng cải thiện, nâng cao thực tiễn hoạt động quản trị Công ty
- Nhà đầu tư có thể đánh giá tình hình quản trị Công ty của SHS để có cái nhìn tổng quát về tình hình quản trị Công ty của SHS
- Nâng cao nhận thức và hiểu biết chung về thông lệ quản trị Công ty tốt nhất.

Kết quả đánh giá theo quy chế Camel cho thấy nhóm chỉ tiêu quản trị của SHS đạt 92,1 điểm chứng tỏ Công ty có một hệ thống quản trị tiên tiến và ngày càng hoàn thiện.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY THEO QUY CHẾ CAMEL

Yếu tố chất lượng quản trị

STT	TÊN TIÊU CHÍ		GIÁ TRỊ	ĐIỂM	TRỌNG SỐ	TỔNG ĐIỂM
1	Số năm làm lãnh đạo (thuộc Ban Giám đốc/Tổng giám đốc) trong lĩnh vực tài chính/chứng khoán của Chủ tịch HĐQT		10	100	4%	4
2	Số năm làm lãnh đạo (thuộc Ban Giám đốc/Tổng giám đốc) trong lĩnh vực chứng khoán của Giám đốc/Tổng giám đốc		3	60	6%	3,6
3	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính/chứng khoán của Chủ tịch HĐQT		24	100	4%	4
4	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán của Giám đốc/Tổng giám đốc		10	100	6%	6
5	Tính ổn định của các vị trí lãnh đạo chủ chốt (Giám đốc (CEO, CFO), Phó giám đốc, Trưởng các bộ phận nghiệp vụ) trong 3 năm gần đây. Tính bằng tổng số thay đổi nhân sự các vị trí này (rời khỏi công ty)/tổng số các vị trí này		33%	0	4%	0
6	Sự đầy đủ của các Quy trình nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy chế của Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký chứng khoán	Đã ban hành đầy đủ, đáp ứng tốt yêu cầu thực tế		100	5%	5
7	Chính sách quản lý rủi ro đối với tất cả các hoạt động	Đã thành lập bộ phận quản lý rủi ro độc lập, các chính sách được ban hành đầy đủ, đáp ứng tốt yêu cầu thực tế		100	5%	5
8	Đánh giá năng lực hoạt động của bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ	Đã được thiết lập, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để hoạt động hiệu quả		100	5%	5
9	Đánh giá chất lượng kiểm soát các khoản tiền gửi của nhà đầu tư để giao dịch chứng khoán	Công ty có quy trình quản lý tiền gửi của nhà đầu tư và các khoản tiền gửi của nhà đầu tư được kiểm soát và quản lý chặt chẽ		100	5%	5
10	Mức độ minh bạch của thông tin tài chính	Thông tin tài chính được công bố công khai, đầy đủ và kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng và không có các sửa chữa trọng yếu sau ngày công bố		100	6%	6
11	Số năm hoạt động		10	100	6%	6
12	Tỷ trọng doanh số giao dịch cổ phiếu thực hiện qua công ty (trên hai sở)/ Tổng Doanh số giao dịch của thị trường (tổng cộng doanh số giao dịch của hai sở)		> 5%	100	8%	8
13	Tính hiện đại của hệ thống công nghệ thông tin	Có hệ thống giao dịch trực tuyến, có Hệ thống thông tin quản lý nội bộ hiệu quả		100	5%	5

14	Quy mô vốn chủ sở hữu của công ty so với mặt bằng chung của các công ty CK trên thị trường	12	70	5%	3,5
15	Tính ổn định và khả năng tăng trưởng (hoặc giảm)vốn chủ sở hữu trong 2 năm tới. (có kế hoạch tăng vốn, có lợi nhuận hoặc có lỗ)	Có kế hoạch và triển vọng tăng vốn rõ ràng và tính khả thi cao	100	4%	4
16	Tính ổn định, bền vững của tăng trưởng, thể hiện qua tỷ lệ tăng trưởng doanh thu trung bình trong 3 kỳ báo cáo (6 tháng) gần nhất.	Trên 20%	100	6%	6
17	Sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm lưu ký chứng khoán do thiếu tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	Không sử dụng	100	5%	5
18	Tình hình tuân thủ (vi phạm) các quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong 6 tháng gần nhất	Không có vi phạm	100	6%	6
19	Số lượng nghiệp vụ được cấp phép của công ty	Không có vi phạm	100	5%	5
Tổng cộng					92,1

ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY
DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

CÂU HỎI CẤP ĐỘ 1

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THỰC HIỆN NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2017	ĐÁNH GIÁ
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
A.1.	QUYỀN CƠ BẢN CỦA CỔ ĐÔNG			
A1.1.	Công ty có trả cổ tức bình đẳng, kịp thời cho cổ đông trong vòng 30 ngày sau khi công bố đối với cổ tức giữa kỳ và sau khi được thông qua tại ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm và trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố đối với cổ tức bằng cổ phiếu?	Chưa tốt	Tốt	Đã có cải thiện Năm 2016: Không trả cổ tức Năm 2017: ĐHĐCĐ thường niên 2017 ngày 26/04/2017 thông qua chia cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt tỷ lệ 8%, ngày chốt danh sách cổ đông 26/05/2017, ngày thanh toán 12/06/2017.
A.2.	QUYỀN THAM GIA VÀO CÁC QUYẾT ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG THAY ĐỔI QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TY			
A.2.1.	Sửa đổi quy chế công ty	Không đánh giá	Không đánh giá	Năm 2016, 2017: Không sửa đổi điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương
A.2.2.	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu	Không đánh giá	Không đánh giá	Năm 2016, 2017: Không phát hành thêm cổ phiếu
A.2.3.	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	Không đánh giá	Không đánh giá	Năm 2016, 2017: Không chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản dẫn đến việc bán Công ty
A.3.	QUYỀN THAM GIA MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ VÀ PHẢI ĐƯỢC THÔNG TIN VỀ QUY ĐỊNH HỢP ĐHĐCĐ, BAO GỒM CÁC THỦ TỤC BIỂU QUYẾT			
A.3.1.	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành?	Tốt	Tốt	Năm 2016: Cổ đông thông qua Tờ trình số 03-2016/TTr-HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2016 Năm 2017: Cổ đông thông qua Tờ trình số 04-2017/TTr-HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2017
A.3.2.	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát đề cử thành viên HĐQT?	Tốt	Tốt	Tất cả các cổ đông đều có quyền đề cử thành viên HĐQT
A.3.3.	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên HĐQT?	Tốt	Tốt	Tất cả các cổ đông đều có quyền bầu chọn thành viên HĐQT

A.3.4.	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi ĐHĐCĐ tiến hành?	Tốt	Tốt	Công ty có công bố trước trên website và trong thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên gửi cho cổ đông.
A.3.5.	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Tốt	Tốt	Năm 2016: Biên bản họp ghi rõ câu hỏi và câu trả lời Năm 2017: Biên bản họp ghi nhận cổ đông có thảo luận tại ĐHĐCĐ và cổ đông đều nhất trí với câu trả lời.
A.3.6.	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Tốt	Nghị quyết ĐHĐCĐ thể hiện các nội dung cần công bố này
A.3.7.	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Tốt	Có
A.3.8.	Công ty có công bố tất cả thành viên HĐQT và TGD điều hành có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Tốt	Có
A.3.9.	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Tốt	Tốt	Cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua Người được ủy quyền.
A.3.10.	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	Tốt	Công ty có sử dụng
A.3.11.	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	Tốt	Tốt	Tham gia Ban Kiểm phiếu có Thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ
A.3.12.	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Tốt	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ: 26/4/2017 Ngày công bố thông tin: 27/04/2017
A.3.13.	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	Tốt	Tốt	Có
A.3.14.	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	Tốt	Tốt	Mỗi vấn đề trong Nghị quyết cần được thông qua tại ĐHĐCĐ được thể hiện bằng 1 Tờ trình của HĐQT đi kèm. Tờ trình thể hiện cơ sở, thông tin và giải trình cho các vấn đề trong Nghị quyết.
A.3.15.	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Tốt	Tốt	Có

A.4. THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH THÂU TÓM CÔNG TY PHẢI ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VÀ MINH BẠCH				
A.4.1.	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thu mua cần được cổ đông thông qua, thành viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Không đánh giá	Tốt	Năm 2017: ĐHĐCĐ SHS thông qua việc sáp nhập SHBS vào SHS và dự kiến thực hiện vào năm 2018. SHS đã thuê công ty định giá và công ty kiểm toán đánh giá tính hợp lý của giá giao dịch.
A.5. CẦN TẠO ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN QUYỀN SỞ HỮU CHO MỌI CỔ ĐÔNG, BAO GỒM CẢ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC				
A.5.1.	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Tốt	Tốt	Điều lệ Công ty quy định
B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG				
B.1. CỔ PHIẾU VÀ QUYỀN BIỂU QUYẾT				
B.1.1.	Mỗi cổ phiếu phổ thông của Công ty có một phiếu biểu quyết?	Tốt	Tốt	Có
B.1.2.	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	Tốt	Tốt	Công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông
B.2. THÔNG BÁO ĐHĐCĐ				
B.2.1.	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	Tốt	Tốt	Công ty chỉ ban hành 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ nhưng mỗi nội dung trong Nghị quyết được thể bằng 1 Tờ trình riêng.
B.2.2.	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Tốt	Tốt	Có
THÔNG BÁO VỀ ĐHĐCĐ CÓ NHỮNG CHI TIẾT SAU KHÔNG:				
B.2.3.	Có cung cấp tiểu sử của thành viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	Tốt	Tốt	Có
B.2.4.	Kiểm toán viên/Công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Tốt	Tốt	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định. HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đề xuất dựa trên Báo giá của ít nhất 3 công ty kiểm toán.
B.2.5.	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Tốt	Tốt	Có

B.3. PHẢI NGĂN CẤM GIAO DỊCH NỘI GIẢN VÀ LẠM DỤNG MUA BÁN TƯ LỢI CÁ NHÂN				
B.3.1.	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Tốt	Tốt	Điều lệ Công ty quy định
B.3.2.	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	Tốt	Tốt	Có
B.4. GIAO DỊCH BÊN LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT VÀ CÁC BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO				
B.4.1.	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	Tốt	Tốt	Điều lệ Công ty quy định
B.4.2.	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?	Chưa tốt	Chưa tốt	Công ty chưa xây dựng chính sách này
B.4.3.	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	Tốt	Tốt	Điều lệ Công ty quy định
B.4.4.	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	Tốt	Tốt	Điều lệ Công ty quy định
B.5. BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRƯỚC CÁC HÀNH VI LẠM DỤNG				
B.5.1.	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Tốt	Tốt	Điều lệ Công ty quy định
B.5.2.	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch với bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Tốt	Tốt	Điều lệ Công ty quy định
C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN				
B.4.3.	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	Tốt	Tốt	Điều lệ Công ty quy định
C.1.	QUYỀN CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH HOẶC THEO CÁC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG PHẢI ĐƯỢC TÔN TRỌNG			

CÔNG TY CÓ CÔNG BỐ CHÍNH SÁCH VÀ CÁC THỰC HÀNH VỀ:				
C.1.1.	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.1.2.	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.1.3.	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.1.4.	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.1.5.	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của Công ty?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.1.6.	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.1.7.	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.2.	KHI LỢI ÍCH CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN PHẢI CÓ CƠ HỘI ĐƯỢC KHIẾU NẠI HIỆU QUẢ KHI QUYỀN LỢI CỦA HỌ BỊ VI PHẠM			
C.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.2.1.	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.3.	CÁC CƠ CHẾ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THAM GIA CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CẦN ĐƯỢC PHÉP XÂY DỰNG			
C.3.1.	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.3.2.	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững
C.3.3.	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của Công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	Tốt	Tốt	Trên Báo cáo phát triển bền vững

C.4.	CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN, BAO GỒM CẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CHO HỌ, PHẢI ĐƯỢC TỰ DO TRUYỀN ĐẠT NHỮNG LO NGẠI CỦA HỌ VỀ NHỮNG VIỆC LÀM KHÔNG HỢP PHÁP HOẶC KHÔNG PHÙ HỢP ĐẠO ĐỨC LÊN HĐQT VÀ VIỆC NÀY KHÔNG ĐƯỢC ẢNH HƯỞNG TỚI QUYỀN LỢI CỦA HỌ			
C.4.1.	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên Website Công ty hoặc Báo cáo thường niên?	Tốt	Tốt	Có
C.4.2.	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	Tốt	Tốt	Có
D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1.	CẤU TRÚC SỞ HỮU MINH BẠCH			
D.1.1.	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Tốt	Tốt	Có
D.1.2.	Công ty có công bố việc sở hữu trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn?	Tốt	Tốt	Có
D.1.3.	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của thành viên HĐQT?	Tốt	Tốt	Có
D.1.4.	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của Ban Điều hành?	Tốt	Tốt	Có
D.1.5.	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt?	Tốt	Tốt	Có
D.2.	CHẤT LƯỢNG CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN			
	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY CÓ CÔNG BỐ NHỮNG NỘI DUNG SAU:			
D.2.1.	Mục tiêu của Công ty	Tốt	Tốt	Có
D.2.2.	Chỉ số hiệu quả tài chính	Tốt	Tốt	Có
D.2.3.	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	Tốt	Tốt	Có
D.2.4.	Chính sách cổ tức	Tốt	Tốt	Có
D.2.5.	Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT	Tốt	Tốt	Có
D.2.6.	Chi tiết về việc tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	Tốt	Tốt	Có

TUYÊN BỐ KHẲNG ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY				
D.2.8.	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của Công ty với quy tắc quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Tốt	Tốt	Có
D.3. CÔNG BỐ GIAO DỊCH BÊN LIÊN QUAN				
D.3.1.	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/ quan trọng?	Tốt	Tốt	Có
D.3.2.	Công ty có công bố tên của Bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Tốt	Tốt	Có
D.4. THÀNH VIÊN HĐQT GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY				
D.4.1.	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?	Tốt	Tốt	Có
D.5. KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN				
D.5.1.	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	Chưa tốt	Chưa tốt	Nguyên nhân do yêu cầu bảo mật thông tin và đảm bảo sự cạnh tranh giữa các công ty kiểm toán.
D.5.2.	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Không đánh giá	Không đánh giá	Công ty không thuê dịch vụ phi kiểm toán
D.6. PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG				
CÔNG TY CÓ SỬ DỤNG CÁC HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG SAU ĐÂY:				
D.6.1.	Báo cáo quý	Tốt	Tốt	Có
D.6.2.	Trang thông tin điện tử của Công ty	Tốt	Tốt	Có
D.6.3.	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Tốt	Tốt	Có
D.6.4.	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	Tốt	Tốt	Có
D.7. NỘI/CÔNG BỐ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÚNG HẠN				
D.7.1.	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Tốt	Có
D.7.2.	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Tốt	Có

D.7.3.	Sự trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên Ban Điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?	Tốt	Tốt	Có
D.8. TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CÔNG TY				
CÔNG TY CÓ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CÔNG BỐ THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ:				
D.8.1.	Báo cáo tài chính (quý gần nhất)	Tốt	Tốt	Có
D.8.2.	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	Tốt	Tốt	Có
D.8.3.	Báo cáo thường niên có thể được tải về	Tốt	Tốt	Có
D.8.4.	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường	Tốt	Tốt	Có
D.8.5.	Biên bản họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường	Tốt	Tốt	Có
D.8.6.	Điều lệ Công ty có thể được tải về	Tốt	Tốt	Có
D.9. QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ				
D.9.1.	Công ty có công bố thông tin liên hệ của cán bộ/bộ phận trách nhiệm về quan hệ Nhà đầu tư?	Tốt	Tốt	Có
E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT				
E.1. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT				
E.1.1.	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	Tốt	Tốt	Có
E.1.2.	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Tốt	Có
E.1.3.	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Tốt	Tốt	Có
TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH CÔNG TY				
E.1.4.	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	Tốt	Tốt	Có
E.1.5.	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/ theo dõi chiến lược của Công ty ít nhất một năm?	Tốt	Tốt	Có
E.1.6.	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	Tốt	Tốt	Có

E.2. CƠ CẤU HĐQT				
E.2.1.	Chi tiết của Bộ quy tắc Đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	Tốt	Tốt	Có trên website Công ty
E.2.2.	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Tốt	Tốt	Có
E.2.3.	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Tốt	Tốt	Có
E.2.4.	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT?	Tốt	Tốt	Có
E.2.5.	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập?	Tốt	Tốt	Có
E.2.6.	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí HĐQT mà 1 thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những Công ty khác không?	Tốt	Tốt	Có
E.2.7.	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	Tốt	Tốt	Có
TIỂU BAN NHÂN SỰ				
E.2.8.	Công ty có Tiểu ban Nhân sự không?	Tốt	Tốt	Có
E.2.9.	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	Chưa tốt	Chưa tốt	Tiểu ban Nhân sự là thành viên HĐQT không độc lập
E.2.10.	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Chưa tốt	Chưa tốt	Tiểu ban Nhân sự là thành viên HĐQT không độc lập
E.2.11.	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	Tốt	Tốt	Có
E.2.12.	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần/năm?	Tốt	Tốt	Có
TIỂU BAN THÙ LAO/LƯƠNG THƯỜNG				
E.2.13.	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	Tốt	Tốt	Có
E.2.14.	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	Chưa tốt	Chưa tốt	Tiểu ban Thù lao là thành viên HĐQT không độc lập

E.2.15.	Chủ tịch của Tiểu ban thù lao có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Chưa tốt	Chưa tốt	Tiểu ban Thù lao là thành viên HĐQT không độc lập
E.2.16.	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	Tốt	Tốt	Có
E.2.17.	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần/năm?	Tốt	Tốt	Có
TIỂU BAN KIỂM TOÁN				
E.2.18.	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	Tốt	Tốt	Có
E.2.19.	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên HĐQT độc lập?			
E.2.20.	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là t hành viên HĐQT độc lập?			
E.2.21.	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?			
E.2.22.	Tối thiểu 1 thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không?	Tốt	Tốt	Có
E.2.23.	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần/năm?	Tốt	Tốt	Có
E.2.24.	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Tốt	Tốt	Có
E.3. QUY TRÌNH HĐQT				
HỌP VÀ THAM DỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
E.3.1.	Hội HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Tốt	Tốt	Có
E.3.2.	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu 6 lần/năm?	Tốt	Tốt	Có

E.3.3.	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Tốt	Tốt	Có
E.3.4.	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Tốt	Tốt	Có
E.3.5.	Thành viên HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	Chưa tốt	Chưa tốt	Không họp riêng
TIẾP CẬN THÔNG TIN				
E.3.6.	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	Tốt	Tốt	Có
E.3.7.	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	Tốt	Tốt	Có
E.3.8.	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	Tốt	Tốt	Có
BỔ NHIỆM VÀ TÁI CỬ THÀNH VIÊN HĐQT				
E.3.9.	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	Tốt	Tốt	Có
E.3.10.	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	Tốt	Tốt	Có
E.3.11.	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm/lần?	Tốt	Tốt	Có
CÁC VẤN ĐỀ THÙ LAO				
E.3.12.	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	Tốt	Tốt	Có
E.3.13.	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Tốt	Tốt	Có
E.3.14.	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Tốt	Tốt	ĐHĐCĐ thường niên thông qua
E.3.15.	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc Ban Điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty, chẵn hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại?	Tốt	Tốt	Có

KIỂM TOÁN NỘI BỘ				
E.3.16.	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	Tốt	Tốt	Có
E.3.17.	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	Tốt	Tốt	Có
E.3.18.	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Tốt	Tốt	Có
GIÁM SÁT RỦI RO				
E.3.19.	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện?	Tốt	Tốt	Có
E.3.20.	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị Công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống quản lý rủi ro?	Tốt	Tốt	Có
E.3.21.	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng?	Tốt	Tốt	Có
E.3.22.	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị Công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm toán nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của Công ty?	Tốt	Tốt	Có
E.4. NHÂN SỰ TRONG HĐQT				
CHỦ TỊCH HĐQT				
E.4.1.	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT và TGĐ?	Tốt	Tốt	Có
E.4.2.	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập không?	Chưa tốt	Chưa tốt	Không
E.4.3.	Cố bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của Công ty trong 2 năm trước?	Tốt	Tốt	Không
E.4.4.	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch có được công bố công khai?	Tốt	Tốt	Có
TRƯỞNG THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP				
E.4.5.	Nếu Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên HĐQT độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	Tốt	Tốt	Có
KỸ NĂNG VÀ NĂNG LỰC				
E.4.6.	Công ty có tối thiểu 1 thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	Tốt	Tốt	Có

E.5. HIỆU QUẢ HĐQT				
PHÁT TRIỂN THÀNH VIÊN HĐQT				
E.5.1.	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	Tốt	Tốt	Có
E.5.2.	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Tốt	Tốt	Có
BỔ NHIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH/TGĐ				
E.5.3.	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt?	Tốt	Tốt	Có
E.5.4.	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGĐ/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt?	Tốt	Tốt	Có
ĐÁNH GIÁ HĐQT				
E.5.5.	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Tốt	Tốt	Có
ĐÁNH GIÁ THÀNH VIÊN HĐQT				
E.5.6.	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Tốt	Tốt	Có
ĐÁNH GIÁ TIỂU BAN HĐQT				
E.5.7.	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các Tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Tốt	Tốt	Có

CÂU HỎI CẤP ĐỘ 2
Câu hỏi thường

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THỰC HIỆN NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2017	ĐÁNH GIÁ
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
A.1.	QUYỀN THAM GIA HIỆU QUẢ VÀO VÀ BIỂU QUYẾT TRONG ĐHĐCĐ ĐƯỢC THÔNG BÁO TRONG CÁC QUY ĐỊNH, BAO GỒM THỦ TỤC BIỂU QUYẾT DIỄN RA TRONG ĐHĐCĐ			
A1.1.	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương pháp điện tử có đảm bảo tại ĐHĐCĐ?	Tốt	Tốt	Công ty cho phép biểu quyết qua người đại diện. Đối với phương thức biểu quyết điện tử cần chờ ý kiến của cơ quan quản lý
B.	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1.	Thông báo ĐHĐCĐ	Tốt	Tốt	Có
B.1.1.	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích) như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Tốt	Tốt	Có
C.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1.	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng	Tốt	Tốt	Có
D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1.	Chất lượng Báo cáo thường niên	Tốt	Tốt	
D.1.1.	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Tốt	Tốt	Công bố trong vòng 90 ngày
D.1.2.	Công ty có công bố chi tiết thù lao của TGD?	Tốt	Tốt	Có
E.	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
E.1.	Năng lực và sự đa dạng của HĐQT	Tốt	Tốt	Có chính sách ưu tiên ứng viên HĐQT có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và là nữ
E.1.1.	Công ty có tối thiểu 1 thành viên HĐQT độc lập là nữ?	Tốt	Tốt	Bà Nguyễn Minh Phương – thành viên HĐQT độc lập đến 26/04/2017
E.1.2.	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	Tốt	Tốt	Có chính sách ưu tiên nữ

E.2. CẤU TRÚC HĐQT				
E.2.1.	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	Chưa tốt	Chưa tốt	Thành viên Tiểu ban Nhân sự là HĐQT không độc lập.
	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?	Tốt	Tốt	Có
E.3. BỔ NHIỆM VÀ TÁI CỬ HĐQT				
E.3.1.	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	Tốt	Tốt	Có
E.4. CƠ CẤU VÀ THÀNH PHẦN HĐQT				
E.4.1.	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	Chưa tốt	Chưa tốt	Chủ tịch HĐQT là thành viên không độc lập. Số thành viên HĐQT độc lập đầu năm là 2/5, cuối năm là 1/5.
E.5. QUẢN LÝ RỦI RO				
E.5.1.	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	Tốt	Tốt	Trong Quyết số 35-2014/QĐ-HĐQT ngày 01/06/2014 của HĐQT.
E.6. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT				
E.6.1.	Công ty có Tiểu ban quản lý rủi ro riêng biệt?	Tốt	Tốt	Có

Câu hỏi phạt

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	THỰC HIỆN NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2017	ĐÁNH GIÁ
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
A.1.	QUYỀN CƠ BẢN CỦA CỔ ĐÔNG			
A1.1.	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	Không đánh giá	Không đánh giá	Công ty không mua lại cổ phần năm 2017
A.2.	CỔ ĐÔNG BAO GỒM CẢ CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC, PHẢI ĐƯỢC TRAO ĐỔI VỚI NHAU VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TỚI QUYỀN CƠ BẢN CỦA CỔ ĐÔNG NHƯ NÊU TRONG BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY, TRỪ TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ NHẪM NGĂN NGỪA LẠM DỤNG.			
A.2.1.	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Tốt	Tốt	Không
A.3.	QUYỀN THAM GIA HIỆU QUẢ VÀO VÀ BIỂU QUYẾT TRONG ĐHĐCĐ VÀ ĐƯỢC THÔNG BÁO VỀ CÁC QUY ĐỊNH, BAO GỒM THỦ TỤC BIỂU QUYẾT DIỄN RA TRONG ĐHĐCĐ			
A.3.1.	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	Tốt	Tốt	Không
A.3.2.	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và TGD có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	Tốt	Có
A.4.	CƠ CẤU VỐN VÀ CÁC THỎA ƯỚC CHO PHÉP MỘT SỐ CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT KHÔNG TƯƠNG ỨNG VỚI TỶ LỆ CỔ PHẦN MÀ HỌ SỞ HỮU PHẢI ĐƯỢC CÔNG BỐ CÔNG KHAI.			
	CÔNG TY KHÔNG CÔNG BỐ SỰ TỒN TẠI CỦA:			
A.4.1.	Thỏa thuận cổ đông?	Tốt	Tốt	Không
A.4.2.	Giới hạn biểu quyết?	Tốt	Tốt	Không
A.4.3.	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	Tốt	Tốt	Không
A.5.	CƠ CẤU VỐN VÀ CÁC THỎA ƯỚC CHO PHÉP MỘT SỐ CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT KHÔNG TƯƠNG ỨNG VỚI TỶ LỆ CỔ PHẦN MÀ HỌ SỞ HỮU PHẢI ĐƯỢC CÔNG BỐ CÔNG KHAI			
A.5.1.	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Tốt	Tốt	Không

B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG

B.1. CẦN NGĂN CẤM GIAO DỊCH NỘI GIÁN VÀ LẠM DỤNG MUA BÁN TƯ LỢI CÁ NHÂN

B.1.1.	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên Công ty trong 3 năm qua?	Tốt	Tốt	Không
--------	---	-----	-----	-------

B.2. BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRƯỚC HÀNH VI LẠM DỤNG

B.2.1.	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong 3 năm trước không?	Tốt	Tốt	Không
B.2.2.	Có bất kỳ giao dịch Bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con?	Tốt	Tốt	Không

C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

C.1. QUYỀN CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH HOẶC THEO CÁC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG PHẢI ĐƯỢC TÔN TRỌNG.

C.1.1.	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	Tốt	Tốt	Không
--------	--	-----	-----	-------

C.2. KHI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN HẠM GIA VÀO QUÁ TRÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY, HỌ PHẢI ĐƯỢC TIẾP CẬN VỚI THÔNG TIN PHÙ HỢP, ĐẦY ĐỦ VÀ ĐÁNG TIN CẬY MỘT CÁCH KỊP THỜI VÀ THƯỜNG XUYỀN

C.2.1.	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	Tốt	Tốt	Không
--------	--	-----	-----	-------

D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

D.1.	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến BCTC	Tốt	Tốt	Không
D.1.1.	Công ty có nhận được “Ý kiến ngoại trừ” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	Tốt	Không
D.1.2.	Công ty có nhận được “Ý kiến bất lợi” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	Tốt	Không
D.1.3.	Công ty có nhận được “Ý kiến từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	Tốt	Không
D.1.4.	Công ty có sửa đổi BCTC trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	Tốt	Tốt	Không

E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
E.1. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH, QUY TẮC VÀ LUẬT HIỆN HÀNH VỀ NIÊM YẾT			
E.1.1.	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	Tốt	Tốt Không
E.1.2.	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Tốt	Tốt Không
E.2. CẤU TRÚC HĐQT			
E.2.1.	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm với cùng chức trách?	Tốt	Tốt Không
	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập?	Tốt	Tốt Không
	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng công hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	Tốt	Tốt Không
E.3. KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP			
E.3.1.	Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	Tốt	Tốt Không
E.4. THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT			
E.4.1.	Chủ tịch HĐQT có phải là TGĐ của công ty trong 3 năm qua không?	Tốt	Tốt Không
E.4.2.	Các thành viên độc lập không điều hành có nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	Không đánh giá	Không đánh giá Công ty không phát hành quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều lệ Công ty quy định: “Ban Kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt ĐHĐCĐ để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ Công ty quyết định trong khoảng từ 3 đến 5 người.”

Thành viên Ban kiểm soát



Bà **PHẠM THỊ BÍCH HỒNG**

Trưởng ban Kiểm soát
Thành viên chuyên trách

Sở hữu 21.740 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0,02%)

Bà Phạm Thị Bích Hồng sinh năm 1968. Bà được bổ nhiệm là Trưởng ban Kiểm soát của SHS kể từ ngày 15/01/2008. Bà tốt nghiệp thạc sỹ và cử nhân tài chính kế toán tại Đại học Tài chính Kế toán (nay là Học viện Tài chính). Bà có 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính, chứng khoán, chứng chỉ hành nghề Môi giới chứng khoán do UBCKNN cấp. Bà đã đảm nhiệm chức vụ phó phòng kế toán tại một số công ty tại Tập đoàn Dệt may Việt Nam và Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Hà Nội.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội



Ông **VŨ ĐỨC TRUNG**

Thành viên Ban Kiểm soát
Thành viên không chuyên trách

Sở hữu 560.000 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0,56%)

Ông Vũ Đức Trung sinh năm 1980. Ông được bổ nhiệm là thành viên Ban Kiểm soát của SHS kể từ ngày 06/04/2012. Ông tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Edith Cowan-Úc và cử nhân Kiểm toán tại Đại học Kinh tế quốc dân. Ông có chứng chỉ hành nghề chứng khoán Quản lý quỹ và chứng chỉ hành nghề kiểm toán. Ông có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn, kiểm toán và chứng khoán. Ông đã từng là kiểm toán viên cao cấp của Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam, Trưởng phòng TVTC&BLPH tại công ty chứng khoán Seabank và Sài Gòn - Hà Nội, Trưởng phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc của TCT CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội



Bà **LƯƠNG THỊ LỰU**

Thành viên Ban Kiểm soát
Thành viên không chuyên trách

Sở hữu 48 cổ phần có quyền biểu quyết của SHS (tỷ lệ 0,000048%)

Bà Lương Thị Lưu sinh năm 1983. Bà được bổ nhiệm là thành viên Ban Kiểm soát của SHS kể từ ngày 27/04/2015. Bà tốt nghiệp thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng, cử nhân Kế toán tổng hợp và Kinh tế bảo hiểm tại Đại học Kinh tế quốc dân. Bà có 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và chứng khoán. Bà đã từng đảm nhiệm các vị trí kế toán tổng hợp và kế toán trưởng tại các công ty con và Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Thành viên BKS Công ty XNK Thủ Công Mỹ Nghệ.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2017 của Công ty đã phê chuẩn số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 là 3 người và giữ nguyên các nhân sự như nhiệm kỳ 2012-2017. Trong đó:

Tái đắc cử: bà Phạm Thị Bích Hồng, ông Vũ Đức Trung và bà Lương Thị Lưu

Hoạt động của BKS năm 2017

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS đã tiến hành 4 cuộc họp theo quý trong năm 2016 để thực hiện kiểm tra định kỳ và triển khai công việc trong các quý tiếp theo. Chi tiết như sau:

TT	NGÀY HỌP	PHIÊN HỌP	SỐ TVTD	NỘI DUNG HỌP
1.	21/1/2017	Thường kỳ quý I/2017	3/3	- BKS tiến hành phân công công việc tới từng thành viên BKS - Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh Q4 năm 2016 và tổng kết tình hình kinh doanh năm 2016 - Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 để trình ĐHĐCĐ năm 2017 - Lập báo cáo thường niên của BKS để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
2.	26/4/2017	Thường kỳ quý II/2017	3/3	- Bầu trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 - Phân công lại công việc tới từng thành viên BKS bao trùm các mặt hoạt động của Công ty - Đánh giá hoạt động BKS Q1/2017 và triển khai hoạt động Q2/2017 - Lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính, tỷ lệ an toàn tài chính tại giữa niên độ (tại ngày 30/6) và năm 2017 (tại ngày 31/12) để đề xuất với HĐQT phê duyệt.
3.	15/7/2017	Thường kỳ quý III/2017	3/3	- Đánh giá hoạt động BKS trong 6 tháng đầu năm 2017 và triển khai kế hoạch hoạt động Q3/2017 - Thực hiện kiểm tra tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2017 - Tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty, tham dự các cuộc họp của HĐQT.
4.	15/10/2017	Thường kỳ quý IV/2017	3/3	- Đánh giá hoạt động BKS trong 9 tháng đầu năm 2017 và triển khai kế hoạch hoạt động Q4/2017 - Thực hiện kiểm tra tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty trong Q3/2017 và 9 tháng đầu năm thông qua việc kiểm tra trực tiếp hoặc thông qua các báo cáo của kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ - Xem xét việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT trong năm 2017, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã tham gia một số cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, kiểm tra kết quả các đợt lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị về các vấn đề quan trọng của Công ty, tham gia kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và đưa ra các ý kiến đóng góp trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Giám sát tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của cơ quan Nhà nước và Điều lệ Công ty trong quá trình hoạt động. BKS cũng đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với nghĩa vụ công ty niêm yết, công ty chứng khoán của Công ty, nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan. Trong năm 2017, tại Công ty không có vi phạm nào nghiêm trọng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật và về nghĩa vụ công bố thông tin.

Ban Kiểm soát cũng giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết số 01-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Các vấn đề nêu ra trong Nghị quyết này đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát đã tham gia một số cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, kiểm tra kết quả các đợt lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị về các vấn đề quan trọng của Công ty, tham gia kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và đưa ra các ý kiến đóng góp trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Giám sát hoạt động Công ty:

Ban Kiểm soát giám sát hoạt động Công ty thông qua việc kiểm tra định kỳ, trực tiếp tại Hội sở Công ty và các Chi nhánh hoặc kiểm tra gián tiếp thông qua các báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ và bộ phận kiểm toán nội bộ. Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu sau:

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, công tác tổ chức quản trị điều hành của Công ty.

Kiểm tra, đánh giá việc quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh, kiểm tra tính tuân thủ các quy trình, quy chế tại hầu hết các phòng ban của Công ty.

Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định BCTC được kiểm toán

Ban Kiểm soát đã tổ chức thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo tài chính năm 2016 đồng thời với việc xem xét Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi AASCN. Ban Kiểm soát thống nhất số liệu của AASCN, xác nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2016 đã phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh rất đáng tự hào và vượt trội so với năm 2016. Bên cạnh đó, Công ty đã quản trị tốt rủi ro, không phát sinh thêm nợ xấu, tuân thủ các quy định của cơ quan Nhà nước về hoạt động kinh doanh, tài chính kế toán và công bố thông tin. Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm 2017.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch làm việc trong năm 2018 như sau:

NHIỆM VỤ CHUNG

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính tuân thủ, tính trung thực và cẩn trọng trong quản trị và điều hành hoạt động SXKD, quản lý vốn, vật tư, tài sản ... của Công ty.
- Xem xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, các phương án phát triển, các công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác liên quan đến Công ty và tập thể người lao động trong Công ty.
- Xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nội bộ và ý kiến phản hồi của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.
- Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc Công ty tìm hiểu các khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực hoạt động để cùng giải quyết, tháo gỡ.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.
- Tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các Hội nghị, hội thảo chuyên ngành có liên quan đến công tác Kiểm soát.
- BKS duy trì họp định kỳ hàng quý để sơ kết công tác của quý và đề ra phương hướng công tác quý tới của BKS.

KẾ HOẠCH NHÂN SỰ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	DỰ KIẾN PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC
1	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng BKS	Phụ trách chung Phụ trách công tác kiểm tra kiểm soát các phòng: Đầu tư, Nguồn vốn, Tài chính kế toán, Kiểm toán nội bộ, Pháp chế và Quản trị rủi ro, các chi nhánh, phòng giao dịch
2	Vũ Đức Trung	Thành viên BKS	Phụ trách công tác kiểm tra kiểm soát các phòng: Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành, Công nghệ thông tin, PR&Marketing, Tổ chức hành chính, Ban xử lý nợ
3	Lương Thị Lựu	Thành viên BKS	Phụ trách công tác kiểm tra kiểm soát các phòng: Trung tâm Môi giới, Dịch vụ Tài chính.

NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2018

QUÝ I /2018

- Xem xét báo cáo tài chính Quý 4/2017
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh Quý/2017, tổng kết tình hình kinh doanh năm 2017
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017
- Lập báo cáo thường niên của BKS để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

QUÝ III /2018

- Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018
- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT trong năm 2018
- Kiểm tra việc thực hiện Quy trình và tuân thủ các qui định tại các phòng ban trong Công ty

QUÝ II /2018

- Xem xét báo cáo tài chính Quý I/2018
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh quý I/2018
- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT trong năm 2018.

QUÝ IV /2018

- Xem xét báo cáo tài chính Quý III/2018
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh quý III/2018;
- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT trong năm 2018.

KIẾN NGHỊ CỦA BKS VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Công ty tiếp tục và duy trì tốt công tác quản trị rủi ro trong hoạt động Môi giới, Đầu tư và Dịch vụ Tài chính tương ứng với quy mô hoạt động của Công ty ngày càng tăng trưởng và mở rộng.

Với qui mô hoạt động ngày càng phát triển, Công ty cần có phương án tăng vốn phù hợp để đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	156
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	157
NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	160
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017	162
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2018	179
TUYÊN BỐ TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	180

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 1

Trở thành công ty chứng khoán hoạt động đa năng theo mô hình ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam
- 2

Là thương hiệu công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường chứng khoán Châu Á
- 3

Tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông
- 4

Đóng góp, xây dựng và phát triển Thị trường Chứng khoán Việt Nam an toàn, hiệu quả
- 5

Tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ, nhân viên
- 6

Cung cấp những dịch vụ tài chính, chứng khoán đa dạng, chất lượng cho khách hàng và đối tác

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để thực hiện được mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững, SHS đã xây dựng mô hình quản trị phát triển bền vững vận hành theo nguyên tắc thống nhất từ trên xuống.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CÁC PHÒNG BAN, NGHIỆP VỤ	CÁN BỘ, NHÂN VIÊN
Chỉ đạo chung về chiến lược	Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động trình HĐQT	Thực hiện các kế hoạch hành động theo chỉ đạo của HĐQT, BTGD	Thực hiện các công việc cụ thể hằng ngày có liên quan đến các mục tiêu phát triển của Công ty và của phòng ban, nghiệp vụ.
Phê duyệt các mục tiêu, kế hoạch hành động	Triển khai thực hiện mục tiêu, kế hoạch hành động được HĐQT phê duyệt	Chia sẻ, lan tỏa những giá trị phát triển bền vững tới cộng đồng	Chia sẻ, lan tỏa những giá trị phát triển bền vững tới cộng đồng

MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SHS nhận thức rõ ràng rằng: Doanh nghiệp không thể tồn tại nếu chỉ tập trung vào các mục tiêu cá nhân, đơn lẻ và ngắn hạn. Sự phát triển của Doanh nghiệp phải được đặt trong bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường cụ thể. Chính vì vậy, SHS đưa ra tầm nhìn và sứ mệnh hoạt động của mình mang tính dài hạn, bền vững và song hành cùng với Các bên liên quan đồng thời đem lại hiệu quả tối ưu và lợi ích tốt nhất cho các bên liên quan. Mô hình đánh giá phát triển bền vững của SHS hướng vào việc đánh giá các tác động của SHS đối với Các bên liên quan đó.

XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thông qua quá trình tham vấn và phân loại, SHS xác định các bên liên quan gồm:

BÊN TRONG DOANH NGHIỆP

- Người lao động

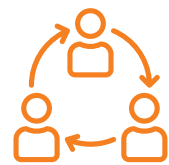
BÊN NGOÀI DOANH NGHIỆP

- Cổ đông/Nhà đầu tư
- Khách hàng
- Nhà cung cấp
- Cơ quan quản lý Nhà nước trực tiếp và cơ quan truyền thông
- Hiệp hội
- Cơ quan thuế
- Thế hệ trẻ
- Cộng đồng địa phương và xã hội

XÁC ĐỊNH MỐI QUAN TÂM CỦA BÊN LIÊN QUAN

Thông qua việc tham vấn các bên liên quan bằng các kênh khác nhau, SHS xác định các mối quan tâm của họ đối với vấn đề phát triển bền vững của SHS.

CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN TÂM
 Cán bộ, nhân viên	• Môi trường làm việc tốt • Công việc ổn định • Cơ hội thăng tiến, phát triển • Trả lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh, đầy đủ, minh bạch. • Chính sách đào tạo và phát triển đội ngũ tốt
 Cổ đông/Nhà đầu tư	• Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty • Đầy đủ, minh bạch, kịp thời về thông tin • Cổ tức và quyền lợi khác của cổ đông • Giá cổ phiếu



Khách hàng

- Số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ
- Ứng dụng CNTT trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ
- Quy mô và sự ổn định nguồn vốn cho vay
- Đối xử bình đẳng khách hàng
- Trình độ và sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự.



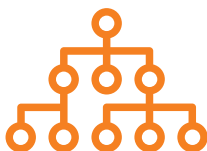
Nhà cung cấp

- Uy tín trong thanh toán



Cơ quan quản lý nhà nước
và cơ quan truyền thông

- Tuân thủ pháp luật
- Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty
- Quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro
- Đóng góp ngân sách NN
- Chia sẻ ý kiến, quan điểm về thị trường



Hiệp hội

- Đóng góp ý kiến cho sự phát triển của Hiệp hội và thị trường



Cơ quan thuế

- Đóng góp đầy đủ vào Ngân sách Nhà nước



Thế hệ trẻ

- Các hoạt động phát triển thế hệ trẻ



Cộng đồng địa phương & xã hội

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- Các hoạt động nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng
- Các hoạt động thiện nguyện
- Các hoạt động đầu tư, hỗ trợ đầu tư vào các lĩnh vực phát triển bền vững

Qua quá trình tham vấn, SHS cũng xác định được mức độ ảnh hưởng của các mối quan tâm của các Bên liên quan đến SHS.

PHẢN HỒI VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA SHS

Trên cơ sở đánh giá mức độ quan tâm và mức độ ảnh hưởng đến SHS, Công ty đưa ra các phản hồi và hành động phù hợp đối với từng bên liên quan nhằm cân bằng giữa lợi ích kinh doanh của Công ty với lợi ích của xã hội, cộng đồng.

Cán bộ, nhân viên

- Môi trường làm việc tốt
- Công việc ổn định
- Cơ hội thăng tiến, phát triển
- Trả lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh, đầy đủ, minh bạch.
- Chính sách đào tạo và phát triển đội ngũ tốt

Cổ đông/Nhà đầu tư

- Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty
- Đầy đủ, minh bạch, kịp thời về thông tin
- Cổ tức và quyền lợi khác của cổ đông
- Giá cổ phiếu

Nhà cung cấp

- Uy tín trong thanh toán

Khách hàng

- Số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ
- Ứng dụng CNTT trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ
- Quy mô và sự ổn định nguồn vốn cho vay
- Đối xử bình đẳng khách hàng
- Trình độ và sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự.

Cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan truyền thông

- Tuân thủ pháp luật
- Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty
- Quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro
- Đóng góp ngân sách NN
- Chia sẻ ý kiến, quan điểm về thị trường

Hiệp hội

- Đóng góp ý kiến cho sự phát triển của Hiệp hội và thị trường

Cộng đồng địa phương & xã hội

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- Các hoạt động nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng
- Các hoạt động thiện nguyện
- Các hoạt động đầu tư, hỗ trợ đầu tư vào các lĩnh vực phát triển bền vững

Cơ quan thuế

- Đóng góp đầy đủ vào Ngân sách Nhà nước

Thế hệ trẻ

- Các hoạt động phát triển thế hệ trẻ

Các phản hồi, hành động của SHS gắn kết chặt chẽ với quá trình hoạt động của công ty và quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ của SHS.

GIẢI ĐOẠN TRIỂN KHAI

- Báo cáo đánh giá tổng thể ảnh hưởng đến các Bên liên quan.
- Báo cáo đề xuất tổng thể xử lý các ảnh hưởng đến các bên liên quan.

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

- Đánh giá ảnh hưởng thực sự, chi tiết với từng bên liên quan.
- Đối chiếu với những đánh giá ban đầu ở giai đoạn triển khai.
- Báo cáo những tác động phát sinh và đề xuất biện pháp xử lý.
- Đánh giá khả năng tiếp tục triển khai thực hiện.

GIẢI ĐOẠN NGỪNG TRIỂN KHAI

- Tiếp tục đánh giá những ảnh hưởng nếu có đối với những gì còn lại sau khi dừng triển khai.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững được xây dựng nhằm tổng hợp những công bố và hoạt động của SHS trong năm 2017 hướng tới việc phát triển bền vững Công ty. Đây là năm thứ ba SHS thực hiện báo cáo này theo Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững, phiên bản G4 dành cho lĩnh vực Tài chính của Tổ chức Báo cáo sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI). Theo đó, SHS tiếp tục lựa chọn nguyên tắc “Phù hợp - Cốt lõi” cho nội dung báo cáo phát triển bền vững năm nay.

PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Báo cáo năm nay được SHS tổng hợp thông tin, số liệu từ hoạt động thực tế của toàn Công ty trong năm tài chính 2017.

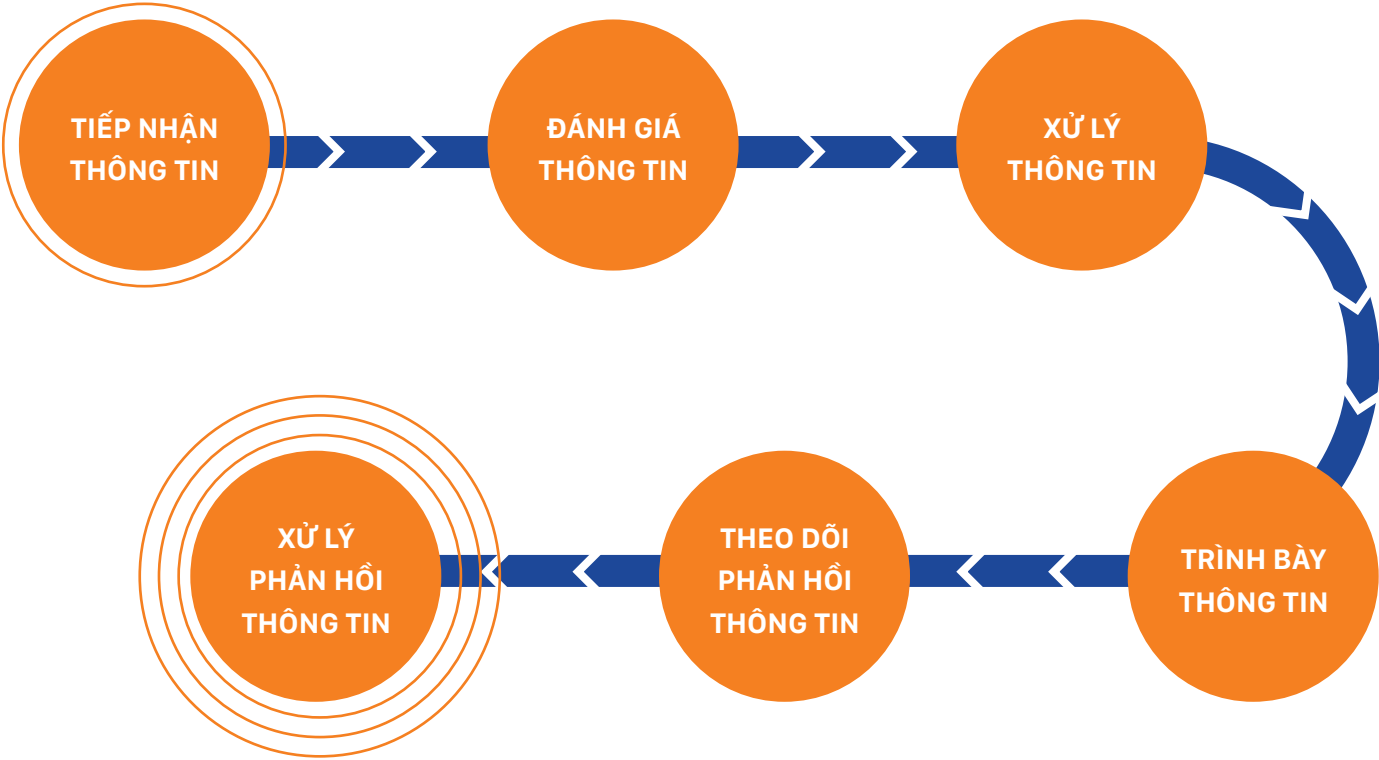
Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm lập Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty và đến từ nhiều phòng ban khác nhau nhằm cung cấp các thông tin, số liệu một cách đầy đủ, minh bạch nhất.

Giai đoạn báo cáo là từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.

Đối tượng báo cáo được hướng đến là toàn bộ cán bộ, nhân viên Công ty cũng như các bên liên quan quan tâm đến hoạt động của SHS như đối tác, khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư, cổ đông, cộng đồng địa phương, xã hội...

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để đảm bảo độ tin cậy của thông tin phát triển bền vững, SHS đã xây dựng quy trình quản trị thông tin hiệu quả gồm 6 bước như sau:



Các phản hồi liên quan đến báo cáo phát triển bền vững của SHS được gửi về theo địa chỉ:



Người liên hệ: **Nguyễn Thị Lan Anh**

Email: anh.ntl@shs.com.vn Bộ phận: PR & Marketing

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngõ Quyền, Hà Nội

Điện thoại: 02438181888 Fax: 02438181688

ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017

TIÊU CHÍ	KẾ HOẠCH NĂM 2017	KẾT QUẢ
Tăng trưởng kinh doanh	Hoàn thành KHKD năm 2017: - DT: 625,95 tỷ đồng - LNTT: 122,68 tỷ đồng - Thị phần: Top 3 trên HNX và top 5 trên HSX	Hoàn thành vượt mức KHKD năm 2017: - DT: 1.089,56 tỷ đồng - LNTT: 450,70 tỷ đồng - Thị phần: Đạt kế hoạch
Đảm bảo với các bên liên quan	Với Người lao động: - Đảm bảo thu nhập ổn định, tăng cường phúc lợi, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp Với Cổ đông: - Đảm bảo cổ tức và quyền lợi cho cổ đông - Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch Với Khách hàng: - Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp. - Đáp ứng nguồn vốn ổn định và không ngừng tăng lên của khách hàng. Với Nhà cung cấp - Luôn là đối tác tin cậy, bền vững	- Thực hiện tốt cam kết với người lao động. - Thu nhập của Người lao động đã tăng lên đáng kể. - Đã trả cổ tức năm 2016 là 8%/năm và đảm bảo đầy đủ các quyền lợi khác của cổ đông - Đã công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch - Đảm bảo giá phí hợp lý và cạnh tranh trên thị trường - Đã cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ - Đã đáp ứng nguồn vốn ổn định và không ngừng tăng lên - Là đối tác thường xuyên, tin cậy của nhiều nhà cung cấp trong các lĩnh vực khác nhau như tài chính, hàng không, cung cấp sản phẩm (văn phòng phẩm...), tổ chức sự kiện...

Với Cơ quan quản lý Nhà nước trực tiếp và cơ quan truyền thông

- Báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch
- Phối hợp công tác và giải trình đầy đủ, hợp lý

- Là thành viên tiêu biểu năm 2017 và thời kỳ 2007-2017 của các Cơ quan quản lý Nhà nước trực tiếp như UBCKNN, HNX, HSX, TTLKCKVN.
- Đã báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch
- Đã phối hợp với cơ quan Nhà nước trong nhiều hoạt động khác nhau
- Đã giải trình đầy đủ, hợp lý khi được cơ quan NN yêu cầu
- Là Nhà đầu tư có trách nhiệm trên TTCKVN
- Đẩy mạnh hợp tác truyền thông

Với Hiệp hội

- Là thành viên tích cực của các Hiệp hội

- Là thành viên tích cực của Hiệp hội đầu tư kinh doanh chứng khoán, Hiệp hội trái phiếu, Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ

Với Cơ quan thuế

- Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác

- Đã đóng góp đầy đủ nghĩa vụ thuế của SHS và của Khách hàng vào Ngân sách Nhà nước

Với thế hệ trẻ

- Tạo cơ hội làm việc và học tập cho thế hệ trẻ

- Là Nhà tài trợ Kim cương trong cuộc thi "Bản lĩnh Nhà đầu tư 2017" do Học viện Ngân hàng tổ chức.
- Tạo cơ hội được thực tập và làm việc cho nhiều sinh viên.

Với cộng đồng địa phương, xã hội

- Tuân thủ các quy định của địa phương về bảo vệ môi trường
- Sử dụng năm lượng tiết kiệm và hiệu quả
- Đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ theo yêu cầu của địa phương
- Làm tốt các chương trình an sinh xã hội

- Đã tuân thủ và thực hiện tốt

CHI TIẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017

1. VIỆC THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT BÊN TRONG DOANH NGHIỆP

Thực hiện vượt mức kế hoạch các mục tiêu kinh doanh

Năm 2016, SHS đã nỗ lực phát huy mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh, tận dụng mọi cơ hội của thị trường, bám sát các kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, nhờ đó SHS đã thực hiện vượt mức kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó. Cụ thể:

- Doanh thu đạt và thu nhập khác đạt 1.093, 23 tỷ đồng trong đó Doanh thu từ hoạt động kinh doanh đạt 1.089,56 tỷ đồng, vượt 74% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 450,70 tỷ đồng, vượt 267,4% kế hoạch.
- Tổng tài sản tại 31/12/2017 là 4.134, 48 tỷ đồng, vượt 25% so với cuối năm trước chứng tỏ quy mô doanh nghiệp đã có sự tăng trưởng
- SHS giữ vị trí thứ 2 về thị phần môi giới trên sàn HNX (với giá trị thị phần môi giới cả năm 2017 là 11, 04% chỉ sau SSI) và tiếp tục tiến sâu vào bảng xếp hạng thị phần môi giới trên sàn HSX và UPCOM (đứng vị trí thứ 7 trên sàn HSX với giá trị thị phần môi giới năm 2017 là 5,12% và thường xuyên nằm trong top 5 trên sàn UPCOM). Hai năm gần đây, SHS đã dẫn xuất hiện trong bảng xếp hạng Top 10 thị phần môi giới trái phiếu của HNX.
- Chỉ tiêu an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2017 là 294,22% trong khi cùng kỳ mới chỉ là 236,68% chứng tỏ tình hình tài chính của Công ty đã ngày càng ổn định vững chắc
- Đứng trước sự cạnh tranh gay gắt trên TTCKVN, bên cạnh nâng cao hiệu quả kinh doanh, SHS luôn nỗ lực giữ uy tín với khách hàng. Nhờ đó, số lượng tài khoản khách hàng tăng thêm đáng kể. Tính đến 31/12/2017, Công ty đang quản lý hơn 27.000 tài khoản và số lượng tài khoản tăng lên so với cùng kỳ năm trước là hơn 5.000 tài khoản tương đương với mức tăng 23% trong đó số lượng tài khoản hoạt động khoảng gần 6.300 tài khoản, tăng khoảng 32% so với năm trước. Ngoài ra, Công ty cũng đang quản lý hộ gần 1.200 tỷ đồng tiền gửi và khoảng 18.500 tỷ đồng giá trị chứng khoán của khách hàng một cách an toàn, minh bạch.
- Với chiến lược kinh doanh tập trung vào “chất lượng tăng trưởng” hơn là “tốc độ tăng trưởng” nên Công ty đã tập trung nâng cao chất lượng môi giới, chất lượng tư vấn đầu tư và chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Nhờ đó, giá trị tài sản ròng (NAV) của Khách hàng đã có sự tăng trưởng đều đặn qua các năm và tăng trưởng mạnh vào năm 2017. Ngoài ra, nhờ quản trị tốt các rủi ro trọng yếu nên các Khách hàng của SHS đã không bị “cháy” tài khoản và Công ty không phát sinh nợ xấu trong năm 2017.

Quản trị doanh nghiệp bền vững

Hệ thống quản trị doanh nghiệp của SHS được xây dựng dựa trên những thông lệ quản trị Công ty hiện hành tốt nhất và các quy định của pháp luật Việt Nam về quản trị công ty đại chúng niêm yết, công ty chứng khoán nhằm mục tiêu phát triển dài hạn, cân bằng lợi ích của doanh nghiệp và các bên liên quan. Việc thiết lập hệ thống quản trị Doanh nghiệp bền vững chính là sự đảm bảo cho việc thực hiện mục tiêu xuyên suốt là kinh doanh tập trung vào “chất lượng tăng trưởng” hơn là “tốc độ tăng trưởng”, chú trọng phát triển “chiều sâu” hơn là “chiều rộng”. Chi tiết đề nghị xem thêm phần “Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty”.

Quản trị tốt các loại rủi ro trọng yếu

Công ty đã xây dựng và vận hành hệ thống quản trị rủi ro được 3 năm theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành bao gồm nhân sự, chính sách, quy chế, quy trình....nhằm mục tiêu ngăn ngừa, hạn chế và xử lý các rủi ro trọng yếu phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Chính sách quản trị rủi ro của Công ty đã được xây dựng thành văn bản trong đó phân định rõ trách nhiệm của từng cấp, xác định rõ các loại rủi ro trọng yếu, hướng dẫn quy trình quản trị từng loại rủi ro... Cán bộ, nhân viên toàn Công ty đều được quyền tiếp cận bộ chính sách này và nắm vững để thực hiện. Trong năm 2017, SHS đã chủ động phòng tránh các loại rủi ro, đặc biệt là các rủi ro thanh toán và rủi ro thị trường nhờ đó đã không phát sinh thêm các khoản nợ xấu nào cho Công ty, danh mục đầu tư của Công ty đã sinh lời một cách hiệu quả. Chi tiết các loại rủi ro trọng yếu và cách thức phòng ngừa/xử lý rủi ro đề nghị xem thêm phần “Quản trị rủi ro”.

Kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ là khâu giám sát tuân thủ đầu tiên trong doanh nghiệp, nằm tại từng khâu quan trọng của các quy trình, nghiệp vụ và tại từng phòng ban. Tuy nhiên, thông thường các chốt kiểm soát này không độc lập với hoạt động của các phòng ban, nghiệp vụ do đó hiệu quả kiểm soát không cao.



Do đó, Bộ phận kiểm soát nội bộ được thành lập tại Hội sở, trực thuộc Tổng Giám đốc và là bộ phận đầu mối chịu trách nhiệm giám sát tuân thủ trên phạm vi toàn Công ty. Hoạt động kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch (hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm) nhằm giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật của Công ty và người hành nghề chứng khoán; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ; giám sát các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên; giám sát việc thực hiện ủy quyền của những người được ủy quyền; giám sát các tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty; giám sát việc tách bạch tài khoản và đảm bảo an toàn tiền và chứng khoán của khách hàng. Ngoài ra, hoạt động kiểm soát còn được thực hiện bất thường theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc hoặc theo đánh giá về khả năng xảy ra sai sót, rủi ro của chính bộ phận. Thông qua quá trình kiểm soát, bộ phận kiểm soát nội bộ đã tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban xử lý nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và kiểm soát.

Kiểm toán nội bộ

Công ty đã thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT từ năm 2014. Bộ phận kiểm toán nội bộ là tầng kiểm soát thứ hai sau hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện các rủi ro, sai sót mà hệ thống kiểm soát nội bộ không hoặc chưa phát hiện được và có trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị.

Hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện theo kế hoạch (thông thường hàng quý) và bất thường theo yêu cầu của Hội đồng quản trị nhằm đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; kiểm tra, xem xét

và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc BTGD nhằm hoàn thiện hệ thống này; đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; tham mưu cho HĐQT thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ; đánh giá việc kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh của Công ty... Thông qua kết quả kiểm toán, bộ phận kiểm toán nội bộ sẽ thông báo, khuyến nghị, tham mưu, đề xuất cho HĐQT, BTGD nhiều vấn đề có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty cũng như biện pháp để sửa chữa, khắc phục.

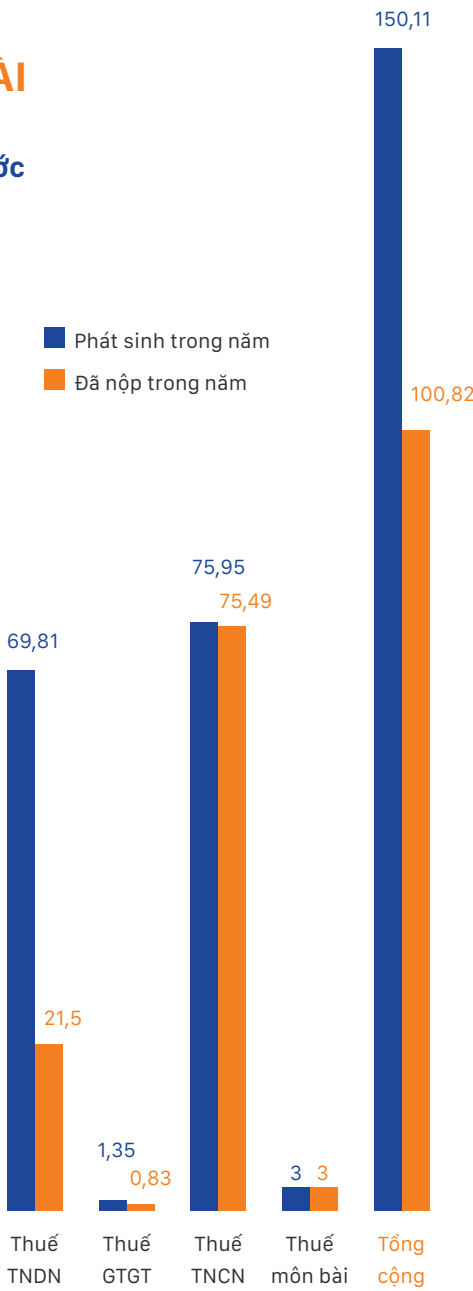
2. VIỆC THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT VỚI BÊN NGOÀI

Tuân thủ pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

Trong suốt quá trình hoạt động, SHS luôn chú trọng phát triển kinh doanh trên cơ sở phát huy mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh, tận dụng mọi cơ hội của thị trường và tuân thủ đúng quy định của pháp luật đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

SHS đã xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động hoàn chỉnh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. SHS cũng đã ban hành đầy đủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Các quy chế, quy trình, quy định nội bộ này thường xuyên được rà soát, cập nhật làm cơ sở cho hoạt động.

SHS luôn thực hiện tốt chế độ, chính sách hiện hành cũng như các nghĩa vụ thuế, phí với Ngân sách Nhà nước. Các loại thuế, phí chủ yếu liên quan đến Công ty và Nhà đầu tư mở tài khoản, giao dịch chứng khoán tại SHS mà SHS là đơn vị thu hộ và nộp hộ gồm thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN, thuế môn bài... Trong năm 2017, tổng số thuế các loại phát sinh tại SHS khoảng 150 tỷ đồng, Công ty đã nộp vào NSNN khoảng 100 tỷ đồng và còn phải nộp vào ngân sách khoảng 43 tỷ đồng.



Bảo đảm lợi ích cổ đông và công bố thông tin minh bạch

Năm 2017, SHS đạt lợi nhuận trước thuế 450,70 tỷ đồng, vượt 267,4% kế hoạch cả năm. Vốn chủ sở hữu tăng thêm 352 tỷ đồng, tức tăng thêm 32% so với cuối năm 2016. Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) đạt 3.696 đồng, cao nhất trong lịch sử SHS. Với kết quả kinh doanh đạt được, Công ty đã hoàn thành cam kết với các cổ đông về kết quả doanh thu, lợi nhuận, tiến tới có thể trả cổ tức cao hơn mong đợi của cổ đông. Dự kiến mức cổ tức mà cổ đông có thể nhận được trong năm 2017 là trên 30% thay vì chỉ 8% của năm 2016. Cũng do kết quả kinh doanh ấn tượng, giá cổ phiếu SHS đã tăng lên đáng kể, trở thành 1 trong những cổ phiếu

có mức tăng nhiều nhất trên sàn chứng khoán với mức tăng 351% (từ mức 4.700 đồng/cổ phiếu vào ngày 01/01/2017 lên mức 21.200 đồng/cổ phiếu vào ngày 31/12/2017) đã mang lại lợi ích đáng kể cho các cổ đông.

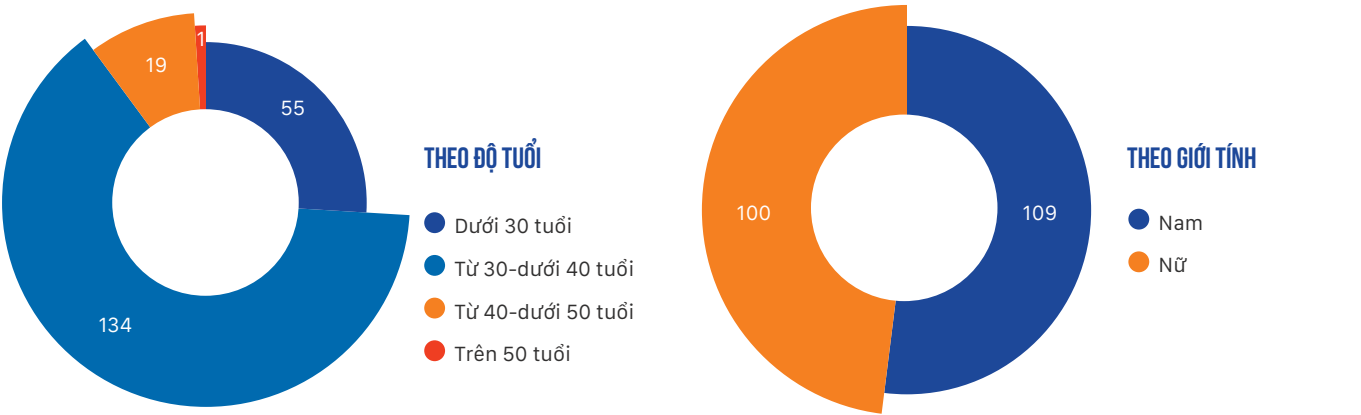
Công ty cũng đảm bảo đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp khác của cổ đông dựa trên nguyên tắc căn bản và quan trọng nhất là đối xử bình đẳng và công bằng với các cổ đông. Cổ đông có quyền tiếp cận thông tin; quyền ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS; quyền tham gia ĐHĐCĐ, quyền phát biểu và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; quyền được chấp vấn; quyền được trích xuất thông tin, dữ liệu...

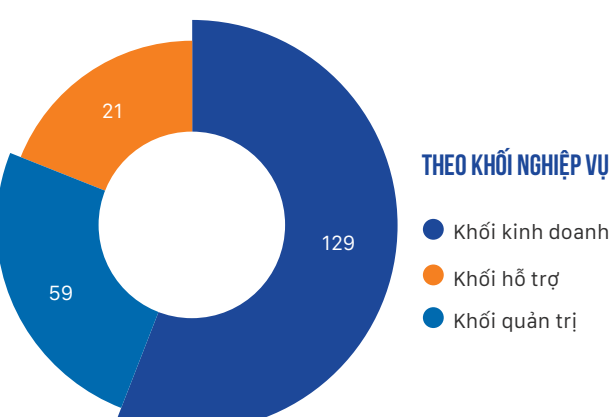
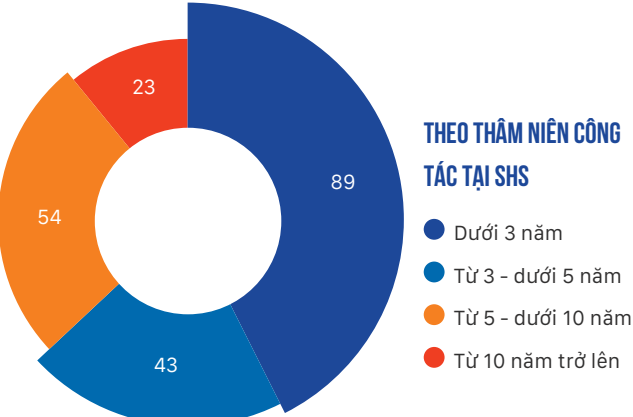
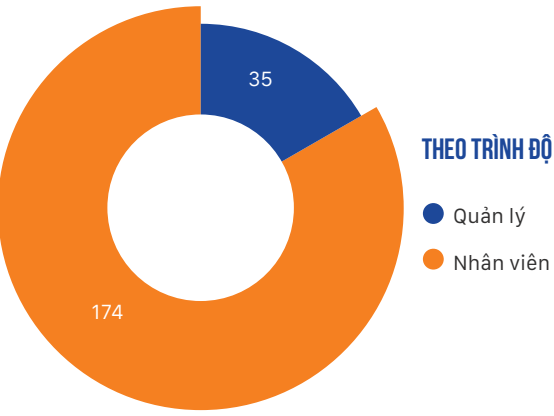
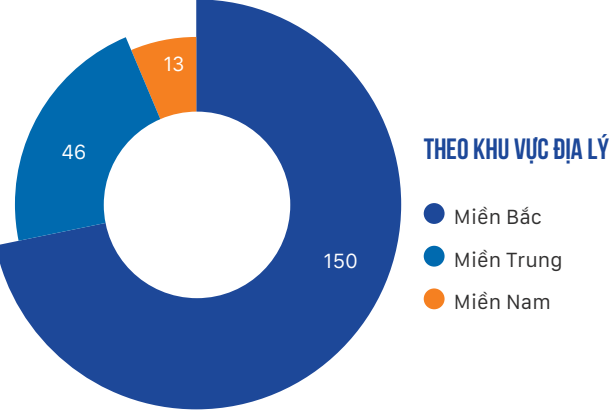
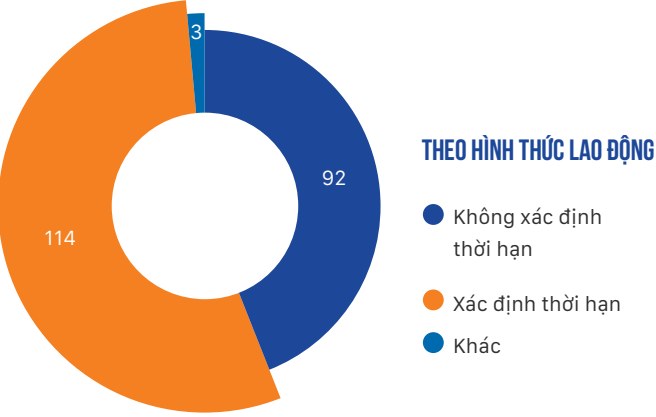
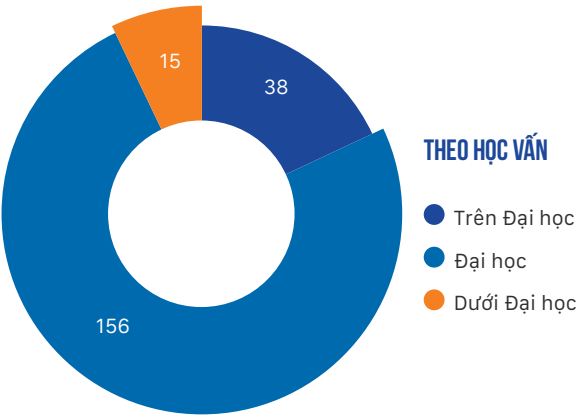
Hoạt động quan hệ cổ đông của SHS được đặc biệt chú trọng. Theo đó, Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch cho các cổ đông thông qua nhiều phương tiện khác nhau như website Công ty, fanpage, các báo mạng, báo hình, báo cáo thường niên... Công ty bố trí cán bộ chuyên trách phụ trách việc công bố thông tin của Công ty. Cổ đông cũng có thể tiếp cận Công ty thông qua các ấn phẩm của Công ty được phát miễn phí tại các hội thảo do Sở GD&ĐT tổ chức, các hội thảo dành cho khách hàng, nhà đầu tư.

Đảm bảo thu nhập, tăng cường phúc lợi, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp cho người lao động

SHS hiểu rằng với một Công ty cung cấp dịch vụ như SHS thì người lao động chính là tài nguyên, là nội lực to lớn, quyết định của quá trình phát triển Doanh nghiệp. Do đó, SHS rất chú trọng đầu tư vào nhân tố con người từ khâu tuyển dụng cho đến khâu quản lý, bồi dưỡng, đào tạo.

Cơ cấu nhân sự





Tuyển dụng nhân sự phù hợp với chiến lược kinh doanh và văn hóa Công ty

Quy trình tuyển dụng của SHS được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Ngoài nguồn nhân sự được thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty, qua giới thiệu, SHS còn hợp tác chặt chẽ với các tổ chức giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín và một số tổ chức cung ứng nhân sự chuyên nghiệp để tuyển dụng nhân sự.

Do đó, SHS có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm. Tất cả các nhân sự ứng tuyển đều phải trải qua một số vòng thi tuyển phỏng vấn nhằm chọn ra những

ứng viên có kinh nghiệm và phù hợp nhất với chiến lược kinh doanh và văn hóa Công ty. Công ty tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

Tính đến ngày 31/12/2017, Công ty có 209 cán bộ, nhân viên làm việc tại 5 địa điểm kinh doanh của Công ty. Như vậy, số lượng nhân sự của Công ty đã tăng 14 người, tương đương mức tăng chỉ 7% so với cuối năm 2016 chứng tỏ người lao động rất yên tâm công tác, nhân sự của Công ty tương đối ổn định.

Quản lý nhân sự chuyên nghiệp

Mọi cán bộ, nhân viên của Công ty đều được phổ biến đầy đủ Nội quy lao động ngay từ khi bắt đầu vào làm việc tại Công ty nhằm giúp cán bộ, nhân viên hiểu và nắm rõ các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thực hiện công việc.



Công ty quản lý nhân sự theo địa điểm kinh doanh và theo phòng làm việc. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm quản lý các Trưởng phòng. Các Trưởng phòng có trách nhiệm quản lý nhân viên do mình phụ trách. Giám đốc các chi nhánh, phòng giao dịch và Trưởng văn phòng đại diện có trách nhiệm quản lý cán bộ, nhân viên của chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện. Cán bộ, nhân viên đi làm có nghĩa vụ chấm công bằng vân tay. Cuối tháng, cán bộ, nhân viên có nghĩa hoàn thiện Bảng chấm công bổ sung, Phiếu nghỉ phép... cho những ngày không chấm công bằng vân tay trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chuyển cho Phòng Tổ chức Hành chính.

Công ty cũng đã trang bị phần mềm quản lý nhân sự chuyên nghiệp và nhiều tiện ích. Cán bộ, nhân viên có thể khai thác thông tin về lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, nghỉ phép, tình hình chấm công... trên hệ thống. Bộ phận Nhân sự có thể quản lý trực tiếp nhân sự của Công ty trên phần mềm với nhiều phần hành khác nhau như tính lương, thưởng và các khoản trích trên lương, quản lý chấm công, nghỉ phép...

SHS đặc biệt coi trọng vấn đề đào tạo vì cán bộ, nhân viên được coi là nội lực quan trọng của Công ty. Công ty chỉ có thể phát triển nếu nội lực được thường xuyên quan tâm và bồi dưỡng.

Bổ nhiệm, chuyển đổi đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm từ cấp trưởng, phó phòng trở lên 4 người đồng thời chuyển đổi 9 người ở nhiều phòng ban khác nhau dựa trên nguyện vọng cá nhân và đánh giá khả năng cá nhân và sự phù hợp nhằm phát huy tốt nhất khả năng của mỗi nhân sự từ đó góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

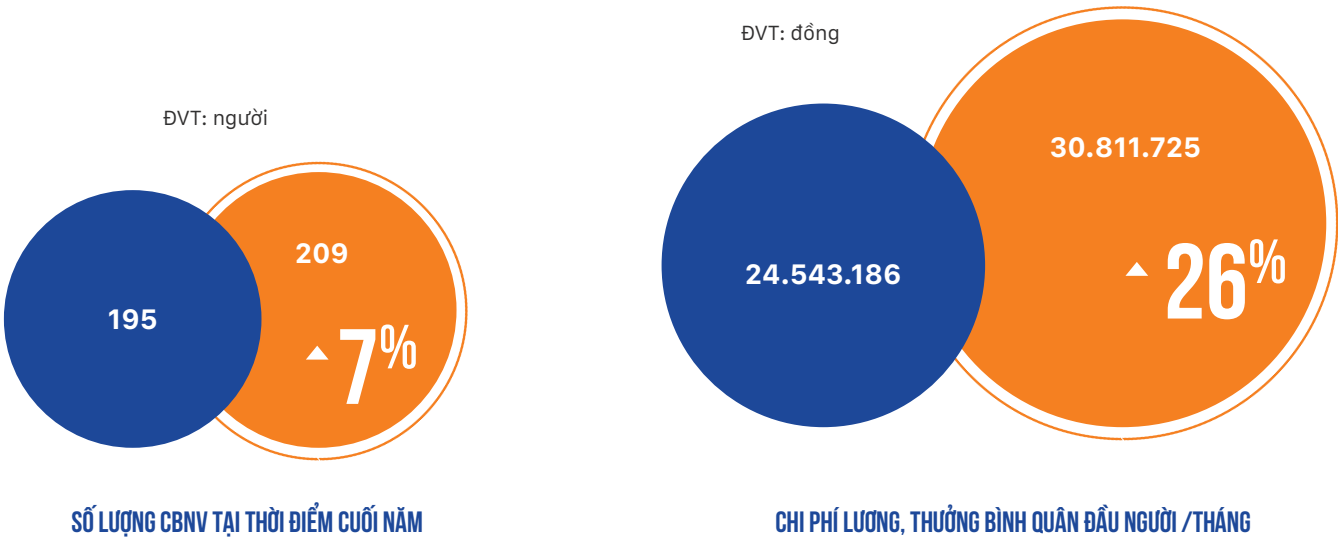
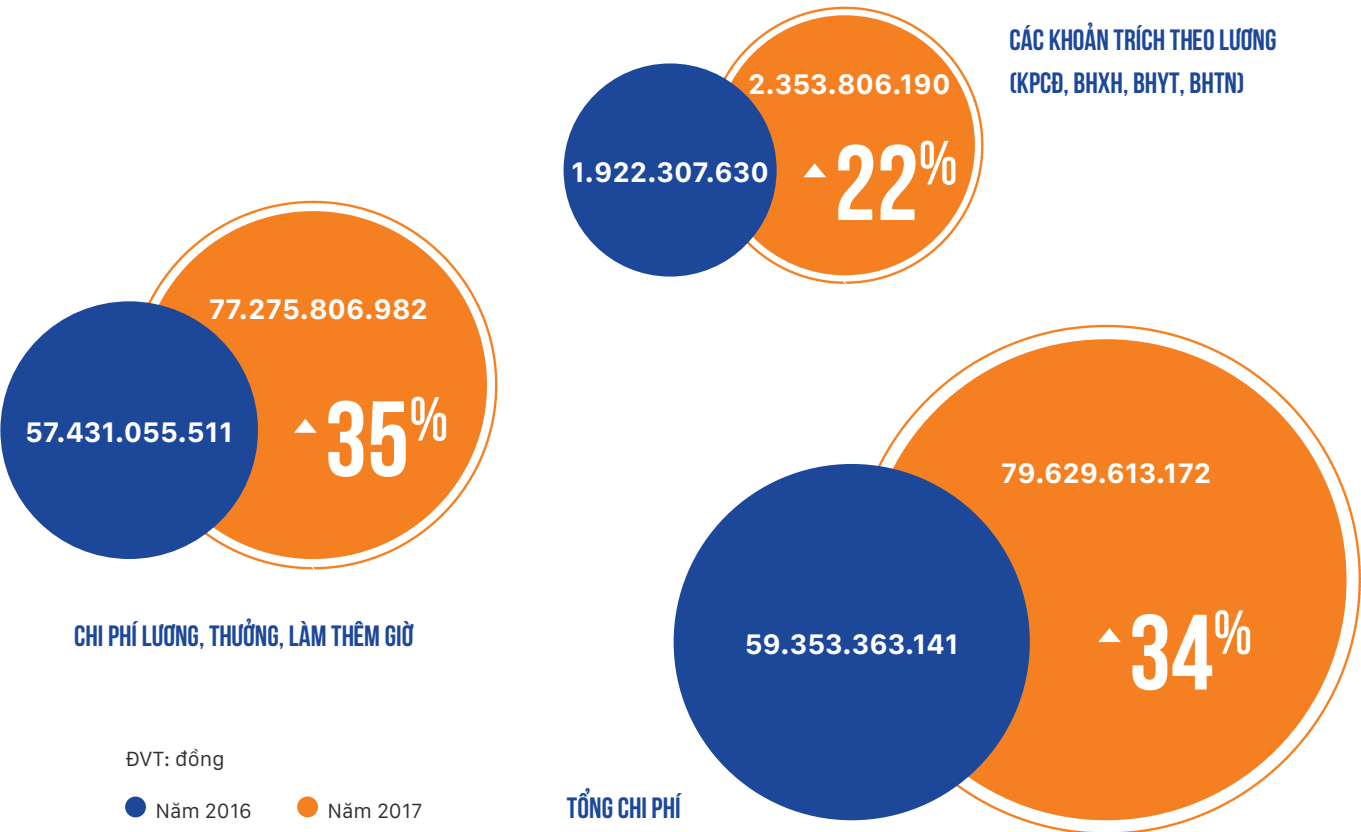
Chế độ lương, thưởng hấp dẫn

Quy chế lương, thưởng của Công ty được ban hành dựa trên nguyên tắc thỏa thuận đảm bảo sự cạnh tranh, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thu nhập của người lao động tại SHS là thu nhập thuần hàng tháng. Công ty trích, nộp các khoản Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho người lao động trước khi chi trả thu nhập. Cơ cấu thu nhập của Người lao động bao gồm lương cơ bản trả hàng tháng, lương theo kết quả kinh doanh trả hàng tháng, lương tháng thứ 13, thưởng theo kết quả kinh doanh, lương làm thêm

giờ, lương cho những ngày nghỉ phép nhưng chưa nghỉ, tiền ăn ca và các khoản thu nhập khác... Riêng đối với Khối môi giới và các phòng ban, cá nhân hỗ trợ, Công ty có chính sách chia sẻ phí môi giới với các Môi giới và lương theo Doanh thu môi giới cho Bộ phận hỗ trợ.

Hàng quý và hàng năm, Công ty đều tổ chức bình bầu và khen thưởng cán bộ, nhân viên xuất sắc, có những thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động của Công ty. Chế độ khen thưởng bằng cả tinh thần và vật chất đã tạo ra phong trào thi đua liên tục giữa các cán bộ, nhân viên và giữa các phòng ban. Nhờ đó, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.



Hỗ trợ đầy đủ chế độ phụ cấp, phúc lợi cho người lao động và thân nhân

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc theo đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (như phụ cấp điện thoại, xăng xe, ăn ca, công tác phí, sinh nhật, ngày 8/3, ngày 20/10, trợ cấp đối với cán bộ, nhân viên đã từng tham gia quân ngũ ...).

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, tối thiểu 1 năm/lần với chi phí trung bình 1 triệu đồng/người/năm. Lao động nữ được nghỉ đủ 6 tháng khi sinh con và được giảm 1 giờ làm khi mang thai từ tháng thứ 7 và sau khi sinh con trong vòng 1 năm. Lao động nam được nghỉ từ 5-14 ngày khi vợ sinh con. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ khác như nghỉ ốm, nghỉ dưỡng thai, dưỡng sức, nghỉ phép....đảm bảo tối đa quyền lợi cho người lao động và không có phát sinh khiếu nại nào về việc

thực hiện chính sách cho người lao động trong năm 2017.

Cán bộ, nhân viên đều được cấp đồng phục đi làm định kỳ 2 năm/lần với chi phí tối đa 5 triệu đồng/người, riêng phòng ban, bộ phận thường xuyên làm việc với đối tác, khách hàng được cấp đồng phục hàng năm.

Tháng 5/2017, Công ty đã tổ chức cho toàn bộ cán bộ, nhân viên của Công ty đi tham quan, nghỉ mát nước ngoài 4 ngày kết hợp với tổ chức các hoạt động theo nhóm đã góp phần gắn kết cán bộ, nhân viên trong cả 3 miền.

Công ty không chỉ quan tâm trực tiếp đến cán bộ, nhân viên mà còn quan tâm đến thân nhân, gia đình của cán bộ, nhân viên. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt trong năm; tổ chức tặng quà các cháu nhân ngày Tết thiếu nhi, Rằm trung thu; hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, cưới xin, ma chay...

Chính sách đào tạo nguồn nhân lực

SHS đặc biệt coi trọng vấn đề đào tạo vì cán bộ, nhân viên được coi là nội lực quan trọng của Công ty. Công ty chỉ có thể phát triển nếu nội lực được thường xuyên quan tâm và bồi dưỡng. Việc đào tạo được định hướng để phát triển được đội ngũ nhân sự kế cận, tạo sự chủ động về vấn đề nhân sự của Công ty.

Trong năm 2017, ngoài việc tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên khắp các phòng ban tham gia các khóa đào tạo bên ngoài thì Công ty còn chú trọng đào tạo nội bộ, đặc biệt là bộ phận môi giới góp phần nâng cao chất lượng nhân sự môi giới và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho các khách hàng.

Dưới đây là một số khóa đào tạo bên ngoài mà cán bộ, nhân viên Công ty đã tham gia trong năm 2017:

STT	PHÒNG BAN, CÁ NHÂN THAM GIA	NỘI DUNG ĐÀO TẠO
1	Bộ phận Nhân sự	Cập nhật những thay đổi mới về BHXH, BHYT, BHNT áp dụng năm 2017, 2018
2	Phòng Đầu tư	Các chứng chỉ chuyên môn và chứng chỉ hành nghề
3	Bộ phận Pháp chế	Cập nhật sửa đổi các loại văn bản pháp luật khác nhau
4	Thư ký Công ty Người công bố thông tin	Cập nhật quy chế quản trị công ty, cách thức lập báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.
5	TTMGCK	Tập huấn về Quy chế hoạt động của thành viên tạo lập thị trường tại HNX
6	Phòng Kế toán tài chính	Cập nhật thay đổi chế độ kế toán, thuế
...		

Tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp

Bên cạnh các chính sách đãi ngộ về mặt tài chính, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, bình đẳng, thân thiện, cởi mở.

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định hiện hành của Pháp luật. Thỏa ước lao động tập thể được toàn thể CBNV của Công ty thông qua và được đăng ký với Sở Lao động và Thương binh Xã hội. Toàn thể người lao động trong Công ty được hưởng lợi ích từ Thỏa ước lao động tập thể. Đời sống của cán bộ, nhân viên được chăm lo thông qua tổ chức công đoàn của Công ty.

Công ty đảm bảo các điều kiện làm việc tốt nhất cho CBNV. Trụ sở làm việc của Công ty và các Chi nhánh, Phòng Giao dịch được thiết kế khang trang, thoáng mát; trang bị máy tính cá nhân và các công cụ, dụng cụ làm việc khác đầy đủ, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất cho người lao động. Phòng TC-HC chịu trách nhiệm thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở CBNV duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Công ty luôn đảm bảo sự công bằng trong môi trường làm việc cũng như cơ hội phát triển cho lao động nữ của Công ty. Tỷ lệ nữ giới trong Công ty là 48% và tỷ lệ nữ giới giữ các vị trí quản lý trong Công ty là

43 %. Nữ giới luôn được khuyến khích đưa ý kiến và tham gia vào các vị trí quản lý của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chính sách dành cho nữ giới như thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi khi mang bầu, sinh con...

Các hoạt động thể thao như đá bóng, luyện tập yoga...được quan tâm và tổ chức thường xuyên nhằm giúp cán bộ, nhân viên rèn luyện sức khỏe để làm việc và cống hiến tốt hơn.

Chia sẻ lợi ích bền vững với Khách hàng, Nhà cung cấp

Năm 2017, SHS tiếp tục chú trọng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất những mong đợi của khách hàng. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty ngày càng có tính cạnh tranh hơn trên thị trường cả về quy mô vốn, giá phí, thủ tục giấy tờ, đáp ứng tối đa nhu cầu của các nhóm khách hàng khác nhau với nguồn vốn ổn định, đa dạng và ngày tăng lên.

Ngoài ra, Công ty chú trọng vào hoạt động phân tích, tư vấn đầu tư cho khách hàng và quản trị rủi ro thanh toán, do đó giá trị tài sản ròng của khách hàng đã tăng lên mạnh mẽ. Hoạt động này còn trợ giúp đáng kể cho khách hàng phòng tránh các trường hợp “cháy” tài khoản do giao dịch quá đà hay do không thể giải chấp chứng khoán kịp thời trong trường hợp giá chứng khoán giảm sút nghiêm trọng.

Theo sau hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành, Công ty đã tiếp cận được rất nhiều các khách hàng tổ chức khác nhau như VAEM, Tổng Công ty rau quả, Tổng Công ty Lâm nghiệp, Tổng Công ty Dệt May, Vinafor... mở ra cơ hội bán chéo sản phẩm giữa SHS và các khách hàng tổ chức, nhờ đó thúc đẩy hoạt động đầu tư, môi giới, lưu ký, quản lý cổ đông, kinh doanh nguồn vốn của Công ty phát triển. Ngược lại, các khách hàng có cơ hội nâng cao hoạt động quản trị công ty, nâng cao năng lực tài chính và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

SHS cũng là đối tác tin cậy, bền vững của nhiều nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong nhiều lĩnh vực khác nhau như tài chính, hàng không, du lịch, tổ chức sự kiện, chuyển phát nhanh...

Là thành viên tiêu biểu, có trách nhiệm của Cơ quan quản lý trực tiếp và các Hiệp hội

Năm 2017, SHS tham gia tích cực vào các hoạt động do các cơ quan quản lý trực tiếp và các Hiệp hội tổ chức. Cụ thể:

- Đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng cho cơ quan quản lý Nhà nước và Hiệp hội Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của các công ty chứng khoán, quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước....góp phần xây dựng TTCKVN an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực cạnh tranh của các Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ ở Việt Nam.
- Tham gia tất cả các hội thảo sửa đổi văn bản pháp luật do UBCKNN tổ chức, tham gia tất cả các hội thảo phổ biến văn bản pháp luật, phổ biến quy định về quản trị công ty, quy định về lập báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.
 - Tham gia tất cả các lần đóng góp ý kiến sửa đổi văn bản pháp luật do UBCKNN và Hiệp hội đầu tư kinh doanh chứng khoán yêu cầu.

- Đã gửi các báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch cho nhiều cơ quan quản lý khác nhau như UBCKNN, 2 Sở GDCK, VSD, UBGSTCQG, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan thuế, Cơ quan thống kê, Cơ quan bảo hiểm...
- Đã giải trình đầy đủ, hợp lý về tình hình kinh doanh, tình hình tài chính và tình hình khách hàng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước khi được yêu cầu.
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác truyền thông với nhiều cơ quan, báo, đài nhằm cung cấp thông tin chủ động, đầy đủ, kịp thời và có trách nhiệm đến công chúng.
- Là nhà đầu tư có trách nhiệm trên TTCKVN thể hiện thông qua các hoạt động môi giới, tư vấn, phân tích, đầu tư cổ phiếu, trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết, ...trên thị trường vốn xanh.

Chính vì những đóng góp tích cực của mình, trong năm 2017, Công ty đã vinh dự được nhận nhiều bằng khen, giấy khen của Hiệp hội Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, Bộ Kế hoạch Đầu tư, UBCKNN, SGDCK Hà Nội và HCM, VSD...

Đóng góp tích cực vào Thị trường vốn xanh

Các doanh nghiệp xanh như VIC, VNM, DHG, BVH, PAN, FPT, REE, DQC, GTN, SHI... là các doanh nghiệp thường xuyên đạt hiệu quả kinh doanh tốt, bền vững và có nhiều hoạt động đóng góp cho cộng đồng do đó được nhiều nhà đầu tư quan tâm, lựa chọn, đặc biệt là các Nhà đầu tư tổ chức lớn và có yếu tố nước ngoài.

Trong năm 2017, SHS tiếp tục kiên định chiến lược kinh doanh và tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị theo hướng sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực hiện có để nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững. Trong tất cả các hoạt động kinh doanh của mình, SHS đều dành một phần nguồn vốn để đầu tư và hỗ trợ thị trường vốn xanh thông qua các hoạt động môi giới, cung cấp dịch vụ tài chính, đầu tư....



Đối với hoạt động đầu tư:

Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư khoảng hơn 6.000 tỷ đồng vào trái phiếu Chính phủ và trái phiếu chính quyền địa phương được Chính phủ bảo lãnh, gấp 3,7 lần so với năm 2016 nhằm gián tiếp tài trợ cho các mục tiêu, chương trình, dự án xanh của Chính phủ.

Công ty cũng đã dành một tỷ lệ nhất định đầu tư vào các cổ phiếu xanh (các cổ phiếu của các công ty niêm yết có nền tảng cơ bản, có xu hướng đầu tư vào các lĩnh vực xanh, sản xuất các sản phẩm bảo vệ sức khỏe con người, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường hoặc triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường như DVN, BWE, SKV, AAA, SHI, VNM, FPT, REE, DQC, GTN...



Đối với hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính:

SHS đã cung cấp đa dạng các dịch vụ môi giới và dịch vụ tài chính cho các Nhà đầu tư vào cổ phiếu xanh, thậm chí cho chính các Doanh nghiệp xanh nhằm góp phần nâng cao năng lực tài chính, quản trị của các Doanh nghiệp xanh, giúp hỗ trợ giao dịch và cải thiện tính thanh khoản của các cổ phiếu xanh, giúp Nhà đầu tư biết nhiều hơn đến các cổ phiếu xanh...

SHS cũng là đơn vị nhận ủy thác đấu giá cổ phần và đại lý đấu giá cổ phần của rất nhiều cổ phiếu xanh thông qua Sở giao dịch chứng khoán và thông qua công ty chứng khoán như Công ty CP Cấp thoát nước Quảng Nam, Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương, Công ty Yến sào Khánh Hòa.... Hoạt động của SHS đã góp phần làm cho quá trình thoái vốn, bán bớt phần vốn, cổ phần hóa các Doanh nghiệp xanh được hiệu quả hơn.

Đối với hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư

Công ty thường xuyên khuyến nghị Nhà đầu tư ưu tiên đầu tư vào các mã chứng khoán xanh thông qua các bản tin phân tích và các báo cáo tư vấn đầu tư do nhận thấy tính bền vững và hiệu quả đầu tư vào các mã chứng khoán này. SHS sẵn sàng chia sẻ thông tin và cơ hội đầu tư vào cổ phiếu xanh với Khách hàng. Trong năm 2017, SHS đã cung cấp nhiều khuyến nghị đầu tư vào cổ phiếu xanh như DHG, SKH...

Đối với hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành

Công ty đã cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành cho các doanh nghiệp xanh như tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn, niêm yết, phát hành... Một số khách hàng tư vấn điển hình trong năm 2017 của Công ty như:

STT	DOANH NGHIỆP	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
1	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam (VINAFOR)	Tham gia trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển giống cây lâm nghiệp. Bên cạnh đó, còn thực hiện trồng rừng kinh tế cung ứng nguyên liệu, trồng rừng thâm canh, trồng cây gỗ lớn...
2	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Rau quả	Tham gia vào lĩnh vực xuất nhập khẩu rau quả góp phần đưa hoa quả sạch của Việt Nam ra thế giới
3	Công ty cổ phần đầu tư Apax holdings	Tham gia vào lĩnh vực giáo dục góp phần nâng cao khả năng tiếng Anh cho người Việt
4	Tổng Công Ty Máy Động Lực Và Máy Nông Nghiệp Việt Nam - CTCP	Tham gia vào lĩnh vực chế tạo Máy móc phục vụ trong nông nghiệp.
5	Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Sản phẩm Urê Hà Bắc dùng làm phân bón trong nông nghiệp, giúp nông dân có sản lượng tốt hơn
6	Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang	Sản xuất nước sạch góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân Bắc Giang
7	Công ty Cổ phần Xây lắp Môi Trường - TKV	Tham gia vào lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải...giúp cải thiện chất lượng môi trường sống
8	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Điện Miền Bắc 3	Sản xuất điện góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống
9	Công ty CP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	Tham gia vào lĩnh vực công trình công cộng trường giúp cải thiện chất lượng môi trường công cộng
10	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Sản xuất máy nước nóng năng lượng mặt trời thân thiện với môi trường, an toàn với nguy cơ cháy nổ, tiết kiệm điện
11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Áp dụng công nghệ sạch vào chăn nuôi bò sạch để đạt tiêu chuẩn Global GAP, tiến tới đạt tiêu chuẩn sản phẩm hữu cơ (Organic) Cung cấp giải pháp năng lượng tái tạo thông minh cho Côn Đảo
...		

Góp phần phát triển thế hệ trẻ

Để đóng góp vào sứ mệnh phát triển thế hệ trẻ, trong năm 2017, SHS đã tạo cơ hội làm việc và học tập trong lĩnh vực chứng khoán cho hơn 10 sinh viên đang học tập hoặc vừa mới tốt nghiệp ra trường ở một số phòng ban, nghiệp vụ của Công ty như Môi giới, Tư vấn, Nhân sự, Phân tích... Các sinh viên có cơ hội được làm việc thực tế như cán bộ, nhân viên của Công ty, được đào tạo và hòa mình vào các hoạt động văn hóa của Công ty. Đối với các sinh viên làm việc tốt còn được trả một khoản phụ cấp nhỏ và được xem xét tuyển dụng sau đó.

Trong năm 2017, SHS cũng là Nhà tài trợ Kim Cương cho cuộc thi “Bản lĩnh Nhà đầu tư năm 2017” do Học viện Ngân hàng tổ chức. Ngoài tài trợ tài chính cho Nhà trường tổ chức cuộc thi, cho 10 sinh viên tham gia cuộc thi thì SHS còn hỗ trợ nhân sự, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm đầu tư và làm việc trong lĩnh vực chứng khoán cho các sinh viên. Thông qua cuộc thi, không chỉ các sinh viên tham gia cuộc thi mà rất nhiều sinh viên khác của trường đã có cơ hội hiểu rõ hơn về lĩnh vực chứng khoán và định hướng tốt hơn cho nghề nghiệp đã chọn sau này.

Ngày càng thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và xã hội

Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường

Trong năm 2017, mặc dù tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty tăng 93,2% so với năm trước và hoàn thành vượt 74,7% kế hoạch nhưng nhờ các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chi phí nên tổng chi phí năm 2017 của Công ty chỉ tăng 34,1% so với 2016 và chỉ vượt 27,8% so với kế hoạch.

Công ty thực hiện nhiều biện pháp để chủ động thực hiện các chính sách tiết kiệm chi phí quản lý (như văn phòng phẩm, điện, nước, xăng dầu...) nhằm giảm thiểu tác hại đến môi trường, Công ty ngày càng chú trọng hơn đến việc đơn giản hóa thủ tục, giấy tờ, góp phần giảm bớt khối lượng giấy thải loại và mực in. Công ty cũng đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhằm đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ, chuyên nghiệp không chỉ nhằm bảo vệ sức khỏe cán bộ nhân viên mà còn góp phần bảo vệ môi trường sống xung quanh. Các biện pháp đó không chỉ bao gồm việc ban hành các quy định nội bộ để bảo vệ môi trường, việc thực thi các cơ chế giám sát, chế độ khen thưởng, kỷ luật mà còn chú trọng đến việc hình thành thói quen bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi của cán bộ nhân viên.

Trong năm 2017, Công ty không bị xử phạt vi phạm nào liên quan đến việc không tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hoạt động thiện nguyện ngày càng được quan tâm, chú trọng

Các hoạt động chia sẻ với cộng đồng, xã hội của SHS ngày càng được quan tâm, chú trọng. Năm 2017, SHS đã đóng góp 3,3 tỷ đồng, tăng gần 51% so với năm 2016 (năm 2016, SHS đóng góp 2,18 tỷ đồng). Các chương trình đóng góp, tài trợ cho cộng đồng năm 2017 của SHS hướng vào việc phát triển các đội bóng đá trẻ, nhiều tiềm năng; tài trợ cho các trẻ em nghèo, hiếu học nhưng bệnh tật và tài trợ cho các hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Cụ thể mức tài trợ của SHS trong năm 2017 như sau:

STT	HẠNG MỤC TÀI TRỢ	ĐƠN VỊ PHÁT ĐỘNG	KINH PHÍ TÀI TRỢ (ĐỒNG)
1	Giải bóng đá HASMEA	Hiệp hội DNNVV TP. Hà Nội	50.000.000
2	Đội bóng CLB Sài Gòn	CLB Bóng đá Sài Gòn	3.000.000.000
3	Chương trình Trái tim cho em	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	100.000.000
4	Chương trình Tết cho trẻ em nghèo	Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội	100.000.000
5	Đêm Doanh nghiệp	Hiệp hội DNNVV TP. Hà Nội	50.000.000
Tổng cộng			3.300.000.000

Bên cạnh đó, trong năm 2017, Cán bộ nhân viên Công ty tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện như quyên góp tiền và vật chất hỗ trợ trẻ em nghèo gặp khó khăn, bệnh tật tại các bệnh viện lớn ở Hà Nội.... Công ty luôn khuyến khích, nhắc nhở cán bộ, nhân viên có tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh và coi đó là một phần trong văn hóa Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2018

Trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động phát triển bền vững năm 2017 và đối chiếu với mục tiêu, phương hướng hành động, SHS đề ra kế hoạch hành động cho năm 2018 như sau:

TIÊU CHÍ	MỤC TIÊU
Nâng cao hiệu quả kinh doanh	- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh và kế hoạch thị phần năm 2018 - Hoàn thành các mục tiêu phi tài chính khác
Đảm bảo cam kết với các bên liên quan	Với Người lao động: - Tăng thu nhập, phúc lợi - Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và cơ hội thăng tiến Với cổ đông: - Đảm bảo cổ tức và quyền lợi khác của cổ đông - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, minh bạch - Giữ ổn định giá cổ phiếu Với khách hàng, Nhà cung cấp: - Hoàn thiện và tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp với giá phí cạnh tranh - Là đối tác thường xuyên, tin cậy và cùng chia sẻ lợi ích Với cơ quan quản lý, hiệp hội và truyền thông: - Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước - Là thành viên tích cực và đóng góp hiệu quả cho TTCK - Hợp tác trong báo cáo, công bố thông tin và truyền thông
Tăng cường trách nhiệm xã hội	Với môi trường: - Tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường - Thực hiện các giải pháp SXKD để tiết kiệm năng lượng,... Với thế hệ trẻ: - Tạo thêm nhiều cơ hội việc làm và học tập - Tăng cường tài trợ tài chính cho thế hệ trẻ Với xã hội: - Tăng cường công tác thiện nguyện, làm tốt các chương trình an sinh xã hội

BÁO CÁO TUÂN THỦ

CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GRI4

GRI	MÔ TẢ	THAM CHIẾU	GHI CHÚ
1. CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH			
G4-1	Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao doanh nghiệp	BCTN- Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2017	
2. HỒ SƠ TỔ CHỨC			
G4-3	Tên doanh nghiệp	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-4	Sản phẩm, dịch vụ	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-5	Trụ sở chính	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-6	Số lượng quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động	BCTN-Tổng quan về SHS	Địa bàn hoạt động của SHS hiện nay là VN (chủ yếu tại HN, ĐN, HCM)
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình quản lý	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-8	Thị trường phục vụ	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-9	Quy mô doanh nghiệp	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2017	
G4-11	Tỷ lệ % người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2017	100%
G4-12	Chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	BCTN-Tổng quan về SHS	

G4-13	Báo cáo thay đổi quy mô, cấu trúc, sở hữu và chuỗi cung ứng	BCTN-Tổng quan về SHS	Không thay đổi
G4-14	Báo cáo về việc doanh nghiệp có đưa ra phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa	BCTN- Quản trị rủi ro BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2017	
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ	BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2017	Hiệp hội trái phiếu
G4-16	Hội viên hiệp hội	BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2017	Hiệp hội đầu tư kinh doanh chứng khoán
3. XÁC ĐỊNH CÁC RANH GIỚI VÀ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU			
G4-17	Các đơn vị bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc các tài liệu tương đương	BCTN-Báo cáo tài chính kiểm toán	
G4-18	Quy trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới lĩnh vực	BCPTBV- Mô hình quản trị phát triển bền vững	
G4-19	Liệt kê các lĩnh vực trọng yếu đã xác định	BCPTBV-Mô hình đánh giá phát triển bền vững	
G4-20	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên trong tổ chức	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên ngoài tổ chức	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào đó trong báo cáo trước đó và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	Không có trình bày lại
G4-23	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước	BCPTBV - Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	Không

4. SỰ THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

G4-24	Danh sách Bên liên quan	BCPTBV - Mô hình đánh giá PTBV
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định Bên liên quan	BCPTBV- Mô hình đánh giá PTBV
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với Bên liên quan	BCPTBV - Mô hình đánh giá PTBV
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của Bên liên quan và phản hồi của doanh nghiệp	BCPTBV- Mô hình đánh giá PTBV

5. HỒ SƠ BÁO CÁO

G4-28	Giai đoạn báo cáo	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	Năm 2017
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	Đây là năm thứ 3 SHS báo cáo
G4-30	Chu kỳ báo cáo	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	Hàng năm
G4-31	Địa chỉ liên hệ (nếu có)	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	SHS

6. DANH MỤC NỘI DUNG GRI

G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017
G4-33	Đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến nội dung báo cáo	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017
G4-34	Bộ máy quản trị	BCPTBV-Mô hình phát triển bền vững

7. ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC

G4-56	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức	BCTN- Tổng quan về SHS BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017
-------	--	--

8. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO CỤ THỂ

Các tác động về mặt kinh tế

G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra	BCPTBV-Báo cáo PTBV năm 2017	Đây là năm thứ 3 SHS báo cáo
--------	---	------------------------------	------------------------------

Các tác động về mặt môi trường

G4-EN2	Sử dụng vật liệu tái chế	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017
G4-EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017
G4-EN27	Phạm vi giảm nhẹ tác động môi trường của sản phẩm, dịch vụ	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017
G4-EN29	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền do không tuân thủ luật phát môi trường	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017

Các tác động liên quan đến quyền con người

G4-HR5	Sử dụng lao động trẻ em	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	SHS không sử dụng lao động trẻ em
G4-HR6	Sử dụng lao động cưỡng bức	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017	SHS không sử dụng lao động cưỡng bức

Các chỉ số theo lĩnh vực

G4-S01	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017
--------	---	--

G4-S08	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2017
G4-PR3	Thông tin về sản phẩm dịch vụ	BCTN – Tổng quan SHS



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	188
LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH	192
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	196
HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	197

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN 100.000.000 CP	
Cổ phần phổ thông (100.000.000 cổ phần)	Cổ phần ưu đãi (0 cổ phần)
Cổ phần tự do chuyển nhượng (100.000.000 cổ phần)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng (0 cổ phần)
Cổ phần đang lưu hành (100.000.000 cổ phần)	Cổ phần quỹ (0 cổ phần)



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Tại ngày 28/09/2017 theo Thông báo chốt danh sách cổ đông của TTLKCKVN)

STT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
1.1	Cổ đông lớn	17.922.766	17,92	03
1.2	Cổ đông nhỏ	82.077.234	82,08	3.102
1	TỔNG CỘNG	100.000.000	100,00	3.105
2.1	Cổ đông tổ chức	21.237.017	21,24	37
2.2	Cổ đông cá nhân	78.762.983	78,76	3.068
2	TỔNG CỘNG	100.000.000	100,00	3.105
3.1	Cổ đông trong nước	82.667.774	82,66	3.062
3.2	Cổ đông nước ngoài	17.332.226	17,33	43
3	TỔNG CỘNG	100.000.000	100,00	3.105
4.1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
4.2	Cổ đông khác	100.000.000	100	3.105
4	TỔNG CỘNG	100.000.000	100,00	3.105

THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2017, Công ty không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2017: 0 cổ phiếu

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

TT	KỲ HẠN	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN	DƯ ĐẦU NĂM (TỶ ĐỒNG)	PHÁT HÀNH TRONG NĂM (TỶ ĐỒNG)	THANH TOÁN TRONG NĂM (TỶ ĐỒNG)	DƯ CUỐI NĂM (TỶ ĐỒNG)
1	2 năm	02/07/2015	02/07/2017	180	0	180	0
2	2 năm	30/10/2015	30/10/2017	280	0	280	0
TỔNG NĂM 2015				460	0	460	0
1	2 năm	22/03/2016	22/03/2018	60	0	60	0
2	2 năm	28/03/2016	28/03/2018	100	0	50	50
3	2 năm	16/09/2016	16/09/2018	50	0	40	10
4	2 năm	18/08/2016	18/08/2018	250	0	1,4	248,6
TỔNG NĂM 2016				460	0	151.4	308,6
1	2 năm	28/03/2017	28/03/2019	0	580	580	0
2	2 năm	31/05/2017	31/05/2019	0	7	7	0
3	2 năm	01/06/2017	01/06/2019	0	11	11	0
4	2 năm	02/06/2017	02/06/2019	0	17	11	6

5	2 năm	07/06/2017	07/06/2019	0	13	3	10
6	2 năm	08/06/2017	08/06/2019	0	20	4	16
7	2 năm	12/06/2017	12/06/2019	0	50	0	50
8	2 năm	22/06/2017	22/06/2019	0	280	0	280
9	2 năm	26/06/2017	26/06/2019	0	11	11	0
10	2 năm	29/06/2017	29/06/2019	0	143	0	143
11	2 năm	30/06/2017	30/06/2019	0	18	8	18
TỔNG NĂM 2017				0	1.150	627	523
TỔNG CỘNG				920	1.150	1.238,4	831,6



Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS

Nguyên tắc chi trả

Việc chi trả thù lao và các khoản lợi ích khác cho các thành viên HĐQT, BKS tuân thủ theo các quy định tại Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS. Ngoài ra, thành viên HĐQT, BKS được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác để thực hiện trách nhiệm của mình.

Thu, chi quỹ thù lao và các khoản lợi ích

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1.	Số dư quỹ tại 01/01/2017	114.077.220
2.	Trích lập quỹ năm 2017 theo NQ của ĐHĐCĐ thường niên 2017	3.900.000.000
3.	Chi quỹ năm 2017	3.865.030.491
4.	Số dư quỹ đến 31/12/2017	149.046.729



Chi tiết chi trả cho các thành viên

STT	CHỨC DANH	CHỨC DANH	THÙ LAO	THƯỞNG	CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC
I. THÀNH VIÊN HĐQT					
1.	Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT	v	v	x
2.	Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	v	v	x
3.	Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT	v	v	x
4.	Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT	v	v	x
5.	Nguyễn Minh Phương	Thành viên HĐQT (01/01/2017-26/04/2017)	v	x	x
6.	Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT 26/04/2017-31/12/2017)	v	v	x
II. THÀNH VIÊN BKS					
1.	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban	v	v	x
2.	Vũ Đức Trung	Thành viên	v	v	x
3.	Lương Thị Lưu	Thành viên	v	v	x

LƯƠNG, THƯỜNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA BTGD

Nguyên tắc chi trả

Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng và các khoản lợi ích khác cho các thành viên BTGD tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT sẽ quyết định tiền lương, tiền thưởng và các khoản lợi ích khác của BTGD căn cứ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của BTGD:

- Thu nhập từ lương: 4.507.028.992 đồng
- Thu nhập theo kết quả kinh doanh: 1.689.870.288 đồng
- Phụ cấp và các khoản trích theo lương: 180.260.169 đồng
- Lợi ích khác: 0 đồng



Chi tiết lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của từng thành viên BTGD:

STT	CHỨC DANH	CHỨC DANH	LƯƠNG	THƯỞNG	PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG	CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC
1.	Vũ Đức Tiến	Tổng Giám đốc	v	v	v	x
2.	Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	v	v	v	x
3.	Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc Kiêm Giám đốc CN Tp.HCM (01/01/2017- 19/04/2017)	v	v	v	x
4.	Nguyễn Hồng Điệp	Giám đốc CN Tp.HCM (19/04/2017- 31/12/2017)	v	v	v	x
5.	Trần Phước Hạ Nhi	Giám đốc CN Đà Nẵng	v	v	v	x

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và tổ chức/người có liên quan

TÌNH HÌNH SỞ HỮU CỔ PHIẾU SHS CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ TẠI 31/12/2017	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
I. THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2012-2017				
1.	Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT	25.000	0,0250
2.	Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	0	0
3.	Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT kiêm TGD	79.400	0,0794
4.	Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT	40	0
5.	Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT	0	0
II. THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2012-2017				
1.	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban	21.740	0,0217
2.	Vũ Đức Trung	Thành viên	560.000	0,5600
3.	Lương Thị Lựu	Thành viên	0	0
III. THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
1.	Vũ Đức Tiến	Tổng Giám đốc	79.400	0,0794
2.	Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc	0	0
3.	Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc	0	0
4.	Trần Phước Hạ Nhi	Giám đốc CN Đà Nẵng	9.400	0,0094
IV. NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN				
1.	Nguyễn Thủy Hạnh Mai	Trưởng phòng PC&QTRR	25.676	0,0256

TÌNH HÌNH SỞ HỮU CỔ PHIẾU SHS CỦA TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ TẠI 31/12/2017	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2012-2017				
1.	Đỗ Thị Thu Hà	Người có liên quan Ông Đỗ Quang Hiến – Chủ tịch HĐQT	26.400	0,0264
2.	Công ty CP Tập đoàn T&T	Tổ chức có liên quan Ông Đỗ Quang Hiến – Chủ tịch HĐQT	6.127.000	6,1270
3.	Uông Văn Hạnh	Người có liên quan Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT	31.980	0,0319
III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
1.	Uông Văn Hạnh	Người có liên quan Ông Vũ Đức Tiến – Tổng Giám đốc	31.980	0,0319

Trong năm 2017 không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và tổ chức/người có liên quan.

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Xem Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TGD	200
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	204
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	206
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	216
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	220
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CSH	226
BẢN THUYẾT MINH BCTC	227

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2007 "&"và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 08/GPĐC-A13UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 01 năm 2018."

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch	
Ông	Vũ Đức Tiến	Ủy viên	
Ông	Lê Đăng Khoa	Ủy viên	
Ông	Mai Xuân Sơn	Ủy viên	
Ông	Nguyễn Anh Tú	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/04/2017
Bà	Nguyễn Minh Phương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 26/04/2017

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Vũ Đức Tiến	Tổng giám đốc
Ông	Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Ông	Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban
Bà	Lương Thị Lựu	Ủy viên
Ông	Vũ Đức Trung	Ủy viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định pháp lý của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Đức Tiến

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 260318.028 /BCTC.KT2

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được lập ngày 18 tháng 01 năm 2018, từ trang 06 đến trang 49, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 6 - "Các khoản phải thu ngắn hạn" phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, theo đó số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi dựa trên phán quyết cuối cùng của Tòa án nhân dân tối cao.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 29 tháng 03 năm 2017.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC





Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2018-002-1

Trương Thị Hoài Anh

Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2446-2018-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MÃ SỐ	TT	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.104.810.267.573	3.295.992.037.925
110	I.	TÀI SẢN TÀI CHÍNH		4.074.632.507.349	3.272.457.618.782
111	1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	85.945.680.803	361.552.797.249
111.1	1.1	Tiền		85.945.680.803	361.552.797.249
111.2	1.1	Các khoản tương đương tiền		-	-
112	2.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	680.217.968.490	769.524.155.991
113	2.	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	-	-
114	3.	Các khoản cho vay	5	2.322.600.119.143	1.714.385.482.679
115	4.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5	217.474.875.700	-
116	5.	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp		-	(118.565.977.098)
117	6.	Các khoản phải thu	6	26.880.749.385	16.807.997.619
117.1	6.0	Phải thu bán các tài sản tài chính		-	-

117.2	6.1	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		26.880.749.385	16.807.997.619
117.3	6.1.1	Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		26.880.749.385	16.807.997.619
117.4	6.1.1	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		-	-
118	5.	Trả trước cho người bán	7	87.511.060.597	85.318.478.750
119	6.	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	6	868.247.102.221	722.694.703.698
120	6.	Phải thu nội bộ		-	-
121	6.	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán		-	-
122	7.	Các khoản phải thu khác	6	52.438.794.592	1.041.661.280
129	8.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(266.683.843.582)	(280.301.681.386)
130	II.	Tài sản ngắn hạn khác		30.177.760.224	23.534.419.143
131	1.	Tạm ứng		26.454.280.223	10.501.080.097
132	2.	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	9	237.001.918	139.255.107
133	3.	Chi phí trả trước ngắn hạn	10	3.483.728.083	702.885.409
134	4.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11	2.750.000	2.750.000
135	4.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-

136	5.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	12.188.448.530
137	5.	Tài sản ngắn hạn khác	-	-
138	5.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
139	5.	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	-	-
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	29.672.809.347	18.385.779.565
210	I.	TÀI SẢN TÀI CHÍNH DÀI HẠN	-	-
211	0.	Các khoản phải thu dài hạn	6	-
212	0.	Các khoản đầu tư	-	-
212.1	0.0	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
212.2	0.0	Đầu tư vào công ty con	-	-
212.3	0.0	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
212.4	0.00	Đầu tư dài hạn khác	-	-
213	0.00	Dự phòng suy giảm tài sản tài chính dài hạn	-	-
220	II.	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	2.314.428.536	3.521.762.958
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	12	2.136.641.055
222	-	Nguyên giá	17.141.060.068	17.746.068.209
223a	-	Giá trị hao mòn lũy kế	(15.004.419.013)	(14.799.636.788)
224	1.	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-

225	-	Nguyên giá	-	-
226a	-	Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
226b	-	Đánh giá TSCĐTTC theo giá trị hợp lý	-	-
227	2.	Tài sản cố định vô hình	13	177.787.481
228	-	Nguyên giá	20.970.056.987	20.970.056.987
229a	-	Giá trị hao mòn lũy kế	(20.792.269.506)	(20.394.725.450)
230	III.	BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	-	-
231	-	Nguyên giá	-	-
232a	-	Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
232b	-	Đánh giá BĐSĐT theo giá trị hợp lý	-	-
240	IV.	CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG	-	-
250	V.	TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	27.358.380.811	14.864.016.607
251	1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	11	2.168.295.918
252	2.	Chi phí trả trước dài hạn	10	11.386.494.423
253	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	38.	-
254	3.	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	14	13.803.590.470
255	3.	Tài sản dài hạn khác	-	-
260	VI.	DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ TÀI SẢN DÀI HẠN	-	-
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.134.483.076.920	3.314.377.817.490

MÃ SỐ	TT	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		2.668.547.244.457	2.200.891.871.258
310	I.	NỢ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN		2.134.186.799.064	1.259.544.184.457
311	1.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	1.040.710.706.528	503.500.000.000
312	1.1	Vay ngắn hạn		1.040.710.706.528	503.500.000.000
316	2.	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	22	308.600.000.000	-
318	3.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	16	13.665.035	6.798.151.035
320	4.	Phải trả người bán ngắn hạn	17	12.000.000.000	-
321	5.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.768.500.000	91.001.850.000
322	6.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	44.590.321.946	8.348.338.059
323	7.	Phải trả người lao động		14.003.255.135	4.974.301.225
324	8.	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		236.240.745	92.733.300
325	9.	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	61.158.472.728	22.680.855.554
328	10.	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20	632.153.245.804	613.355.143.287
329	11.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	21	12.148.222.777	7.783.643.631
331	12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.804.168.366	1.009.168.366

340	II.	NỢ PHẢI TRẢ DÀI HẠN		534.360.445.393	941.347.686.801
346	1.	Trái phiếu phát hành dài hạn	22	523.000.000.000	920.000.000.000
347	2.	Phải trả người bán dài hạn	17	14.025.690	14.025.690
349	3.	Chi phí phải trả dài hạn	19	-	21.333.661.111
352	4.	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	20	25.000.000	-
356	5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	38.2	11.321.419.703	-
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.465.935.832.463	1.113.485.946.232
410	I.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	23	1.465.935.832.463	1.113.485.946.232
411	1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.000.310.000.000	1.000.310.000.000
411.1	1.1	Vốn góp của chủ sở hữu		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
411.1a	a.	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
411.2	1.3	Thặng dư vốn cổ phần		310.000.000	310.000.000
412	2.	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		68.882.003.841	-
414	3.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		12.387.297.555	8.057.812.432
415	4.	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		12.387.297.555	8.057.812.432
417	5.	Lợi nhuận chưa phân phối		371.969.233.512	97.060.321.368

417.1	5.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	352.689.749.293	97.060.321.368
417.2	5.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	19.279.484.219	-
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.134.483.076.920	3.314.377.817.490

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

MÃ SỐ	TT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT					
002	1.	Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		1.500.000.000	1.500.000.000
003	2.	Tài sản nhận thế chấp		6.903.330.000	15.036.660.000
006	3.	Cổ phiếu đang lưu hành		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
008	4.	Tài sản tài chính niêm yết/ đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	24	423.463.740.000	420.357.360.000
009	5.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	25	1.500.600.000	1.500.600.000
012	6.	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	26	108.022.300.000	83.364.940.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG					
021	1.	Tài sản tài chính niêm yết/ đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	27	18.289.981.360.000	13.067.977.750.000
021.1	a.	Tài sản tài chính giao dịch dự do chuyển nhượng		15.269.053.790.000	10.530.745.200.000

021.2	b.	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		1.442.161.060.000	856.068.450.000
021.3	c.	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		1.252.255.380.000	1.388.709.090.000
021.4	d.	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		32.000.000.000	32.000.000.000
021.5	e.	Tài sản tài chính chờ thanh toán		294.511.130.000	260.455.010.000
022	2.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	28	258.101.840.000	490.848.760.000
022.1	a.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		52.713.640.000	490.848.760.000
022.2	b.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		205.388.200.000	-
026	3.	Tiền gửi của khách hàng	29	902.803.138.674	644.279.232.630
027	3.1	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		252.206.200.535	372.305.181.230
028	3.2	Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		649.145.274.500	649.145.274.500
030	3.1	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		1.451.663.639	214.926.900

031	5.	Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	30	901.351.475.035	644.064.305.730
031.1	5.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		901.298.767.265	644.038.924.833
031.2	5.2	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		52.707.770	25.380.897
035	6.	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	31	1.451.663.639	214.926.900

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2018

Nguyễn Thị Thủy

Người lập

Trần Sỹ Tiến

Kế toán trưởng



Vũ Đức Tiến

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2017

MÃ SỐ	TT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2017	2016
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG					
01	1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		416.841.861.900	218.971.157.497
01.1		a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	33.a)	280.838.243.343	165.593.794.166
01.2		b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	33.b)	56.607.098.515	-
01.3		c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	33.c)	79.396.520.042	53.377.363.331
03	1.2	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	33.c)	337.484.027.134	158.067.255.437
06	1.3	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		248.423.336.378	115.656.855.552
07	1.4	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		3.042.000.000	535.000.000
08	1.5	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		58.233.691.490	45.176.359.659
09	1.6	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		13.294.048.180	9.280.754.541
10	1.7	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính			
11	1.8	Thu nhập hoạt động khác			
20		CỘNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG		1.089.559.313.014	563.338.037.656

II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG					
21	2.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		170.741.820.115	32.439.097.488
21.1		a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	33.a)	131.940.848.172	32.020.042.017
21.2		b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	33.b)	37.327.614.296	-
21.3		c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL		1.473.357.647	419.055.471
24	2.2	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay		68.691.731.058	140.411.554.720
26	2.3	Chi phí hoạt động tự doanh		4.648.059.955	4.441.462.276
27	2.4	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		184.593.496.554	100.057.158.050
28	2.5	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		646.863	1.926.937
29	2.6	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		3.117.069.719	2.151.467.680
30	2.7	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		11.222.962.613	7.604.634.235
31	2.8	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		15.560.279.559	10.936.578.377
32	2.9	Chi phí các dịch vụ khác	34	(5.749.401.472)	10.760.126.174
40		CỘNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		452.826.664.964	308.804.005.937
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
35					

42	3.1	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	3.673.273.216	2.612.471.651	
50	CỘNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		3.673.273.216	2.612.471.651	
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			36		
52	4.1	Chi phí lãi vay	148.927.809.300	135.071.212.226	
55	4.2	Chi phí tài chính khác	80.000.000	120.000.000	
60	CỘNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH		149.007.809.300	135.191.212.226	
62	VI.	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	37	41.161.763.799	35.408.637.438
70	VII.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	450.236.348.167	86.546.653.706	
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC					
71	8.1	Thu nhập khác	466.657.927	45.639.961	
72	8.2	Chi phí khác	219.784	2.591.200	
80	CỘNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC		466.438.143	43.048.761	
90	IX.	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	450.702.786.310	86.589.702.467	
91	9.1	Lợi nhuận đã thực hiện	431.423.302.091	86.589.702.467	
92	9.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	19.279.484.219	-	

100	X.	CHI PHÍ THUẾ TNDN	38	81.134.903.920	-
100.1	10.1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	38.1	69.813.484.217	-
100.2	10.2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	38.2	11.321.419.703	-
200	XI.	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		369.567.882.390	86.589.702.467
300	XII.	THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN			
301	12.1	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	33.b)	68.882.003.841	-
400	TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN			68.882.003.841	-
500	XIII.	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	39	3.696	866

Nguyễn Thị Thủy
Người lập

Trần Sỹ Tiến
Kế toán trưởng



Vũ Đức Tiến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017
(theo phương pháp gián tiếp)

MÃ SỐ	TT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2017	2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
01	1.	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		450.702.786.310	86.589.702.467
02	2.	ĐIỀU CHỈNH CHO CÁC KHOẢN		14.321.342.704	171.127.993.300
03	-	Khấu hao tài sản cố định		1.250.621.522	1.826.862.018
04	-	Các khoản dự phòng		(132.183.814.902)	34.955.612.263
06	-	Chi phí lãi vay		148.927.809.300	135.071.212.226
07	-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.673.273.216)	-
08	-	Dự thu tiền lãi		-	(725.693.207)
10	3.	TĂNG CÁC CHI PHÍ PHI TIỀN TỆ		37.327.614.296	-
11	-	Lỗi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		37.327.614.296	-
18	4.	GIẢM CÁC DOANH THU PHI TIỀN TỆ		(56.607.098.515)	-
19	-	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(56.607.098.515)	-
30	5.	LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC THAY ĐỔI VỐN LƯU ĐỘNG		(1.093.865.876.365)	(559.778.572.441)

31	-	Lỗi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	37.327.614.296	-
18	4.	GIẢM CÁC DOANH THU PHI TIỀN TỆ	(56.607.098.515)	-
19	-	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	(56.607.098.515)	-
30	5.	LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC THAY ĐỔI VỐN LƯU ĐỘNG	(1.093.865.876.365)	(559.778.572.441)
31	-	Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	108.585.671.720	478.072.163.025
33	-	Tăng (giảm) các khoản cho vay	(608.214.636.464)	(547.288.910.144)
34	-	Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS	(148.592.871.859)	-
35	-	(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	(89.750.850.000)	-
36	-	(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	(10.072.751.766)	318.449.380
37	-	(-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	(145.034.898.523)	(370.273.245.933)
39	-	(-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	(51.397.133.312)	(1.023.619.596)
40	-	Tăng (giảm) các tài sản khác	(18.550.946.937)	(10.631.773.321)
41	-	Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	30.755.317.076	(1.472.934.111)

42	-	Tăng (giảm) chi phí trả trước	(12.515.651.558)	532.767.378
43	-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(21.499.043.097)	-
44	-	Lãi vay đã trả	(162.539.170.313)	(116.258.822.696)
45	-	Tăng, (giảm) phải trả cho người bán	9.807.418.153	-
46	-	Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	143.507.445	(763.013.880)
47	-	Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)	115.991.297	2.452.842.769
48	-	Tăng, (giảm) phải trả người lao động	9.028.953.910	3.242.161.329
50	-	Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác	16.329.773.183	3.531.570.422
51	-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	870.000.000
52	-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(464.555.320)	(1.086.207.063)
60		LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(648.121.231.570)	(302.060.876.674)
		II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		

61	1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	(43.287.100)	(3.049.709.000)
65	5.	Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.673.273.216	-
70		LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	3.629.986.116	(3.049.709.000)
		III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
73	3.	Tiền vay gốc	4.091.936.909.375	2.917.754.309.039
73.2	3.2	Tiền vay khác	4.091.936.909.375	2.917.754.309.039
74	4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	(3.643.126.202.847)	(2.591.254.309.039)
74.3	4.3	Tiền chi trả gốc nợ vay khác	(3.643.126.202.847)	(2.591.254.309.039)
76	6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(79.926.577.520)	-
80		LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	368.884.129.008	326.500.000.000
90	IV.	TĂNG (GIẢM) TIỀN THUẦN TRONG NĂM	(275.607.116.446)	21.389.414.327
101	V.	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	361.552.797.249	340.163.382.922
101.1		- Tiền	361.552.797.249	265.163.382.922
101.2		- Các khoản tương đương tiền	-	75.000.000.000
103	VI.	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	85.945.680.803	361.552.797.249
103.1		- Tiền	85.945.680.803	361.552.797.249

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI,
ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Năm 2017

MÃ SỐ	TT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2017	2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG					
01	1.	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		76.675.858.599.010	37.735.701.103.880
02	2.	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(74.006.473.733.750)	(36.672.186.088.530)
07	3.	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(2.403.929.021.196)	(898.135.881.169)
11	4.	Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(8.168.674.759)	(6.066.249.895)
12	5.	Thu lỗi giao dịch chứng khoán		-	2.000.000
13	6.	Chi lỗi giao dịch chứng khoán		-	(2.000.000)
14	7.	Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		618.547.236.146	594.992.645.946
15	8.	Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(617.310.499.407)	(594.882.791.696)
20	TĂNG/GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM			258.523.906.044	159.422.738.536
30	II.	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM CỦA KHÁCH HÀNG		644.279.232.630	484.856.494.094
31		Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		644.279.232.630	484.856.494.094

32		Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	372.305.181.230	172.015.449.511
33		Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	271.759.124.500	300.114.855.189
34		Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	-	12.556.401.811
35		Tiền gửi của Tổ chức phát hành	214.926.900	169.787.583
40	III.	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG	902.803.138.674	644.279.232.630
41		Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	902.803.138.674	644.279.232.630
42		Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	252.206.200.535	372.305.181.230
43		Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	649.145.274.500	271.759.124.500
45		Tiền gửi của Tổ chức phát hành	1.451.663.639	214.926.900

Nguyễn Thị Thủy
Người lập

Trần Sỹ Tiến
Kế toán trưởng



Vũ Đức Tiến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2017

CHỈ TIÊU	SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ TĂNG/GIẢM				SỐ DƯ CUỐI NĂM	
	01/01/2016	01/01/2017	2016		2017		31/12/2016	31/12/2017
			TĂNG	GIẢM	TĂNG	GIẢM		
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU								
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.310.000.00	1.000.310.000.00	-	-	-	-	1.000.310.000.00	1.000.310.000.00
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.000.000.000.00	1.000.000.000.00	-	-	-	-	1.000.000.000.00	1.000.000.000.00
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	310.000.000	310.000.000	-	-	-	-	310.000.000	310.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.420.555.826	8.057.812.432	637.256.606	-	4.329.485.123	-	8.057.812.432	12.387.297.555
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	7.420.555.826	8.057.812.432	637.256.606	-	4.329.485.123	-	8.057.812.432	12.387.297.555
4.Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	-	-	-	-	68.882.003.841	-	-	68.882.003.841
5. Lợi nhuận chưa phân phối	12.745.132.112	97.060.321.368	86.589.702.467	2.274.513.211	369.567.882.390	94.658.970.246	12.745.132.112	371.969.233.512
5.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	12.745.132.112	97.060.321.368	86.589.702.467	2.274.513.211	350.288.398.171	94.658.970.246	12.745.132.112	352.689.749.293
5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	-	-	-	-	19.279.484.219	-	-	19.279.484.219
TỔNG CỘNG	1.027.896.243.764	1.113.485.946.232	87.864.215.679	2.274.513.211	447.108.856.477	94.658.970.246	1.113.485.946.232	1.465.935.832.463
II. Thu nhập toàn diện khác								
1.Lãi/lỗ từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	-	68.882.003.841	-	-	68.882.003.841
TỔNG CỘNG	-	-	-	-	68.882.003.841	-	-	68.882.003.841

Nguyễn Thị Thủy
Người lập

Trần Sỹ Tiến
Kế toán trưởng



Vũ Đức Tiến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Đặc điểm hoạt động của Công ty Chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 08/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 01 năm 2018.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 1.000.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.000.000.000.000 đồng; tương đương 100.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Ngày 17/06/2009, Cổ phiếu SHS chính thức được chấp thuận niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Quyết định số 245/QĐ-TTGDHN với mã chứng khoán là SHS.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty như sau:

Tên đơn vị

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại thành phố Đà Nẵng

Nơi thành lập và hoạt động

Tầng 3, tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Số 97 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác.

1.3. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong tình hình khởi sắc chung của Thị trường Chứng khoán Việt Nam năm nay, các hoạt động kinh doanh chung của Công ty đều đạt kết quả tốt, doanh thu hoạt động tăng 93%. Đồng thời, Công ty cũng đẩy mạnh các biện pháp quản trị, kiểm soát tốt hiệu quả hoạt động kinh doanh nên đã góp phần làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay tăng 340% so với năm trước.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán đối với công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (thay thế cho Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 06 năm 2000, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010); Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC.

Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 có hiệu lực thi hành từ năm tài chính 2016, riêng các quy định về giá trị hợp lý có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ.

2.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi hoạt động của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn hoặc thu hồi không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành là khoản tiền gửi thu được do bán chứng khoán bảo lãnh phát hành tại ngân hàng thương mại chỉ định do Công ty thực hiện chức năng - Tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán (bảo lãnh chính hoặc phụ) (kể cả tiền thu được từ các Đại lý bán chứng khoán) và tiền gửi thanh toán gốc, tiền lãi và cổ tức của Tổ chức phát hành.

Tiền gửi về bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán là số tiền sẵn sàng tham gia bù trừ và thanh toán của Công ty và khách hàng tại ngày T+x theo yêu cầu của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), được mở tại Ngân hàng chỉ định để thanh toán mua, bán chứng khoán theo kết quả đã bù trừ thuần (net).

Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán chứng khoán được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính (ngoại bảng).

2.5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

a) Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), các khoản cho vay, các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) và các khoản phải thu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) chỉ được xác định theo giá mua/chi phí phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

b) Nguyên tắc phân loại

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL): tài sản tài chính được phân loại theo FVTPL khi tài sản tài chính đó được nắm giữ cho mục đích mua vào, bán ra trên thị trường tài chính thông qua hoạt động nghiên cứu và phân tích với kỳ vọng sinh lời. Các loại tài sản tài chính được phân loại nhóm khác khi bán cần phân loại lại vào FVTPL.

Các tài sản tài chính FVTPL là công cụ nợ khi đáo hạn phải được chuyển sang ghi nhận là các khoản phải thu và lập dự phòng như một khoản phải thu khó đòi (nếu có).

Các khoản cho vay: là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo.

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán.

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được xác định theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực, ngoại trừ: các khoản cho vay các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ; các công nợ tài chính phát sinh từ việc chuyển giao một tài sản tài chính không đủ điều kiện dừng ghi nhận hoặc khi phù hợp theo quy định về tiếp tục liên quan; các hợp đồng bảo lãnh tài chính.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn;
- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Tài sản tài chính được Công ty đầu tư nhưng không có mục tiêu đầu tư ngắn hạn và kể cả mục tiêu dài hạn cũng chưa xác định được. Do vậy đây là loại tài sản tài chính hạn chế được phân loại trong hoạt động của Công ty.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua lãi/lỗ: là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh;
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ: là các khoản nợ phải trả tài chính không được xếp loại vào nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

c) Nguyên tắc đánh giá lại các tài sản tài chính

“Việc đánh giá lại các tài sản tài chính FTVPL và AFS theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý được thực hiện theo phương pháp xác định giá trị phù hợp với quy định pháp luật. “&”Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, Công ty sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các tài sản tài chính.”&” Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại Điều lệ hoặc Sổ tay định giá của Công ty hoặc sau khi đã được “&’Khai bao’!C28&” chấp thuận bằng văn bản.”

Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính được xác định theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC như sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.

Đối với các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên, Công ty cũng chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý của các chứng khoán này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Theo đó giá trị hợp lý được ước tính bằng giá gốc của khoản đầu tư.

Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại FVTPL được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ và được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động theo 02 chỉ tiêu: chỉ tiêu “Lỗ và chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính, hoạt động tự doanh FVTPL” - Chi tiết “Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ” (nếu đánh giá giảm) và chỉ tiêu “Thu nhập” - Chi tiết “Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ” (nếu đánh giá tăng).

Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại AFS được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của Báo cáo tình hình tài chính tại chỉ tiêu “Chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính theo giá trị hợp lý”.

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh

lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay”.

2.6. Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn phản ánh khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược bằng tiền của Công ty với các đối tượng trong hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan hiện hành. Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược không thuộc tài sản của Công ty, Công ty phải có trách nhiệm quản lý tách biệt với tài sản bằng tiền của Công ty.

2.7. Các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn

Phải thu bán các tài sản tài chính: phản ánh toàn bộ giá trị phải thu khi bán các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty (không qua các Sở Giao dịch Chứng khoán), kể cả giá trị đáo hạn của các tài sản tài chính hoặc thanh lý các tài sản tài chính này.

Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính: phản ánh toàn bộ các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Phải thu các dịch vụ Công ty cung cấp: phản ánh các khoản phải thu của Công ty với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), với Nhà đầu tư là khách hàng của Công ty, với Tổ chức phát hành chứng khoán hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán, các khoản phải thu từ các hoạt động kinh doanh giao dịch chứng khoán.

Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu: được trích lập cho các khoản nợ đã quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được trình bày trên chỉ tiêu “Chi phí hoạt động” hoặc “Chi phí quản lý công ty chứng khoán” trên Báo cáo kết quả hoạt động.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07/12/2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.8. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 05 năm
Phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán	03 - 05 năm

2.9. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản vay: phản ánh tình hình phát hành trái phiếu và thanh toán trái phiếu; phản ánh các khoản tiền vay tạm thời và tình hình trả nợ tiền vay của Công ty với Ngân hàng, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ thanh toán hoặc các đối tượng cho vay khác theo quy định về hoạt động vay áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán: phản ánh tình hình thanh toán về các khoản phí hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán cho Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), phải trả đại lý phát hành chứng khoán của Công ty.

Các khoản phải trả tổ chức phát hành chứng khoán: phản ánh tình hình nhận và thanh toán khoản phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán về tiền bán chứng khoán bảo lãnh phát hành do Công ty thực hiện ở công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán chính hoặc phụ, kể cả trường hợp công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán bán chứng khoán phát hành qua các đại lý.

2.11. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí lãi hợp đồng môi giới chứng khoán... được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo.

“Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí hoạt động kinh doanh trong “&’Khai bao’!C23&” được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong “&’Khai bao’!C23&”. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.”

2.12. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý được phản ánh khi đánh giá lại các tài sản tài chính theo giá trị hợp lý. Tài sản được đánh giá lại bao gồm: tài sản tài chính sẵn sàng để bán; tài sản cố định; hoặc đánh giá lại tài sản khi có quyết định của Nhà nước về đánh giá lại tài sản (nếu có).

“Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện. Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối của Công ty lũy kế tính đến cuối “&’Khai bao’!C23&” trước là cơ sở để phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu. Lợi nhuận chưa thực hiện tính đến cuối “&’Khai bao’!C23&” trước không là cơ sở phân phối cho chủ sở hữu.”

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty lũy kế phát sinh trong kỳ. Số lợi nhuận được sử dụng để phân phối cho các chủ sở hữu phải trừ đi số lỗ đã thực hiện lũy kế tính từ đầu kỳ này và số lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lãi cho chủ sở hữu. Việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho chủ sở hữu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán và các pháp luật hiện hành khác có liên quan đối với công ty chứng khoán, điều lệ công ty chứng khoán, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Lợi nhuận đã thực hiện được phân phối thu nhập cho thành viên góp vốn hoặc cổ đông sau khi đã trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp tính trên khoản thu nhập được hưởng.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.13. Doanh thu, thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập bán các tài sản tài chính tự doanh FVTPL được xác định là số chênh lệch giữa giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra. Thu nhập bán các tài sản tài chính là thu nhập đã thực hiện.

Thu nhập do đánh giá tăng các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý. Thu nhập đánh giá lại các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL là thu nhập chưa thực hiện.

Thu nhập phát sinh từ các tài sản tài chính tự doanh FVTPL, HTM, các khoản cho vay bao gồm: lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của Luật chứng khoán; cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, trái phiếu; lãi phát sinh từ các khoản tiền gửi cố định.

Cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ các tài sản tài chính thuộc danh mục đầu tư của Công ty: FVTPL, HTM, AFS được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức từ quyền sở hữu cổ phiếu đã được xác lập.

Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh

Doanh thu được ghi nhận theo các điều khoản quy định trong Hợp đồng.

2.14. Chi phí hoạt động và chi phí quản lý công ty

Chi phí được ghi nhận khi có khả năng làm giảm các lợi ích kinh tế tại thời điểm phát sinh hoặc có thể xác định được một cách chắc chắn phát sinh, không phân biệt đã được thanh toán hay chưa.

2.15. Doanh thu tài chính, chi phí hoạt động tài chính

Doanh thu tài chính bao gồm

- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định;
- Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không có khoản thu nhập nào được ghi nhận khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập.

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí tài chính khác (phí chuyển tiền, ...).

2.16. Các khoản thuế

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành (hoặc thuế suất dự tính thay đổi trong tương lai nếu CG353" & "việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả nằm trong thời gian thuế suất mới có hiệu lực), " & " dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

2.17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những

- thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm
Của Công ty Chứng khoán	224.221.595	15.805.248.759.700
- Cổ phiếu	103.281.595	2.306.584.069.700
- Trái phiếu	120.940.000	13.498.664.690.000
- chứng khoán khác	-	-
Của nhà đầu tư	10.235.090.992	156.287.155.233.360
- Cổ phiếu	10.175.268.672	149.967.613.757.660
- Trái phiếu	59.700.000	6.317.795.380.000
- chứng khoán khác	122.320	1.746.095.700
	10.459.312.587	172.092.403.993.060

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017	01/01/2017
- Tiền mặt tại quỹ	111.256.467	121.080.543
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Công ty	85.383.266.506	361.404.317.272
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	451.157.830	27.399.434
	85.945.680.803	361.552.797.249

5. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

a) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
- Cổ phiếu niêm yết	521.801.348.27	541.081.687.490	621.510.885.991	519.357.692.470
- Cổ phiếu chưa niêm yết	139.137.136.000	139.136.281.000	148.013.270.000	148.028.665.000
	660.938.484.271	680.217.968.490	769.524.155.991	667.386.357.470

‘Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết (ngoại trừ các cổ phiếu thuộc danh mục cổ phiếu bị hủy niêm yết và tạm dừng giao dịch) do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Theo đó giá trị hợp lý được ước tính bằng giá gốc của khoản đầu tư.

Riêng đối với chứng khoán niêm yết bị hủy,bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

b) Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
- Cổ phiếu niêm yết	148.592.871.859	217.474.875.700	-	-
	148.592.871.859	217.474.875.700	-	-

c) Các khoản cho vay

	31/12/2017	01/01/2017
- Hoạt động Margin	2.020.697.650.394	1.489.675.970.881
- Hoạt động ứng trước tiền bán	301.902.468.749	224.709.511.798
	2.322.600.119.143	1.714.385.482.679

d) Bảng tình hình biến động giá trị thị trường

	Giá mua		Giá trị trường		Chênh lệch đánh giá tăng (*)		Chênh lệch đánh giá giảm (*)		Giá trị đánh giá lại	
	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017
TPL	660.938.484.271	769.624.116.991	660.217.968.490	667.386.357.470	16.426.178.677	16.407.098.515	(37.327.814.296)	(116.566.977.018)	660.217.968.490	667.386.357.470
- (phiếu nhân yết	52.802.344.271	62.110.488.991	54.081.687.490	59.297.892.470	16.426.178.677	16.407.098.515	(37.327.814.296)	(116.566.977.018)	54.081.687.490	59.297.892.470
- (phiếu nhân VND	75.321.869.744	22.625.430.380	96.916.120.000	17.441.280.000	-	21.996.250.295	-	(6.464.110.390)	96.916.120.000	17.441.280.000
- VPS	172.81.752.779	19.521.130.383	17.882.407.400	16.887.897.200	-	100.654.621	-	(5.945.631.500)	17.882.407.400	16.887.897.200
- EVC	19.886.190.500	31.078.210.000	11.776.630.900	24.796.400.000	-	-	(8.101.381.000)	(6.384.828.000)	11.776.630.900	24.796.400.000
- KTL	-	16.940.332.076	15.078.008.000	17.712.994.400	-	-	(3.572.776.800)	-	15.078.008.000	17.712.994.400
- EIB	18.651.784.800	28.849.648.397	18.912.500.000	37.040.037.000	-	98.548.898	-	-	18.912.500.000	37.040.037.000
- Các cổ phiếu khác	32.579.938.112	34.863.548.397	32.579.938.112	37.040.037.000	-	1.187.643.603	-	-	32.579.938.112	37.040.037.000
- (phiếu chưa nhận yết	204.811.421.969	346.238.337.206	189.256.666.940	313.131.668.970	-	13.126.370.633	(25.430.420.998)	(885.000)	189.256.666.940	313.131.668.970
- Công ty Cổ phần Nước -	139.137.136.000	148.073.370.000	139.138.281.000	148.028.665.000	-	10.079.765.897	(885.000)	(885.000)	139.138.281.000	148.028.665.000
- (Lương ty Cổ phần Quốc	-	44.000.000.000	-	44.000.000.000	-	-	-	-	-	44.000.000.000
- (Phát	75.000.000.000	-	75.000.000.000	-	-	-	-	-	75.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Nhà Trng	14.873.310.000	-	14.873.310.000	-	-	-	-	-	14.873.310.000	-
- Tổng Công ty Cổ phần	29.948.990.000	-	29.948.990.000	-	-	-	-	-	29.948.990.000	-
- (tiền S&P - R&P)	-	81.837.000.000	-	81.837.000.000	-	-	-	-	-	81.837.000.000
- (tiền S&P - R&P) 1	-	37.000.000.000	-	37.000.000.000	-	-	-	-	-	37.000.000.000
- Tổng Công ty Quốc Việt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Các cổ phiếu khác	19.614.634.000	16.176.270.000	19.613.981.000	15.911.665.000	-	-	(885.000)	(885.000)	19.613.981.000	15.911.665.000
- (phiếu nhân yết	148.692.871.869	148.692.871.869	148.692.871.869	148.692.871.869	-	-	-	-	148.692.871.869	148.692.871.869
- (phiếu nhân VND	19.614.634.000	16.176.270.000	19.613.981.000	15.911.665.000	-	-	-	-	19.613.981.000	15.911.665.000
- VPS	23.379.810.866	23.379.810.866	23.379.810.866	23.379.810.866	-	-	-	-	23.379.810.866	23.379.810.866
- Các cổ phiếu khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
809.531.354.130	769.624.116.991	809.531.354.130	809.531.354.130	809.531.354.130	16.426.178.677	125.489.102.396	(37.327.814.296)	(116.566.977.018)	809.531.354.130	809.531.354.130

(Ghi chú)

(*) Chênh lệch đánh giá tăng và chênh lệch đánh giá giảm của các cổ phiếu tại ngày 01/01/2017 chỉ được tính toán cho mục đích trình bày theo quy định tại Thông tư số 334/2016/TT-BTC và Thông tư số 210/2014/TT-BTC mà không được ghi nhận và điều chỉnh hồi tố trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
- Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	1.106.279.451	1.106.279.451
- Phải thu lãi hoạt động Margin	25.774.469.934	15.701.718.168
- Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	868.247.102.221	722.694.703.698
+ Phải thu các hợp đồng hợp tác kinh doanh	311.986.154.303	315.236.154.303
+ Phải thu lãi các hợp đồng hợp tác kinh doanh	22.783.491.137	20.859.590.061
+ Phải thu về ứng trước để chi trả hộ cổ tức	10.000.000.000	10.000.000.000
+ Phải thu về hoạt động giao dịch chứng khoán khác	523.477.456.781	376.598.959.334
- Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	-	-
- Phải thu khác	52.438.794.592	1.041.661.280
+ Phải thu hoạt động đấu giá tự doanh	7.432.214.295	1.041.100.000
+ Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản (*)	45.006.580.297	-
+ Phải thu khác	-	561.280

947.566.646.198 740.544.362.597

(*): Đây là khoản tiền phải thu liên quan đến vụ kiện giữa Công ty và Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản về việc xử lý tài sản đảm bảo cho khoản cho vay ký quỹ. Ngày 11/09/2017, Công ty đã gửi đơn đề nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và đang được Tòa án nhân dân tối cao giải quyết theo quy định của pháp luật. Với các hồ sơ tài liệu mà Công ty gửi lên Tòa án, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng kết quả vụ kiện có thể được thay đổi và số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo đó có thể thay đổi dựa trên phán quyết cuối cùng của Tòa án nhân dân tối cao.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
- Ứng trước hợp đồng đầu tư xây dựng văn phòng	85.000.000.000	85.000.000.000
- Công ty Cổ phần xây dựng và tư vấn kiến trúc nội thất T&D	1.271.974.700	-
- Công ty Cổ phần dịch vụ lữ hành Thuận An- Ascend Travel	600.000.000	-
- Phải thu nội bộ	-	-
- Công ty Cổ phần Liên Hiệp Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Hà Nội (UNIMEX)	-	-
- Các khoản ứng trước khác	639.085.897	318.478.750
	87.511.060.597	85.318.478.750

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Bảng biểu dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

	Giá trị phải thu khó đòi	Số đầu năm	Số trích lập	Số hoàn nhập	Số cuối năm	Năm trước
Dự phòng khó đòi phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi đến hạn	820.000.000	820.000.000	-	-	820.000.000	820.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	820.000.000	820.000.000	-	-	820.000.000	820.000.000
Dự phòng khó đòi phải thu hợp đồng giao dịch ký quỹ (margin)	21.245.076.236	772.740.929	309.096.371	-	1.081.837.300	772.740.929
Dự phòng khó đòi nợ phải thu khác	338.104.095.656	278.708.940.457	5.909.641.476	(19.836.575.651)	264.782.006.282	278.708.940.457
+ Phải thu gốc và lãi các hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán	324.775.175.648	265.380.020.449	5.909.641.476	(19.836.575.651)	251.453.086.274	265.380.020.449
+ Phải thu về ứng trước để chi trả hộ cổ tức	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000
+ Phải thu hoạt động tư vấn	330.000.000	330.000.000	-	-	330.000.000	330.000.000
+ Phải thu dịch vụ tài chính khác	2.998.920.008	2.998.920.008	-	-	2.998.920.008	2.998.920.008
	360.169.171.892	280.301.681.386	6.218.737.847	(19.836.575.651)	266.683.843.582	280.301.681.386

9. VẬT TƯ VĂN PHÒNG, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ

	31/12/2017	01/01/2017
- Vật tư văn phòng	76.666.918	62.722.107
- Công cụ, dụng cụ	160.335.000	76.533.000
	237.001.918	139.255.107

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	275.008	7.942.584
- Chi phí thuê nhà chờ phân bổ	148.585.000	152.584.999
- Chi phí thuê nhà chờ phân bổ	211.422.500	260.040.000
- Chi phí mạng viễn thông chờ phân bổ	29.014.419	-
- Chi phí bảo trì máy móc, thiết bị chờ phân bổ	2.719.200.0	-
- Chi phí quảng cáo chờ phân bổ	375.231.154	282.317.824
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác		
	3.483.728.083	702.885.409

b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2017	01/01/2017
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	806.819.042	701.859.489
- Chi phí tư vấn chờ phân bổ	449.465.219	448.855.219
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	340.479.965	272.902.501
- Chi phí mạng viễn thông chờ phân bổ	145.411.638	151.043.737
- Chi phí thuê văn phòng (*)	9.530.984.270	-
- Chi phí bảo trì chờ phân bổ	68.212.500	-
- Chi phí trả trước dài hạn khác	45.121.789	77.024.593
	11.386.494.423	1.651.685.539

‘(*) Chi phí trả trước tiền thuê văn phòng tại số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội từ 29/11/2017 đến 29/11/2019.

11. CẦM CỔ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỚC

a) Ngắn hạn	31/12/2017	01/01/2017
- Đặt cọc bình nước	2.750.000	2.750.000
	2.750.000	2.750.000
b) Dài hạn	31/12/2017	01/01/2017
- Đặt cọc thuê văn phòng	2.166.295.918	1.906.740.598
- Đặt cọc khác	2.000.000	2.000.000
	2.168.295.918	1.908.740.598

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm giao dịch, kế toán, nguyên giá của tài sản này tại ngày 31/12/2017 là 20.970.056.987 VND, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2017 là 177.787.481 VND trong đó khấu hao đã trích trong năm 2017 là 397.544.056 VND.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
- Nguyên giá				
+ Tại ngày 01/01/2017	11.768.405.529	5.714.096.582	263.566.098	17.746.068.209
+ Mua trong năm	43.287.100	-	-	43.287.100
+ Thanh lý, nhượng bán	(593.666.641)	-	(54.628.600)	(648.295.241)
+ Tại ngày 31/12/2017	11.218.025.988	5.714.096.582	208.937.498	17.141.060.068
- Giá trị hao mòn lũy kế				
+ Tại ngày 01/01/2017	11.040.406.939	3.496.203.246	263.026.603	14.799.636.788
+ Khấu hao trong năm	449.284.643	403.253.328	539.495	853.077.466
+ Thanh lý, nhượng bán	(593.666.641)	-	(54.628.600)	(648.295.241)
+ Tại ngày 31/12/2017	10.896.024.941	3.899.456.574	208.937.498	15.004.419.013
- Giá trị còn lại				
+ Tại ngày 01/01/2017	727.998.590	2.217.893.336	539.495	2.946.431.421
+ Tại ngày 31/12/2017	322.001.047	1.814.640.008	-	2.136.641.055

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 14.061.991.967 đồng.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

14. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2017	01/01/2017
- Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
- Tiền nộp bổ sung	11.870.576.677	9.370.576.677
- Tiền lãi phân bổ trong năm	1.813.013.793	1.813.013.793
- Số dư cuối năm	13.803.590.470	11.303.590.470

15. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	01/01/2017	Số vay trong năm	Số trả trong năm	31/12/2017
- Vay ngân hàng	503.500.000.000	2.941.936.909.375	(2.404.726.202.847)	1.040.710.706.528
	503.500.000.000	2.941.936.909.375	(2.404.726.202.847)	1.040.710.706.528

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	890.710.706.528	386.000.000.000
- Ngân hàng TMCP An Bình	50.000.000.000	80.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông	100.000.000.000	37.500.000.000
	1.040.710.706.528	503.500.000.000

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty có các khoản vay ngắn hạn có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay từ 8,2%/năm đến 9,05%/năm. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay này là các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, được chi tiết theo từng hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng cầm cố thế chấp.

16. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2017	01/01/2017
- Phải trả Sở Giao dịch chứng khoán	-	3.129.100
- Phải trả về đặt cọc đấu giá cho tổ chức, cá nhân	10.646.100	6.416.793.935
- Phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán	-	377.998.000
- Phải trả tổ chức, cá nhân khác	3.018.935	230.000
	13.665.035	6.798.151.035

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	31/12/2017	01/01/2017
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khách sạn Soleil - Phải trả về mua tài sản tài chính	2.800.000.000	-
+ Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Ngôi Sao Việt - Phải trả về mua tài sản tài chính	9.200.000.000	-
+ Phải trả các đối tượng khác	14.025.690	14.025.690
	12.014.025.690	14.025.690

b) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán

	31/12/2017	01/01/2017
- Phải trả người bán ngắn hạn	12.000.000.000	-
- Phải trả người bán dài hạn	14.025.690	14.025.690
	12.014.025.690	14.025.690

c) Phải trả người bán chi tiết theo nội dung

	31/12/2017	01/01/2017
- Phải trả mua các tài sản tài chính	12.000.000.000	-
- Phải trả cho người bán khác	14.025.690	14.025.690
	12.014.025.690	14.025.690

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2017	01/01/2017
- Thuế Giá trị gia tăng	821.950.495	306.368.186
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	36.125.992.590	-
- Thuế Thu nhập cá nhân	7.642.378.861	8.041.969.873
	44.590.321.946	8.348.338.059

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

a) Ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
- Chi phí lãi vay phải trả	1.194.094.542	3.536.544.444
- Chi phí lãi hợp đồng môi giới chứng khoán	36.858.483.774	14.716.131.066
- Chi phí lãi trái phiếu phải trả	10.064.750.000	-
- Chi phí phải trả các sàn giao dịch	4.915.193.354	-
- Chi phí giới thiệu thông tin sản phẩm	5.513.714.400	-
- Chi phí thuê văn phòng năm 2017 tại số 1 Yết Kiêu – Hà Nội	1.292.694.731	-
- Chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.319.541.927	4.428.180.044

61.158.472.728 22.680.855.554

b) Dài hạn

	31/12/2017	01/01/2017
- Chi phí lãi trái phiếu phải trả	-	21.333.661.111
	-	21.333.661.111

20. NHẬN KÝ QUỸ, KÝ CƯỚC

a) Ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
- Nhận đặt cọc hợp đồng môi giới chứng khoán (*)	632.153.245.804	613.330.143.287
- Các khoản khác	-	25.000.000

632.153.245.804613.355.143.287

b) Dài hạn

	31/12/2017	01/01/2017
- Các khoản khác	25.000.000	-
	25.000.000	-

‘(*) Số dư phản ánh khoản nhận đặt cọc theo quy định tại các Hợp đồng môi giới mua chứng khoán giữa Công ty và các khách hàng. Theo đó, Công ty có trách nhiệm tìm kiếm các tổ chức, cá nhân có nhu cầu bán chứng khoán và thực hiện các thủ tục có liên quan để chuyển giao chứng khoán cho khách hàng. Trong trường hợp Hợp đồng không thực hiện được, Công ty có trách nhiệm hoàn trả tiền đã nhận đặt cọc và phí cơ hội tính trên số tiền đã nhận đặt cọc nhân với lãi suất quy định và số ngày nắm giữ thực tế.

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2017	01/01/2017
- Phải trả cổ tức cho cổ đông	370.810.529	297.388.049
- Phải trả phí phát triển thị trường và tìm kiếm khách hàng	8.249.973.173	7.063.299.392
- Cổ tức trả lại cho Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Hàng Không	1.110.940.798	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.416.498.277	422.956.190
	12.148.222.777	7.783.643.631

22. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

	Số tăng trong năm		Số giảm trong năm		Giảm khác (*)
	01/01/2017	Số vay trong năm	Tăng khác (*)	Số trả trong năm	
- Nợ ngắn hạn	-	-	308.600.000.000	-	0
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	180.000.000.000	-	180.000.000.000
+ Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ	-	-	105.300.000.000	-	0
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	23.300.000.000	-	0
+ Tổ chức, cá nhân khác	-	-	2.556.800.000.000	-	-
- Nợ dài hạn	920.000.000.000	1.150.000.000.000	2.556.800.000.000	(1.238.400.000.000)	(2.865.400.000.000)
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	670.000.000.000	280.000.000.000	610.000.000.000	(460.000.000.000)	0
+ Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ	250.000.000.000	-	225.800.000.000	-	(780.000.000.000)
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	870.000.000.000	1.721.000.000.000	(778.400.000.000)	(459.800.000.000)
+ Tổ chức, cá nhân khác	-	-	-	-	-
	920.000.000.000	1.150.000.000.000	2.865.400.000.000	(1.238.400.000.000)	831.600.000.000

(*) Tăng/giảm khác do chuyển từ nợ dài hạn sang nợ dài hạn đến hạn trả và do chuyển nhượng trái phiếu giữa các cá nhân, tổ chức.

Số dư phản ánh các trái phiếu đã bán cho các tổ chức, cá nhân theo các đợt phát hành của Công ty, với các thông tin chi tiết sau:

- + Mệnh giá: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu (với số lượng 573 trái phiếu) và mệnh giá 100.000.000 đồng/trái phiếu (với số lượng 2.586 trái phiếu);
- + Kỳ hạn: 02 năm;
- + Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành;
- + Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo;
- + Lãi suất: Được quy định và điều chỉnh chi tiết trong từng đợt phát hành theo từng thời kỳ;
- + Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn vốn hoạt động cho vay ký quỹ chứng khoán.

23. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	31/12/2017	Tỷ lệ	01/01/2017
- PYN Elite Fund	5.97%	59.725.000.00	4.97%	49.725.000.000
- Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	6.13%	61.270.000.00	12.33%	123.270.000.000
- Citigroup Global Markets Limited	5.82%	58.232.660.00	4.96%	49.589.660.000
- Các cổ đông khác	82.08%	820.772.340.00	77.74%	777.415.340.000
	100%	1.000.000.000.000	100%	1.000.000.000.000

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	31/12/2017	01/01/2017
- Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	352.689.749.293	97.060.321.368
- Lợi nhuận chưa thực hiện	19.279.484.219	-
	371.969.233.512	97.060.321.368

c) Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn

	2017	2016
- Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm trước	97.060.321.368	12.745.132.112
- Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn tính đến cuối năm tài chính	19.279.484.219	-
- Lãi đã thực hiện năm nay tính từ đầu năm	350.288.398.171	86.589.702.467
- Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn tính đến cuối năm tài chính	447.348.719.539	99.334.834.579
- Số trích các quỹ từ lợi nhuận	(14.658.970.246)	(2.274.513.211)
+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(4.329.485.123)	(637.256.606)
+ Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	(4.329.485.123)	(637.256.606)
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	(6.000.000.000)	(1.000.000.000)
- Số lãi phân phối cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn năm nay	(80.000.000.000)	-

- Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối tính đến cuối năm tài chính **352.689.749.293** **97.060.321.368**

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2017. Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100%	97.060.321.368
- Trích Quỹ dự trữ điều lệ	4.46%	4.329.485.123
- Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	4.46%	4.329.485.123
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.18%	6.000.000.000
- Chi trả cổ tức (bằng 8% vốn điều lệ)	82.42%	80.000.000.000
- Lợi nhuận chưa phân phối	2.47%	2.401.351.122

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2017	01/01/2017
- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	87.426.240.000	420.357.360.000
- Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	336.037.500.000	-
	423.463.740.000	420.357.360.000

25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2017	01/01/2017
- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.500.600.000	1.500.600.000
	1.500.600.000	1.500.600.000

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2017	01/01/2017
- Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Công ty	108.022.300.000	83.364.940.000
	108.022.300.000	83.364.940.000

27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2017	01/01/2017
- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	15.269.053.790.000	10.530.745.200.000
- Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	1.442.161.060.000	856.068.450.000
- Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	1.252.255.380.000	1.388.709.090.000
- Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	32.000.000.000	32.000.000.000
- Tài sản tài chính chờ thanh toán	294.511.130.000	260.455.010.000
	18.289.981.360.000	13.067.977.750.000

28. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2017	01/01/2017
- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	52.713.640.000	490.848.760.000
- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	205.388.200.000	-
	258.101.840.000	490.848.760.000

29. TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2017	01/01/2017
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	252.206.200.535	372.305.181.230
+ Nhà đầu tư trong nước	252.153.492.765	372.279.800.333
+ Nhà đầu tư nước ngoài	52.707.770	25.380.897
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	649.145.274.500	271.759.124.500
- Tiền gửi của tổ chức phát hành	1.451.663.639	214.926.900
+ Tiền gửi thanh toán cổ tức của tổ chức phát hành	1.451.663.639	214.926.900
	902.803.138.674	644.279.232.630

30. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2017	01/01/2017
- Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	252.206.200.535	372.305.181.230
+ Nhà đầu tư trong nước	252.153.492.765	372.279.800.333
+ Nhà đầu tư nước ngoài	52.707.770	25.380.897
- Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	649.145.274.500	271.759.124.500
+ Nhà đầu tư trong nước	649.145.274.500	271.759.124.500
	901.351.475.035	644.064.305.730

31. PHẢI TRẢ CỔ TỨC, GỐC VÀ LÃI TRÁI PHIẾU

	31/12/2017	01/01/2017
- Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu cho Nhà đầu tư	1.451.663.639	214.926.900
	1.451.663.639	214.926.900

32. PHẢI TRẢ VAY CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2017	01/01/2017
- Phải trả nghiệp vụ margin	2.046.472.120.328	1.505.377.689.049
+ Phải trả gốc margin	2.020.697.650.394	1.489.675.970.88
* Nhà đầu tư trong nước	2.020.697.650.394	1.489.675.970.88
+ Phải trả lãi margin	25.774.469.934	15.701.718.168
* Nhà đầu tư trong nước	25.774.469.934	15.701.718.168
- Phải trả nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	301.902.468.749	224.709.511.798
+ Phải trả gốc nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	301.902.468.749	224.709.511.798
* Nhà đầu tư trong nước	301.902.468.749	224.709.511.798
	2.348.374.589.077	1.730.087.200.847

33. THU NHẬP

a) Lãi, lỗ bán các tài sản tài chính

	Lãi, lỗ bán chứng khoán năm nay		Lãi, lỗ bán chứng khoán năm trước	
	Tổng giá trị bán	Tổng giá vốn	Lãi	Lãi/Lỗ
- Cổ phiếu niêm yết	1.230.809.639.900	1.199.903.269.251	127.483.831.398	60.664.708.923
- Cổ phiếu chưa niêm yết	299.173.735.040	317.496.688.000	6.024.022.547	35.637.418.889
- Trái phiếu niêm yết	7.017.467.660.000	6.635.143.050.000	146.944.630.000	21.011.057.671
- Trái phiếu chưa niêm yết	600.055.068.492	600.000.000.000	55.068.492	15.816.204.000
- Công cụ thị trường tiền tệ	1.799.988.285.790	1.800.000.000.000	330.690.906	931.666.666
- Chứng chỉ quỹ	-	-	-	(487.304.000)
	10.947.494.389.222	10.552.543.007.251	280.838.243.343	133.573.752.149

b) Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính

	Giá trị mua theo sổ kế toán	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá lại năm nay	Chênh lệch đánh giá lại năm trước	Chênh lệch điều chỉnh số kế toán năm nay
- FVTPL	660.938.484.271	680.217.968.490	19.279.484.219	-	19.279.484.219
Cổ phiếu niêm yết	521.801.348.271	541.081.687.490	19.280.339.219	-	19.280.339.219
+ SHB	137.065.831.349	160.797.232.500	23.731.401.151	-	23.731.401.151
+ PVS	75.321.869.744	96.918.120.000	21.596.250.256	-	21.596.250.256
+ VGP	17.781.752.779	17.882.407.400	100.654.621	-	100.654.621
+ ITD	19.898.190.500	11.774.829.000	(8.123.361.500)	-	(8.123.361.500)
+ KTL	18.651.784.800	15.079.008.000	(3.572.776.800)	-	(3.572.776.800)
+ EIB	15.713.951.112	15.812.500.000	98.548.888	-	98.548.888
+ GMD	32.556.546.018	33.561.023.650	1.004.477.632	-	1.004.477.632
+ Các cổ phiếu khác	204.811.421.969	189.256.566.940	(15.554.855.029)	-	(15.554.855.029)
Cổ phiếu chưa niêm yết	139.137.136.000	139.136.281.000	(855.000)	-	(855.000)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	75.000.000.000	75.000.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	14.572.310.000	14.572.310.000	-	-	-
+ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	29.949.990.000	29.949.990.000	-	-	-
+ Các cổ phiếu khác	19.614.836.000	19.613.981.000	(855.000)	-	(855.000)
- Loại AFS	148.592.871.859	217.474.875.700	68.882.003.841	-	68.882.003.841
Cổ phiếu niêm yết	118.988.951.559	182.548.249.000	63.559.297.441	-	63.559.297.441
+ HDG	29.603.920.300	34.926.626.700	5.322.706.400	-	5.322.706.400
+ VGC	95.613.140.693	146.058.000.000	50.444.859.307	-	50.444.859.307
+ Các cổ phiếu khác	23.375.810.866	36.490.249.000	13.114.438.134	-	13.114.438.134
	809.531.356.130	897.692.844.190	88.161.488.060	-	88.161.488.060

c) *Cổ tức và tiền lãi sát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, HTM, AFS*

	2017	2016
- Từ tài sản tài chính FVTPL	79.396.520.042	53.377.363.331
- Từ các khoản cho vay	337.484.027.134	158.067.255.437
	416.880.547.176	211.444.618.768

d) *Doanh thu ngoài thu nhập các tài sản tài chính*

	2017	2016
- Thu nhập hoạt động khác	896.351.114	10.465.826.517
- Trong đó:		
+ Doanh thu khác	896.351.114	10.465.826.517
- Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Thu nhập thuần hoạt động khác	896.351.114	10.465.826.517

34. CHI PHÍ NGOÀI CHI PHÍ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

	2017	2016
- Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ khác	(5.749.401.472)	10.760.126.174
+ Chi phí cho thuê tài sản	1.750.000	1.363.636
+ Chi phí dịch vụ tài chính khác	7.866.686.332	6.037.404.253
+ Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi và xử lý tổn thất phải thu khó đòi về cung cấp dịch vụ chứng khoán	(13.617.837.804)	4.721.358.285
	(5.749.401.472)	10.760.126.174

35. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2017	2016
- Doanh thu lãi liên gửi không kỳ hạn	3.673.273.216	2.612.471.651
	3.673.273.216	2.612.471.651

36. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2017	2016
- Chi phí lãi vay	148.927.809.300	135.071.212.226
- Chi phí đầu tư khác	80.000.000	120.000.000
	149.007.809.300	135.191.212.226

37. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	2017	2016
- Chi phí lương và các khoản theo lương	26.884.581.141	22.288.745.231
- Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN	744.368.846	687.369.060
- Chi phí vật tư văn phòng	542.836.491	443.771.898
- Chi phí công cụ, dụng cụ	260.823.377	371.189.592
- Chi phí khấu hao TSCĐ, BĐSĐT	757.014.470	762.526.646
- Chi phí thuế, phí và lệ phí	165.997.720	87.891.817
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.908.450.670	5.500.876.272
- Chi phí khác	5.897.691.084	5.266.266.922
	41.161.763.799	35.408.637.438

38. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

38.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2017	2016
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	450.702.786.310	86.589.702.467
- Các khoản điều chỉnh tăng	136.586.667	-
+ Chi phí không hợp lệ	136.586.667	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(101.771.951.890)	(86.589.702.467)
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	(45.164.853.375)	(16.112.324.600)
+ Chuyển lỗ các năm trước	-	(70.477.377.867)
+ Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	(56.607.098.515)	-
- Thu nhập chịu thuế TNDN	349.067.421.087	-
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	69.813.484.217	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(12.188.448.530)	(12.188.448.530)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(21.499.043.097)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	36.125.992.590	(12.188.448.530)

38.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	31/12/2017	01/01/2017
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
+ Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	11.321.419.703	-
	11.321.419.703	-

- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào Báo cáo kết quả hoạt động		
+ Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	11.321.419.703	-
	11.321.419.703	-

39. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	2017	2016
- Tổng lợi nhuận sau thuế	369.567.882.390	86.589.702.467
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	369.567.882.390	86.589.702.467
- Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	100.000.000	100.000.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.696	866

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) dự kiến sẽ phát hành 5.395.683 cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu SHBS, tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá là 53.956.8300.000 đồng. Công ty không thực hiện trình bày chỉ tiêu Lãi suy giảm trên cổ phiếu do chưa xác định được thời điểm sáp nhập chính thức để làm cơ sở tính toán ảnh hưởng của các cổ phiếu phát hành thêm có tác động suy giảm, theo đó chỉ số EPS của cổ phiếu có thể sẽ có sự thay đổi nhất định trong thời gian ngắn hạn.

40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

Giá trị sổ kế toán	31/12/2017		01/01/2017	
	Gía gốc/ giá trị hợp lý	Dự phòng	Gía gốc/ giá trị hợp lý	Dự phòng
- Tiền và các khoản tương đương tiền	85.945.680.803	-	361.552.797.249	-
- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	680.217.968.490	-	769.524.155.991	(118.565.977.098)
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	217.474.875.700	-	-	-
- Các khoản cho vay	2.322.600.119.143	(1.081.837.300)	1.714.385.482.6797	(772.740.929)
- Các khoản phải thu	947.566.646.198	(265.602.006.282)	40.544.362.597	(279.528.940.457)
	4.253.805.290.334	(266.683.843.582)	3.586.006.798.516	(398.867.658.484)

	31/12/2017	01/01/2017
- Vay và nợ	1.872.310.706.528	1.423.500.000.000
- Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác	24.175.913.502	14.595.820.356
- Chi phí phải trả	61.158.472.728	44.014.516.665
	1.957.645.092.758	1.482.110.337.021

Theo quy định tại Thông tư 210/2009/TT-BTC, Thông tư 146/2014/TT-BTC, và Thông tư 334/2016/TT-BTC, tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tại ngày 31/12/2017				
- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	680.217.968.490	-	-	680.217.968.490
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	217.474.875.700	-	-	217.474.875.700
	897.692.844.190	-	-	897.692.844.190
Tại ngày 01/01/2017				
- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	650.958.178.893	-	-	650.958.178.893
	650.958.178.893	-	-	650.958.178.893

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tại ngày 31/12/2017				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	85.945.680.803	-	-	85.945.680.803
- Các khoản cho vay	2.321.518.281.843	-	-	2.321.518.281.843
- Các khoản phải thu	681.964.639.916	-	-	681.964.639.916
	3.089.428.602.562	-	-	3.089.428.602.562
Tại ngày 01/01/2017				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	361.552.797.249	-	-	361.552.797.249
- Các khoản cho vay	1.713.612.741.75064	-	-	1.713.612.741.750
- Các khoản phải thu	61.015.422.140	-	-	461.015.422.140
	2.536.180.961.139	-	-	2.536.180.961.139

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tại ngày 31/12/2017				
Vay và nợ	1.349.310.706.528	523.000.000.000	-	1.872.310.706.528
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác	24.161.887.812	14.025.690	-	24.175.913.502
Chi phí phải trả	61.158.472.728	-	-	61.158.472.72
	1.434.631.067.068	523.014.025.690	-	1.957.645.092.758
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	503.500.000.000	920.000.000.000	-	1.423.500.000.000
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác	14.581.794.666	14.025.690	-	14.595.820.356
Chi phí phải trả	22.680.855.554	21.333.661.111	-	44.014.516.665
	540.762.650.220	941.347.686.801	-	1.482.110.337.021

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

42. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị quyết số 03-2017/NQ-HĐQT ngày 29/12/2017 về việc nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB (SHBS) bằng hình thức hoán đổi cổ phiếu. Theo đó, SHS sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu của SHBS do các cổ đông khác nắm giữ theo tỷ lệ hoán đổi 0,1 SHS : 2,78 SHBS (nghĩa là 2,78 cổ phiếu SHBS đổi được 1 cổ phiếu SHS). Cổ đông của SHBS sẽ chuyển thành cổ đông của SHS, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như những cổ đông hiện hữu của SHS. SHBS sẽ chấm dứt hoạt động kể từ ngày sáp nhập. Việc sáp nhập dự kiến thực hiện vào Quý I/2018, sau khi có quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) dự kiến sẽ phát hành 5.395.683 cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu SHBS, tổng giá trị dự kiến sẽ phát hành theo mệnh giá là 53.956.830.000 đồng.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

43. BẢO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động môi giới, lưu ký chứng khoán	Hoạt động đầu tư tự doanh	Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và dịch vụ khách hàng	Các hoạt động khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
- Doanh thu hoạt động	261.717.384.558	416.841.861.900	337.484.027.134	73.516.039.422	1.089.559.313.014
- Chi phí hoạt động	195.816.459.167	56.823.902.972	173.639.870.352	26.546.432.473	452.826.664.964
- Doanh thu không phân bổ	-	-	-	-	3.673.273.216
- Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	190.169.573.099
- Kết quả hoạt động	65.900.925.391	360.017.958.928	163.844.156.782	46.969.606.949	450.236.348.167
- Tài sản bộ phận trực tiếp	28.899.585.195	897.979.123.641	2.927.848.524.499	15.245.542.787	3.869.972.776.122
- Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	264.510.300.798
- Tổng tài sản	28.899.585.195	897.979.123.641	2.927.848.524.499	15.245.542.787	4.134.483.076.920
- Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	45.122.121.982	12.000.000.000	2.207.122.796.874	-	2.264.244.918.856
- Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	392.980.905.898
- Tổng nợ phải trả	45.122.121.982	12.000.000.000	2.207.122.796.874	-	2.657.225.824.754

Theo khu vực địa lý

	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
+ Doanh thu hoạt động	932.586.060.420	15.619.438.811	141.353.813.783	1.089.559.313.014
+ Tài sản bộ phận	2.889.834.685.931	135.368.156.164	1.109.280.234.825	4.134.483.076.920
+ Nợ phải trả bộ phận	1.864.840.313.234	91.209.852.169	712.497.079.054	2.668.547.244.457

44. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	2017	2016
+ Doanh thu môi giới			
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	26.360.512	28.215.959
+ Nhận tiền vay			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	2.232.000.000.000	772.000.000.000
+ Trả nợ vay			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	1.918.000.000.000	786.000.000.000
+ Chi phí lãi vay			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	54.301.532.707	45.039.851.630
+ Chi phí lãi ký quỹ			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	57.289.055.556	20.253.703.596

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Mối quan hệ	2017	2016
+ Đầu tư cổ phiếu			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	137.065.831.349	137.065.831.349
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	29.949.990.000	-
+ Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	-	82.500.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Cùng chủ tịch HĐQT	46.281.010	43.250.996
+ Phải thu khác			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	480.000.000	480.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Cùng chủ tịch HĐQT	25.000.000	25.000.000
+ Vay ngắn hạn			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	890.710.706.528	386.000.000.000
+ Nhận ký quỹ ký cược			
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng chủ tịch HĐQT	250.000.000.000	70.000.000.000

Ngoài các thông tin về các bên liên quan đã được trình bày ở trên, giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	2017	2016
- Thu nhập của Tổng Giám đốc	2.141.202.009	2.074.576.331
- Thu nhập của Hội đồng Quản trị và người quản lý khác	8.769.682.972	8.783.332.555

45. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt kiểm toán

Từ 01/01/2017, Luật Kế toán cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý nên Công ty áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý trong ghi nhận giá trị tài sản tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Tuy nhiên một số chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 01/01/2017, Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 chưa được điều chỉnh hồi tố do đó số liệu so sánh trên các Báo cáo này là không thể so sánh được.



Nguyễn Thị Thủy
Người lập



Trần Sỹ Tiến
Kế toán trưởng



Vũ Đức Tiến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2018